

TỰ DO NGÔN LUẬN

Ban biên tập

Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI

Lm PHAN VĂN LỢI

Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Độc quyền lãnh đạo! Độc hữu tài nguyên! Độc dụng công lực !!!

Hiến pháp đúng nghĩa của mọi nước dân chủ văn minh là một «khế ước xã hội» (nguyên từ của triết gia Jean-Jacques Rousseau) xác định các quyền của nhân dân và nghĩa vụ của nhà nước qua các điều khoản kết thành một thể thống nhất, chặt chẽ. Trong các nước độc tài lạc hậu thì trái ngược, cái được gọi là «Hiến pháp» lại xác định các quyền của nhà nước và nghĩa vụ của nhân dân, cũng qua nhiều điều khoản kết thành một thể chặt chẽ, thống nhất. Thật ra đó chỉ là cương lĩnh của chính đảng đang tồn đang nắm trọn quyền thống trị quốc gia dân tộc.

Cái mà thường dân ngây thơ và trí thức lầm lẫn gọi là «Hiến pháp» của Việt Nam dân chủ cộng hòa (1959) rồi của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1980 và 1992), nơi đảng Cộng sản mặc sức tung hoành, làm mưa làm gió suốt gần 60 năm qua, cũng chỉ là cương lĩnh của đảng không hơn không kém. Nó càng lúc càng củng cố quyền lực mạnh mẽ cho nhà nước (tức cho đảng) và gia tăng các nghĩa vụ ngặt nghèo cho nhân dân. Điều này nay thấy rõ hơn nữa trong «Dự thảo HP sửa đổi 2013» đang được gởi ra công luận để gọi là «lấy ý kiến» nhân dân (chứ không phải để được nhân dân phúc quyết).

Dự thảo 124 điều này, được biên soạn do các thành viên Quốc hội kiêm thành viên của đảng CS, mà đa phần thông thạo luật rừng hơn luật pháp, tựu trung có lẽ chỉ quy về 3 điểm : độc quyền lãnh đạo, độc hữu tài nguyên và độc dụng công lực. Ba điểm này liên hệ chặt chẽ với nhau.

1- Độc quyền lãnh đạo của đảng thì đã quá rõ qua điều 4. Trong đó các đồ đệ của Hồ Chí Minh vừa vỗ ngực tự khen: «*Đảng CSVN, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc VN, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc*», vừa mù quáng ảo tưởng: «*lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng HCM làm nền tảng tư tưởng*», vừa nghênh ngang lộng quyền: «*là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội*», vừa mỹ dân lường gạt: «*Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình*», vừa khiêm tốn đều giả: «*Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật*».

Người ta biết rằng đây chẳng phải là sáng kiến gì mới của đảng CSVN. Điều 4 đó đã cảm hứng từ Điều 6 Hiến pháp năm 1977 của Liên bang Xô viết: «*Đảng CS Liên Xô là lực lượng lãnh đạo và hướng dẫn xã hội Xô viết, là trọng tâm của hệ thống chính trị, mọi tổ chức nhà nước và tổ chức quần chúng. Đảng CSLX hiện hữu vì dân và phục vụ nhân dân. Đảng CSLX trang bị bởi chủ thuyết Mác-Lê, quyết định tổng quát đường hướng phát triển xã hội cho các chính sách đối nội và đối ngoại của LB Xô viết, lãnh đạo công tác xây dựng vĩ đại của nhân dân Xô viết... Mọi cơ cấu của đảng hoạt động trong phạm vi hiến pháp LB Xô viết*» Và điều 6 này cũng đã cảm hứng từ bộ luật ngày 14-7-1933 của chế độ phát xít Hitler, quy định «*Đảng Công nhân Đức Quốc gia Xã hội chủ nghĩa [gọi tắt là Đảng Quốc Xã] là đảng chính trị duy nhất ở Đức. Bất kỳ người nào duy trì cơ cấu tổ chức của một đảng chính trị khác hoặc thành lập một đảng chính trị mới sẽ bị phạt với mức án đến ba năm khổ sai hoặc với án tù giam từ sáu tháng đến ba năm, nếu hành động không chịu hình phạt cao hơn chiếu theo quy định khác*».

Gần đây, tuyên giáo trung ương đảng bắt đầu tung ra nhiều luận điệu biện hộ cho điều 4 này. To miệng nhất là ông Phan Trung Lý, chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật QH kiêm Trưởng ban biên tập «Dự thảo sửa đổi HP». Trong một cuộc phỏng vấn của đài BBC, tay chủ nhiệm này đã ngoác mồm biện minh cho điều 4 hiến pháp bằng bốn luận điểm. Thứ nhất là vì công trạng : đảng đương nhiên độc quyền vì đã được «*liệt sử cách mạng chứng minh*». Đây là kiểu «*ăn mày dĩ vãng*» khi hiện tại đã quá bệ ạc. Thứ hai là vì đảng khẳng định như thế : «*đảng phải tiếp tục cai trị, phải giữ vai trò lãnh đạo*». Đây là lối nguy hiểm ngang ngược khi nhân dân bắt đầu chống đối. Thứ ba là vì thực tế cuộc sống «*cũng yêu cầu liên tục khẳng định và duy trì điều 4*». Đây là sự khỏa lấp hiện tình bi đát và ảm đạm của xã hội. Thứ tư là vì «*muốn nhấn mạnh trách nhiệm của đảng*». Đây là kiểu cổ đấm ăn xôi, tham quyền cố vị sau khi đã hoàn toàn vô trách nhiệm trước nhân dân và đất nước.

Dĩ nhiên trước sự độc quyền lãnh đạo muôn niên này thì nhân dân chỉ có một nghĩa vụ là vâng lời và các chính đảng khác chỉ có một số phận là bị tiêu diệt.

2- Độc hữu tài nguyên : Muốn giữ quyền thì đương nhiên đảng phải có tiền. Tiền ở đâu ra? Chính là ở tài nguyên đất nước. Do đó, bất chấp phân phối của toàn dân, đảng tiếp tục khẳng định qua Điều 57 (sửa đổi, bổ sung Điều 17, Điều 18): «*Đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên khác, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa, vùng trời và các tài sản khác do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo quy định của pháp luật*». Chỉ cần phát một câu trong bộ luật tối cao này, đảng đã thu tóm ngon ơ mọi đất đai mà các cá nhân đã làm chủ từ bao đời và mọi công điền công thổ do tổ tiên để lại mà nhà nước chỉ có bốn phận quản lý.

Ở đây cần nói thêm về tài nguyên đất nước. Đó là tài sản của toàn dân, vì chính hàng triệu người qua bao thế hệ đã chiến đấu, đã sống gian khổ, thậm chí đã chết thảm thương để gìn giữ, bảo vệ và phát triển nó. Ngày nay việc khai thác tài nguyên này là độc quyền của nhà nước, trong khi nhà nước ấy do đảng lãnh đạo. Lãnh đạo các tập đoàn khai khoáng lại là người của đảng. Chưa hết, truyền thông về chuyện này đảng nắm, luật lệ về chuyện này đảng ra... trên dưới một giuộc, thì dễ hiểu hiểu tài sản chung này bị thất thoát, bị ăn chia đến mức nào. Và thực tế chứng tỏ đã bị thảm như vậy qua các tin tức như «*Tập đoàn dầu khí để ngoài sổ sách hơn 10 ngàn tỷ*», «*Biểu không cho nước ngoài mỏ than tốt nhất Việt Nam*»... Đảng khi đó thì cái nhà nước tự gọi là «*đầy tớ nhân dân*» này -qua bao năm tháng- đã chẳng hề công khai và tự nguyện cho nhân dân biết đã khai thác những gì, bán cho ai, thu về bao nhiêu tiền bạc và tiền bạc ấy đã chi dùng vào việc gì.

Quyền độc hữu tài nguyên còn bày tỏ qua Điều 58 : «*Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công*

**GIẢI NHÂN QUYỀN
VIỆT NAM 2008
GIẢI TRUYỀN THÔNG
LIÊN MẠNG 2011**

TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Độc quyền lãnh đạo! Độc hữu tài nguyên! Độc dụng công lực!**
- Trg 03 ► **Dự thảo Hiến pháp 2013 của các nhà trí thức Việt Nam.**
-Bauxite Việt Nam.
- Trg 04 ► **Thông bạch Xuân Quý Ty.**
-HT Thích Viên Định.
- Trg 05 ► **Tín đồ Phật giáo Hòa Hảo với Tết Quý Ty.**
-Thanh Quang.
- Trg 06 ► **Ám mưu thâm độc của nhà cầm quyền Nghệ An đối với...**
-Nữ Vương Công Lý.
- Trg 07 ► **Bia Sơn, một vụ án dân dụng để chiếm đoạt tài sản công dân.**
-Nguyễn Văn Huy.
- Trg 10 ► **"Bên Thắng Cuộc" lột trần hậu trường chính trị Việt Nam.**
-Bác sĩ Ngọc.
- Trg 14 ► **45 năm sau Mậu Thân, máu vẫn chưa khô trên thành Huế.**
-Phạm Trần.
- Trg 19 ► **Lê Phong Lan và bộ phim chạy tội cho Cộng sản V.Nam.**
-Hoàng Thanh Trúc.
- Trg 21 ► **Việt sử và những mùa xuân Dân tộc.**
-Nguyễn Thu Trâm.
- Trg 24 ► **Pháp quyền và thịnh vượng.**
-Nguyễn Xuân Nghĩa.
- Trg 25 ► **Khu vực nhà nước, "khối u ung thư" của một nền kinh tế...**
-Thanh Phương.
- Trg 26 ► **Người VN đang gánh trên lưng mình bao nhiêu thứ thuế?**
-Nguyễn Văn Thạnh.
- Trg 28 ► **Nhân quyền trong bản Dự thảo Hiến pháp Việt Nam.**
-Vũ Quốc Dụng.
- Trg 30 ► **Cơn giận vì bị tước quyền sử dụng đất ngày càng tăng cao...**
-Chris Brummitt, AP.
- Trg 31 ► **Nông dân Dương Nội sẵn sàng xả thân vì đất.**
-Thanh Quang, RFA.

**HẾT LÒNG ỦNG HỘ
NÔNG DÂN DƯƠNG
NỘI ĐANG QUYẾT
TÂM GIÀNH LẠI ĐẤT
ĐAI DÙ PHẢI CHỊU
ĐỒ MÁU**

công nhận quyền sử dụng đất để sử dụng ổn định lâu dài hoặc có thời hạn. Người sử dụng đất có trách nhiệm bảo vệ, bồi bổ, khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích...». Tất cả đều là ân huệ của nhà nước (của đảng) còn nhân dân, kẻ thuê mướn đất, thì chỉ có nghĩa vụ. Chưa hết, «Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân sử dụng... trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và các dự án phát triển kinh tế xã hội». Không có trong Điều 18 HP 1992, điểm mới này một đảng hợp thức hóa những dự án đã làm đổ máu và nước mắt của nhân dân tại Văn Giang, Thủ Thiêm, Tiên Lãng, Vụ Bản, Dương Nội... và mở đường cho các đảng viên cao cấp kiếm đại gia tư bản tiếp tục tước ngay cả quyền sử dụng còn sót lại của nhân dân.

3- Độc dụng công lực. Đã có quyền (ngai vàng) và tiền (túi bạc), mà có một cách bất chính, thì đảng phải bảo vệ cả hai cho tới cùng. Do đó mà có Điều 70 (sửa đổi, bổ sung Điều 45) : «*Lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với Đảng CSVN, Tổ quốc và nhân dân, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế*». Đây là điều hết sức mới mẻ, mới mẻ một cách quái đản, vì HP 1946 không có điều khoản riêng về Lực lượng vũ trang này. HP 1959, Điều 8 chỉ nói «*Lực lượng vũ trang là của nhân dân, có nhiệm vụ bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ độc lập, chủ quyền, lãnh thổ toàn vẹn và an ninh của Tổ quốc, bảo vệ tự do, hạnh phúc và sự nghiệp lao động hòa bình của nhân dân*». HP 1980, Điều 51 và HP 1992, Điều 45 chỉ xác định «*các lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, có nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và những thành quả của cách mạng, cùng toàn dân xây dựng đất nước*». Nghĩa là ngay trong các HP 1980 và 1992, khi đang ở đỉnh cao của quyền lực, đảng CS cũng chưa dám khẳng định là lực lượng vũ trang phải trung thành với đảng. Hôm nay, khi chủ nghĩa và chế độ CS quốc tế đã hoàn toàn tan rã vì bị nhân loại phỉ nhổ, khi đảng CSVN không hoàn thành nhiệm vụ gìn giữ biên cương hải đảo của Tổ quốc, khi việc đặt quyền lợi của đảng lên trên quyền lợi quốc gia dân tộc bị phơi trần bộ mặt, khi nhân dân ngày càng coi đảng như kẻ thù (và ngược lại) thì đảng lại ma giáo đòi hỏi mọi lực lượng vũ trang (quân đội, công an, dân phòng...) phải tuyệt đối trung thành với đảng và phải bảo vệ đảng trước cả nhân dân đất nước. Luận điệu này đã được những tên tướng tá đê hèn như Phạm Tuấn Quang, Võ Tiến Trung, Nguyễn Tiến Bình bênh vực một cách trơ trẽn và ngu xuẩn. Quân đội được nhân dân sinh ra và tồn công nuôi nấng thì phải phục vụ nhân dân, bảo vệ giang sơn đất nước chứ đâu phải tuyệt đối trung thành với đảng để rồi phải tuyệt đối xả thân bảo vệ cái nền tảng tư tưởng Mác-Lênin chết tiệt. Tệ hại hơn nữa, vì cái nền tảng tư tưởng quái dị ấy mà phải dân thân làm đồ đệ cho một "mẫu quốc" nào đó như lập trường của Phùng Quang Thanh và Nguyễn Chí Vịnh trước Tàu cộng hiện nay.

Kết : Rõ ràng cái gọi là «Dự thảo HP» với 3 mục tiêu (độc quyền lãnh đạo, độc hữu tài nguyên và độc dụng công lực) chỉ là một mệnh lệnh ngang ngược của «chủ đảng» với «tổ dân» không hơn không kém. Theo lẽ thường, trước việc lấy ý kiến mang tính chất lường gạt công luận, khinh rẻ quốc dân và đây mưu mô thâm độc như thế, toàn dân phải đồng loạt xuống đường đả đảo, thậm chí hỏi tội những tên đã ngang ngược viết ra nó. Nhưng với sự cố chấp và ngạo mạn của các lãnh đạo CS, sự mù quáng và tàn bạo của các lực lượng vũ trang sẵn sàng đàn áp dân lành, phải chăng toàn dân nên dùng một hình thức biểu tình khác là gửi thư đến Quốc hội CSVN để bày tỏ lập trường, thẳng thừng phản đối điều 4 và các điều liên hệ? **BBT**



(Kỳ Cục - Nguyễn Tâm Thiện)

DỰ THẢO HIẾN PHÁP 2013 của các nhà trí thức Việt Nam

.....*Bauxite Việt Nam 05-02-2013*.....

Lưu ý của TDNL: Sau kiến nghị 7 điểm về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi, nhiều nhà trí thức đã dự thảo một bản Hiến pháp mới, mang tính cách dân chủ phân nào, để đối lại với Dự thảo HP của Quốc hội CS. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trọn dự thảo HP dân chủ này với tính cách tham khảo, dù chúng tôi không hoàn toàn đồng ý với nội dung của nó. Chẳng hạn với "Điều 11. Quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, quốc khánh và thủ đô" vốn là tàn tích của chế độ CSVN. Bởi lẽ sao vàng trên nền đỏ là biểu tượng chung của mọi chế độ CS toàn trị độc tài: 5 nhân quyền chìm ngập trong biển máu; "Tiến quân ca" là một quốc ca bạo tàn man rợ; và mỏng 2 tháng 9 không xứng đáng là quốc khánh của Việt Nam vì đã mở đầu cho một giai đoạn bi đát của Dân tộc (nhân dân mất hết tự do, độc lập, hạnh phúc).

LỜI NÓI ĐẦU

Kế tiếp nền văn hiến và truyền thống bất khuất của các thế hệ tiền nhân đã dựng xây và bảo vệ đất nước, đã đấu tranh vì tự do và độc lập của dân tộc,

vì một xã hội công bằng, dân chủ và tôn trọng pháp quyền, vì mục tiêu hạnh phúc và tự do của các thế hệ hiện tại và tương lai,

chúng tôi, nhân dân Việt Nam, thông qua các đại diện của mình, xây dựng bản Hiến pháp này.

CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chủ quyền quốc gia

Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời.

Điều 2. Chủ quyền nhân dân

Chủ quyền Việt Nam thuộc về nhân dân và tất cả các quyền lực nhà nước xuất phát từ nhân dân. Quyền lập hiến là một quyền không thể bị tước đoạt của nhân dân.

Điều 3. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam

1. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.

2. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển. Nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc.

3. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, có quyền phát huy những phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình.

4. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để tất cả các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, hội nhập vào sự phát triển chung của đất nước.

Điều 4. Công dân

1. Công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam. Quốc tịch Việt Nam được luật quy định.

2. Công dân Việt Nam không thể bị trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam, giao nộp cho nhà nước khác.

3. Nhà nước bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài.

4. Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

5. Người gốc Việt Nam có quốc tịch nước khác hoặc chưa có quốc tịch nước nào có quyền có quốc tịch Việt Nam.

6. Địa vị của người nước ngoài được đảm bảo theo quy định của luật pháp quốc tế và điều ước quốc tế.

Điều 5. Các điều ước quốc tế

1. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thừa nhận, kế thừa và tôn trọng các điều ước quốc tế đã được các chính quyền Việt Nam trước đây ký kết và ban hành không trái với các hiến pháp tương ứng và các quy tắc chung được luật pháp quốc tế công nhận vào thời điểm đó.

2. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

không thừa nhận bất cứ điều ước, thỏa thuận hay tuyên bố nào mà các chính quyền Việt Nam trước đây đã ký kết hoặc đưa ra một cách bí mật, không đúng thẩm quyền hoặc không đúng theo các thủ tục pháp luật vào thời điểm đó.

3. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không thừa nhận bất cứ điều ước, thỏa thuận hay tuyên bố do bất cứ đảng phái chính trị, tổ chức phi nhà nước hay cá nhân nào đã ký kết hoặc đưa ra, một cách bí mật hay công khai, liên quan đến chủ quyền hay lãnh thổ Việt Nam.

Điều 6. Tôn trọng hòa bình, bảo vệ Tổ quốc và nhân dân

1. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nỗ lực duy trì hòa bình quốc tế và từ bỏ chiến tranh xâm lược.

2. Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và giữ gìn an ninh quốc gia là nghĩa vụ thiêng liêng của toàn thể nhân dân Việt Nam.

3. Các lực lượng vũ trang được trao sứ mệnh thiêng liêng bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia.

4. Các lực lượng vũ trang phải duy trì tính trung lập về chính trị, đặt lợi ích của nhân dân lên trước bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào.

Điều 7. Tính chất dân sự của lực lượng cảnh sát

Lực lượng cảnh sát có sứ mệnh thực thi luật pháp và giữ gìn trật tự. Cảnh sát thuộc lĩnh vực dân sự, không thuộc về các lực lượng vũ trang.

Điều 8. Trách nhiệm của công chức

1. Công chức là công bộc của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân.

2. Địa vị và tính trung lập chính trị của công chức được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Đảng phái chính trị

1. Các đảng phái chính trị được tự do thành lập và hoạt động theo các nguyên tắc dân chủ. Quyền đối lập chính trị được tôn trọng.

2. Pháp luật bảo đảm sự bình đẳng giữa các đảng phái chính trị.

Điều 10. Nền kinh tế quốc dân

1. Nền kinh tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa dựa trên sự tôn trọng tự do và sáng kiến của các

doanh nghiệp và cá nhân trong đời sống kinh tế.

2. Nhà nước có thể quy định và điều phối các hoạt động kinh tế nhằm duy trì sự tăng trưởng cân bằng, bền vững và ổn định, nhằm phân phối thu nhập, ngăn chặn sự thống lĩnh thị trường và lạm quyền kinh tế.

3. Nhà nước có nghĩa vụ thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế để có nền kinh tế quốc gia cân đối. Nhà nước thúc đẩy kinh tế bằng việc phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, nguồn nhân lực và khuyến khích sáng tạo.

Điều 11. Quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, quốc khánh và thủ đô

1. Quốc kỳ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

2. Quốc huy nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, chung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

3. Quốc ca nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhạc và lời của bài "Tiến quân ca".

4. Ngày Quốc khánh là Ngày Tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 năm 1945.

5. Thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là Hà Nội.

(còn tiếp)

<http://proxyweb.com.es/browse.php?u=http%3A%2F%2Fboxitvn.blogspot.com.es%2F2013%2F01%2Fki-en-nghi-ve-sua-oi-hien-phap-1992.html&b=12#more>

Hãy đọc những gì Cộng sản viết trong Dự thảo Hiến pháp 2013 (do Quốc hội biên soạn) để thấy rõ ý đồ ngang ngược và trắng trợn của đảng.

THÔNG BẠCH XUÂN QUÝ TỶ 2013 của Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa đạo Sài Gòn, xuân Quý Tỵ 2013

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN
VIỆN HÓA ĐẠO

Chùa Giác Hoa, 15/7 Nơ Trang Long, Phường 7, Q. Bình Thạnh, TP Sài Gòn

Phật lịch 2556 Số 02/VHĐ/TB/VT

**Thông Bạch Xuân Quý Tỵ 2013
của Hòa thượng Viện trưởng
Viện Hóa đạo**

Nam Mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn đức,

Kính thưa Liệt vị Thiện hữu Tri thức và quý Phật tử,

Đầu xuân Quý Tỵ, 2013, Hội đồng Viện Hóa đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, xin gửi đến chư liệt vị Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni, nam nữ Cư sĩ Phật tử và Đồng bào trong và ngoài nước lời cầu chúc một năm mới tốt lành như sở nguyện.

Nhân dịp năm mới và trong hoàn cảnh hiện nay của đất nước, Giáo hội thiết tha kêu gọi tất cả chư liệt vị hãy nhất tâm cầu nguyện cho An lạc, Tự do, No ấm sớm đến với dân tộc chúng ta.

Vào lúc xã hội còn nhiều nhương, nhân dân khổ cùng, đất nước bị nạn ngoại xâm uy hiếp, Giáo hội sống trong pháp nạn ba mươi tám năm ròng chưa chấm dứt. Xuân năm nay xin chư liệt vị thấp nén hương lòng nhớ nghĩ tới ba đời các Đức Tăng Thống đã chịu biết bao hy sinh, khổ nạn, nhưng vẫn bền gan tráng chí gìn giữ căn nhà Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất để không xiêu vẹo theo thời thế, không bị lung lay trước cuồng phong bão tố.

Đức đương kim Đức ngũ Tăng thống Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đã xác định lập trường và đường hướng của GHPGVNTN để chỉ đạo chúng ta, như lời Ngài trả lời phỏng vấn Đài nước ngoài : **"Chúng tôi không thể đem sự Tự do, Dân chủ, Nhân quyền của hơn**

85 triệu dân Việt nam để đổi lấy sự tự do, phục hoạt cho riêng Giáo hội chúng tôi. Do đó, chúng tôi sẽ tiếp tục kêu gọi nhà cầm quyền thực thi những điều cơ bản nhất để người dân chúng tôi được sống ấm no, hạnh phúc và thăng tiến như mọi dân tộc trên thế giới hiện nay".

Chí nguyện Đức cố Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang dạy chúng ta phải cấp kỳ tìm giải pháp thay thế để cho chánh pháp xương minh, đạo phong hiển lộ, nước thịnh dân cường, khi Ngài phát ngôn : **"Chánh pháp không thể nở hoa nơi giang sơn nô lệ. Chúng sinh không thể an lạc nơi áp bức đối nghèo".**

Đó là những tiêu chí dọn đường bước lên cho tất cả chúng ta trong năm Quý Tỵ, 2013 này.

Đồng thời chúng ta cũng lắng lòng nhớ tới dạy của Đức cố Đệ tam Tăng thống Thích Đôn Hậu trong sinh hoạt hằng ngày giữa thời đại đầy ách nạn trong nước, hay nhiều chướng duyên nơi hải ngoại. Đó là lời Ngài ban cho Hội đồng Viện Hóa đạo năm 1976, sau 8 năm trường bị nghịch cảnh bức bách Ngài phải rời xa Giáo hội. Ba điều Ngài dạy đã thành bức cấm nang chuyên hóa nghịch cảnh :

"Điều thứ nhất, đối với cấp lãnh đạo, chúng ta phải cứng cổ bồ đề tâm. Nếu bồ đề tâm không cứng cổ thì không thể lãnh đạo ai được cả. Điều thứ hai, phải giữ gìn giới hạnh thật trang nghiêm. Nếu giới hạnh không trang nghiêm, tự mình không được lợi ích, mà nhất là cấp lãnh đạo, mình nói không được ai nghe. Điều thứ ba, chúng ta cố gắng xiển dương Chánh pháp. Gặp thời chúng ta có thể giảng diễn trước hàng vạn người, hàng ngàn người, trăm người. Còn khi không thể nào thể hiện được sự giảng diễn đó, chúng ta giảng cho 5 người, cho 10 người. Nhiều

lần, nhiều chỗ giảng như vậy, thành ra đông đúc”.

Áp dụng được ba điều trên đây, Phật sự trong nước và các châu lục sẽ khởi sắc, Giáo hội sẽ vững mạnh, tiếp tục truyền thống đồng hành cùng dân tộc trong việc kiến tạo nền tự do, dân chủ, nhân quyền và bảo vệ tổ quốc trước các ách nạn nội, ngoại xâm.

Tự do, dân chủ, nhân quyền không chỉ là một ước mơ và sẽ không bao giờ xuất hiện nếu chúng ta im lặng, lo an thân thụ động chờ thời. Không có gì đáng sợ bằng tổ quốc bị ngoại bang đô hộ, dân tộc bị nô lệ đọa đày. Không có gì đáng sợ hơn đất nước bị độc tài thống trị, người dân sống trong áp bức ngục tù.

Xuân tới làm bừng tỉnh trời đất, hoa lá, như nhắc nhở con người cũng phải bừng tỉnh chân tâm để lộ bày Phật tính, đem từ bi và trí tuệ khai mở suốt bốn mùa để xây dựng cảnh nhân gian tịnh độ.

Trong tinh thần đó, mong toàn thể các cấp Giáo hội và nam nữ Cư sĩ Phật tử quán niệm Bồ đề tâm trong ba ngày tết Nguyên đán, hân hoan đón rước Đức Đương Lai Đại Từ Di Lặc giáng vào giữa lòng người Phật tử. Tự mỗi người Phật tử xin được làm nơi chuyển vận phân thân Bồ tát ấy để giải trừ mọi đại nạn khổ ách của quê hương và đạo pháp.

Nam Mô Đương Lai Đại Từ Di Lặc Tôn Phật.

Sài gòn, Chùa Giác Hoa, Xuân Quý Tỵ, 2013

*Viện trưởng Viện Hóa đạo,
Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Thống nhất (ấn ký)*

Tỳ kheo Thích Viên Định



TÍN ĐỒ PHẬT GIÁO HÒA HẢO VỚI TẾT QUÝ TỴ

—Thanh Quang RFA 31-01-2013—

Khi người dân Việt khắp nơi chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán Quý Tỵ, thì nhiều gia đình tín đồ PGHH tại Miền Tây, nhất là những gia đình có thân nhân đang lâm cảnh tù đầy, không khỏi xót xa vì thiếu vắng người thân.

Gia đình ly tán

Khi Tết sắp đến mà người chồng là tù nhân lương tâm, cư sĩ PGHH Trần Hoài Ân tiếp tục cảnh lao lý ở Kinh ông Cò, An Giang, thì vợ ông, bà Võ Thị Chiêu, bày tỏ nỗi buồn: “Không có chồng tôi ở nhà thì gia đình ăn Tết cũng buồn lắm. Xót xa lắm. Đi thăm cha lẫn nào mấy con tôi đều khóc. Cảnh tù tội của chồng tôi, vợ con vô thấy xót xa lắm, nhất là thấy chồng tôi ốm hơn nhiều. Sáng họ bắt ông đi lao động, cạo hột điều gì đó; ăn uống thì cực khổ, sáng họ phát một tô canh cải mà muối, chiều một tô canh cải mà thôi. 28 Tết này gia đình chúng tôi sẽ đi thăm nuôi, gói đồ ăn cho ông ăn Tết trong tù.”

Cô Bùi Thị Xuân, con cư sĩ Bùi Văn Trung tại xã Phước Hưng, quận An Phú, tỉnh An Giang bày tỏ tâm trạng của gia đình khi thân phụ cô là cư sĩ PGHH Bùi Văn Trung, và người em trai là cư sĩ Bùi Văn Thâm, đang bị những án tù oan khuất: “Gia đình phải buồn rồi bởi vì có tới 2 người –là cha và người em tôi– vô tù. Nhưng gia đình tôi cũng hiểu Đạo, thành ra cũng không buồn nhiều lắm, tại vì mình đã hành Đạo, sẵn sàng hy sinh vì Đạo. Nhưng buồn là vì những người không hiểu Đạo gây cản trở khi mình làm Đạo pháp.”

Cư sĩ Võ Văn Bửu ở Chợ Mới, An Giang hẳn không khỏi xót xa trong thời điểm cận Tết khi vợ ông, cư sĩ Mai thị Dung, tiếp tục thọ án 11 năm tù kể từ năm 2005 tại trại Xuân Lộc, Đồng Nai. Nhưng cư sĩ Võ Văn Bửu quan niệm cõi đời vô thường mà hướng về đạo pháp, nhất là vẫn “an vui theo lời Thầy dạy”: “Vì gia đình có lập trường từ trước tới giờ rồi. Riêng tôi thì không phải bị tù lần đầu tiên, mà đã 3 lần rồi. Sống trên cõi đời này mà xác định

nó là vô thường, thì mình có bốn phận, trách nhiệm với Đạo. Dù vợ chồng sống chung cũng vậy hay mỗi người phải sống mỗi nơi cũng vậy, đều phải an vui theo lời Thầy dạy. 2 tây tháng Hai này tôi đi thăm nuôi Dung – vợ tôi, để thứ nhất mang thuốc cho Dung uống, thứ hai cũng đem tiền bạc ra để cô ấy mua quà biếu mấy chị em trong đó họ phụ giúp vì Dung đang bị bệnh nặng, như giúp tắm rửa, giặt giũ, làm đồ ăn v.v... cho Dung.”

Đề cập tới các cư sĩ, tu sĩ tiếp tục lâm nạn vào thời điểm sắp bước sang Tân niên Quý Tỵ, Cư sĩ Võ Văn Diêm, bào đệ của tu sĩ Võ Văn Thanh Liêm trụ trì Quang Minh Tự ở Chợ Mới, An Giang, lưu ý tới sự hy sinh của tín đồ PGHH vì đạo pháp, vì tin tưởng ở Đạo, ở Thầy Tổ: “Nói về những đồng đạo bị bắt, thì khi chúng tôi hành đạo, sự bị bắt bớ đó cũng là lẽ thường, bởi vì đường lối chính sách của đảng CS họ không ưa thích gì việc đạo chân chính. Mà nếu mình lo về việc đạo, thì họ gây khó dễ, kiếm đủ chuyện này, chuyện kia. Nên việc họ bắt bớ như vậy cũng là lẽ tự nhiên thôi, chớ không có gì khác hơn. Nhưng chúng tôi hành đạo tức là chấp nhận hy sinh, bởi vì chúng tôi tin tưởng là vì Đạo, vì Thầy, vì Tổ nên chấp nhận hy sinh.”

Chúc đồng đạo bình yên

Trước cảnh xót xa khi không mong gì người thân tù đầy được trở về trong dịp Tết này, các tín đồ PGHH lên tiếng chúc Xuân, như lời cư sĩ Võ Văn Bửu sau đây: “Bước qua đầu năm mới, kính chúc quý đài, quý cô bác, anh em đồng đạo ở khắp nơi và ở hải ngoại được một mùa Xuân tràn đầy an vui và hạnh phúc. Chúng tôi cũng mong nhờ cô bác, anh em, thông tấn báo chí... ở hải ngoại cố gắng lên tiếng giúp đùm vắn đề nhân quyền, dân chủ, tự do tôn giáo nói chung, trong đó có PGHH, được nhà cầm quyền Việt Nam nói tay bớt để người dân được sống yên ổn hơn trong cuộc sống.”

Tín đồ Võ Thị Chiêu, vợ cư sĩ Trần Hoài Ân: “Tôi xin chúc đồng

đạo PGHH khoẻ mạnh, bình yên, làm ăn phát đạt.” Cư sĩ Võ Văn Diêm nhân dịp này bày tỏ cùng đồng đạo: “Hiện cũng gần Tết Quý Ty, tôi xin chúc lành quý thỉnh giả nghe đài, những anh em hải ngoại và những người trong nước, tôi chúc một năm mới nhiều sức khoẻ và vui vẻ. Trong khi những người hành đạo trong nước, nếu gặp hoàn cảnh gì, nếu xảy ra việc gì thì cũng hãy vẫn vui vẻ và không nên lo ngại gì hết.”

Cư sĩ PGHH Đặng Văn Ngoãn có cái nhìn tổng quát về tình hình PGHH trong năm cũ Nhâm Thìn và năm mới Quý Ty: “Trong năm Nhâm Thìn có rất nhiều sóng gió đến với PGHH. Rất nhiều tín đồ, anh em đồng đạo, trên con đường hành đạo để xây dựng nền đạo pháp do Đức Huỳnh Giáo Chủ truyền lại, thì bị phía chính quyền tấn công dồn dập, bắt bớ. Nhưng đồng đạo vẫn không chùn chân, nản bước, và vẫn tin tưởng rằng đó là con đường đúng mà Đảng Thiêng Liêng đã để lại, tức Tổ Thầy đã để lại cho chúng ta. Chúng ta vẫn tin và tiếp bước. Nhân năm Nhâm Thìn sắp qua và năm Quý Ty sắp đến, thì mình biết rằng trên con đường hành đạo, lúc nào cũng có nhiều khó khăn và chông gai mà chính Tổ Thầy của mình đã từng nêu gương, đã từng giữ bước cho tín đồ noi theo. Năm mới Quý Ty sẽ đến, và chúng ta biết rằng nó sẽ không dễ dàng cho chúng ta, mà có thể còn nhiều khó khăn nữa. Nhưng chúng ta vẫn tin tưởng vào năm mới này, và cố gắng tiếp bước con đường hành đạo theo sản nghiệp Tổ Thầy để lại để tạo phúc lợi cho đồng bào, dân tộc Việt Nam.”

Và các tín đồ PGHH vẫn tin rằng một ngày gần đây, Đảng Minh Tri sẽ trở về phổ độ chúng sanh, và đạo pháp sẽ gây được hòa bình cho bá tánh, dân tộc, cũng như người tín đồ PGHH được tự do để mà truyền bá giáo pháp, đem lại hạnh phúc nơi nơi cho toàn thể dân tộc Việt Nam.



Những ngày đầu xuân, lễ thường là những lời chúc mừng tốt đẹp đến các độc giả, để chúc tụng nhau, để dành cho nhau những tình cảm quý mến, cảm thông, chia sẻ trong một năm mới. Thế nhưng, những lời chúc mừng, mong muốn không thể vượt qua được thực tế cuộc sống đã và đang diễn ra nghiệt ngã và cay đắng trong đất nước Việt Nam hiện nay.

Với 90 triệu người dân vẫn đang mang nặng chiếc ách tai ương mang tên là đảng Cộng sản, thì người Công giáo chiếm 1/10 trong số đó, lại càng bị bách hại nặng nề hơn bởi mọi âm mưu từ tinh vi đến thô bạo, từ tức thời đến lâu dài, từ chiến lược đến sách lược nhằm xóa bỏ một tôn giáo mà CSVN cố tình thao túng một cách khó khăn.

Những năm qua, nhất là trong năm 2012, tại Giáo phận Vinh đã từng bị nhà cầm quyền CSVN vô cớ gây không biết bao nhiêu vụ đàn áp đẫm máu có, tinh vi có, thô bạo có nhằm chia rẽ, khuất phục giáo dân GP Vinh kiên cường, đứng cầm cố truyền thống xưa nay.

Không phải ngẫu nhiên, mỗi khi có những hành động đàn áp đẫm máu giáo dân như Tam Tòa, Mỹ Lộc, Con Cuông v.v... xảy ra làm dấy lên phong trào phản ứng của giáo dân Nghệ An, thì nhà cầm quyền Nghệ An đã phủ trương sức mạnh quân sự với giáo dân tại khu vực Xã Đoài. Còn nhớ năm 2009, khi sự kiện Tam Tòa diễn ra, khu vực Tòa Giám mục Xã Đoài, Giáo xứ Trang Nứa đã chứng kiến những cuộc hành quân, những buổi diễn tập quân sự quy mô tại khu vực đó. Khi sự kiện Con Cuông bị đàn áp, khu vực Tòa Giám mục Xã Đoài đã chứng kiến hàng đoàn xe bọc thép nhằm Tòa Giám mục thẳng tiến và thậm chí còn dừng lại diễu võ dương oai nhằm hù dọa linh mục, giáo dân, tu sĩ của Giáo phận Vinh.

Một trong những cách được nhà cầm quyền CSVN tại Nghệ An đưa ra là chia rẽ nội bộ, can thiệp trắng trợn, khủng bố giáo dân, linh mục, tu sĩ, ve vuốt Đức Giám mục, đồng thời âm thầm chuẩn bị những phương án tàn sát, đàn áp đẫm máu đối với giáo dân và giáo hội tại đây khi thấy cần thiết.

Không phải ngẫu nhiên, mà báo chí Nghệ An đã khen nức nở Đức Cha Phaolo Nguyễn Thái Hợp trong vụ Con Cuông, nhưng đồng thời âm thầm chuẩn bị những phương án tàn

sát giáo dân bằng cách dựng lên những vở kịch khủng khiếp như chiếm UBND tỉnh, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh hoặc các cơ quan nhà nước, nhằm huy động không chỉ công an, mà cả hệ thống chính trị, không chỉ là toàn bộ hệ thống chính trị mà cả quân đội và đàn áp giáo dân và nhân dân khi cần thiết.

Những hành động đó của nhà cầm quyền CSVN thông qua tỉnh Nghệ An chỉ là những trò hề rở tiền dọa nạt những kẻ tham sống, sợ chết nhưng là màn gây cười cho những giáo dân, những người dân can đảm dám sống chế với Đức tin của mình.

Mặt khác, nhà cầm quyền Nghệ An đã bằng nhiều con đường, bằng nhiều cách thông qua nhiều kênh để can thiệp thô bạo vào những công việc thuần túy của Giáo hội công giáo, nhằm điều khiển sự quản trị của Tòa Giám mục Nghệ An theo cách của mình. Những hành động bản thủ đó ra sao, Nữ Vương Công Lý sẽ cập nhật để bạn đọc thấu hiểu những sự hèn hạ, bản thủ và bản tay như nhớp của nhà cầm quyền CSVN đối với Giáo hội Công giáo nói chung và tại Giáo phận Vinh nói riêng.

Những bài viết kịp thời của Nữ Vương Công Lý đã phần nào vạch mặt sự bất nhân, tàn bạo và âm mưu bản thủ này. Tuy vậy vẫn chưa đủ và chưa hết.

Để hiểu thêm vấn đề này, Nữ Vương Công Lý xin đăng nguyên văn bản Báo cáo Mật của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An ngày 15-7-2012 gửi Thủ tướng Chính phủ do Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An Hồ Đức Phớc ký.

(TDNL: Báo cáo này -dài 5 trang- được chụp lại, chúng tôi chỉ đánh máy lại 2 phần cuối và xin gởi tới độc giả).

IV- Nhiệm vụ UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới.

1- Tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền địa phương tập trung nắm chắc tình hình, nhất là ý đồ của Tòa Giám mục, hoạt động của các linh mục cực đoan, chống đối, sự tác động, câu kết của các thế lực bên ngoài vào bên trong để chống phá.

2- Tiếp tục thành lập Tổ công tác và chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành, thị tổ chức tuyên truyền, giải thích, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về vụ việc xảy ra tại xã Yên Khê, huyện Con Cuông, chỉ rõ những vi phạm pháp luật và các sai phạm khác trong vụ việc này để chức sắc, chức việc và nhân dân thấy rõ bản chất vụ việc và những hành vi sai phạm của những cá nhân cụ thể, kể cả lương

ÂM MƯU THÂM ĐỘC
của nhà cầm quyền Nghệ An đối với Giáo hội Công giáo: Huy động quân đội tàn sát giáo dân
Nữ Vương Công Lý 10-02-2012

và giáo. Đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật, kim chế bức xúc của bà con lương dân, giáo dân, không để xảy ra những phức tạp mới, vận động, tranh thủ các chức sắc, chức việc, quần chúng tốt để ủng hộ chính quyền xây dựng khối đoàn kết lương giáo.

3- UBND tỉnh làm việc với Giám mục giáo phận Vinh Nguyễn Thái Hợp để sớm giải quyết ổn định tình hình.

4- Tập trung điều tra, xử lý nghiêm những cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật (kể cả lương và giáo) trong vụ việc tại xã Yên Khê, huyện Con Cuông, kể cả lương dân và giáo dân.

5- Thực hiện giải pháp cô lập, vô hiệu hóa, xử lý các linh mục cực đoan, kích động chống đối.

6- Tiếp tục rà soát, giải quyết các nhu cầu tôn giáo chính đáng, hợp pháp, phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế; kịp thời giải thích, trả lời về các nhu cầu tôn giáo chưa đủ điều kiện giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời xây dựng khối đoàn kết lương-giáo.

V- Kiến nghị:

1- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đồng ý cho Chủ tịch UBND tỉnh điều động lực lượng vũ trang địa phương (BCH Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh) thực hiện nhiệm vụ phối hợp với Công an tỉnh trong trường hợp bạo loạn chính trị (đánh chiếm trụ sở Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đài phát thanh-truyền hình tỉnh, kho bạc...) để chủ động kịp thời trong bảo vệ Đảng, chính quyền cấp tỉnh.

2- Đề nghị Bộ Công an chỉ đạo, giúp đỡ Công an tỉnh trong đấu tranh, cô lập, vô hiệu hóa một số linh mục cực đoan tại Nghệ An.

3- Đề nghị Quân khu IV và Bộ Công an giúp đỡ khi có lực lượng từ bên ngoài kéo về tỉnh Nghệ An chống phá.

Trên đây là báo cáo về tình hình, kết quả công tác giải quyết vụ việc phức tạp liên quan tôn giáo tại xã Yên Khê, huyện Con Cuông.

TM. Ủy ban Nhân dân

Chủ tịch (ký tên và đóng dấu)

Hồ Đức Phúc

04-02-2013 phiên tòa sơ thẩm hình sự tỉnh Phú Yên tuyên án tù chung thân đối với ông Phan Văn Thu (tức Trần Công), 65 tuổi, người bị coi là cầm đầu tổ chức "Hội đồng công luật công án Bia Sơn" về tội "hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân". Hai mươi một (21) người còn lại bị tuyên những án tù nặng nề, theo đó:

2 người bị kết án 17 năm tù: các ông Lê Duy Lộc (57 tuổi) và Vương Tấn Sơn (57t); 6 người bị kết án 16 năm tù: các ông Võ Thành Lê (58t), Nguyễn Kỳ Lạc (62t), Võ Ngọc Cư (62t), Tạ Khu (67t), Đoàn Đình Nam (62t), Từ Thiện Lương (63t) và Võ Tiết (61t); 1 người bị kết án 15 năm tù: ông Lê Phúc (62t); 3 người bị kết án 14 năm tù: các ông Nguyễn Đình (45t), Đoàn Văn Cư (51t), Phan Thành Ý (65t); 2 người bị kết án 13 năm tù: bà Đỗ Thị Hồng (56t) và ông Trần Phi Dũng (47t); 5 người bị kết án 12 năm tù: các ông Lê Trọng Cư (47t), Trần Quân (29t), Lương Nhật Quang (26t), Lê Đức Động (30t), Nguyễn Thái Bình (27t); 1 người bị kết án 10 năm tù: ông Phan Thành Tường (26t). Tổng cộng 295 năm và tất cả phải chịu quản thúc tại địa phương 5 năm sau khi mãn hạn tù.

Dư luận đã rất kinh ngạc trước những án tù quá nặng nề này. Từ vài năm trở lại đây, chính quyền CSVN gia tăng đàn áp, bắt bớ và xét xử một cách tùy tiện những người bất đồng chính kiến về những tội danh mơ hồ như "âm mưu lật đổ chính quyền" và "tuyên truyền chống phá nhà nước XHCNVN", nhưng chưa ai bị án tù chung thân như ông Phan Văn Thu (PVT). Nhìn chung, nếu không được giảm án, hơn phân nửa số người vừa bị kết án sẽ bị chết già hoặc chết vì bệnh tật trong tù trước khi mãn hạn. Có cái gì mờ ám trong vụ án này.

Một vụ án dàn dựng

Không hiểu vì lý do gì, báo chí trong nước không cung cấp nhiều thông tin về một vụ án chính trị lớn với 22 người mà chính quyền CS gọi là phản động. Trong phiên tòa kéo dài hơn một tuần lễ, từ 28-01 đến 04-02-2013, không một tường thuật nào đã được đưa ra. Theo một người tham dự vụ án kể lại, các luật sư đã không những không tích cực bào chữa mà còn chấp nhận tội danh "âm mưu lật

số CA mặc đồng phục xanh lá cây hiện diện trong phòng xử đông hơn thân nhân những người bị xét xử đến tham dự. Riêng ông PVT, tức Trần Công (TC), người được coi là đứng đầu Hội đồng công luật công án Bia Sơn, bị hai CA kẹp chặt 2 cánh tay trước vành móng ngựa, chắc chắn là ông không thể tự biện hộ một cách tự nhiên được. Trong lời phát biểu cuối cùng, ông PVT nói nếu tòa thương phần nào thì thương, chứ ông không làm việc chính trị nào hết.

Về phía những bị cáo, họ rất hiền lành và không có kháng cự gì hết, tòa nói sao họ cúi đầu nghe vạy. Một số người kháng định trước tòa rằng họ không có làm điều gì đụng đến chính trị cả, động cơ ban đầu là vào làm thuê làm mướn, sau đó nghe ông PVT thuyết giảng rất hay về đạo lý làm người nên họ nghe theo vạy thôi. Tất cả đều nói họ là những người đi tu từ nhỏ, xuất gia vào chùa, sống vì Phật pháp. Tội danh duy nhất của những người tham gia Hội đồng công luật công án Bia Sơn là sử dụng số từ ngữ đụng đến chính trị mà họ luận từ Bộ Sám Nguyễn Bình Khiêm như Đại Nam Kinh Châu, Cửu Quốc Trưng Chính... Nói chung, đây là một phiên tòa xử những người mê tín dị đoan chứ không có gì là chính trị cả, những lời kinh sấm đã có từ thế kỷ 16 và không hề có ý tuyên truyền chống nhà nước hay âm mưu lật đổ chính quyền. Vì là những người tu hành, ngay sau khi bị kết tội không một người nào tuyên bố sẽ kháng án.

Nhắc lại, ngày 5-2-2012, một lực lượng CA đông đảo hơn 200 người cùng với chó nghiệp vụ đột nhập vào Khu du lịch sinh thái Hoàng Long khám xét và bắt giữ ông PVT cùng 9 người khác và thu giữ "hàng trăm tập tài liệu thể hiện nội dung cương lĩnh hoạt động của tổ chức phản động này cùng 19 kíp nổ, 10 bộ đàm, 1 ống nhòm, 2 máy tính xách tay, 1 máy ảnh, 1 máy quay phim, trên 12.000 USD, gần 190 triệu đồng tiền mặt và một số phương tiện hoạt động khác".

Liên quan đến vụ án này còn có một số người khác như Dương Phú Dũng, Lê Ngọc Huy, Lê Ngọc Phước Phùng, Nguyễn Việt Giáo, Nguyễn Đốc Huấn, Huỳnh Hùng, Lê Thiên Sách, Lê Hàng, Phạm Văn Cai, Huỳnh Đường, Trần Văn A, Trần Văn Bi, Võ Bội, Nguyễn Thanh Quân, Lê Phụng Trung, Lê Thị Phượng có hành vi tham gia tổ chức nhưng đã tự thú và khai rõ sự việc nên được miễn truy tố nhưng sẽ bị xử lý bằng những biện pháp khác (bị quản lý tại địa phương).

Trong ngày xét xử, về phần tài sản, tòa án Phú Yên tuyên bố đã "tịch

BIA SƠN

một vụ án dàn dựng để chiếm đoạt tài sản công dân

—Nguyễn Văn Huy 06-02-2013—

Sau hơn một tuần xét xử, ngày

đổ chính quyền" theo điều 79 BLHS. Qua những hình ảnh do báo công an (CA) mạng tỉnh Phú Yên phổ biến,

thu hơn 220 triệu đồng, 80.443 đôla Mỹ, 500 đôla Úc, 300 đôla Canada, 26 thẻ, nhẫn kim loại màu vàng, 2 ô tô, 19 xe máy, 33 điện thoại di động, 2 điện thoại bàn, 5 máy tính xách tay, 1 máy tính để bàn, 10 bộ đàm, 1 ống nhòm, 3 camera, 2 máy chụp ảnh, máy ghi âm, cùng nhiều phương tiện; cơ sở vật chất của tổ chức phản động, tức Khu du lịch sinh thái Bia Sơn bị niêm phong thu giữ".

Theo bản cáo trạng ký ngày 28-09-2012 và tổng đạt đến gia đình các bị cáo cho biết: "Từ năm 2003 đến tháng 2-2012, ông PVT cùng với 21 bị can vừa nêu đã thành lập tổ chức chính trị có tên gọi Hội đồng công luật công án Bia Sơn tại Khu du lịch sinh thái Đá Bia làm trung tâm chỉ huy hoạt động của tổ chức. Với chiến lược "tiên sinh thái, hậu tổ đình" và "bất bạo động", tổ chức lập thành 12 ban, 26 pháp hội và 4 nhóm chưa đặt tên ở các địa phương. Tổ chức đã sáng tác, biên soạn nhiều tài liệu có nội dung xuyên tạc chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vu khống, nói xấu chế độ hiện tại, ca ngợi chủ thuyết công bản để tuyên truyền mê hoặc một bộ phận quần chúng nhân dân, dần dần loại bỏ tư tưởng cách mạng, ý thức hệ XHCN ra khỏi đời sống xã hội, làm phai nhạt niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, gây hoang mang, lo lắng, hoài nghi đối với chế độ hiện nay. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, Cương lĩnh hành động để định hướng cho hoạt động của tổ chức, các pháp hội địa phương. Bên cạnh đó, tổ chức này tuyên truyền, lôi kéo quần chúng nhân dân vào tổ chức để đóng góp của cải vật chất, công sức đồng thời là lực lượng chính trị của tổ chức ở các địa phương. Dự kiến tên nước, Quốc kỳ, Quốc ca, Thủ đô, ngày Quốc khánh, bộ máy chính quyền trung ương, địa phương, sắc phong 72 tướng lĩnh. Thời gian hành động bắt đầu từ năm 2013, PVT lãnh đạo cùng các đồng phạm trong Hội đồng công luật công án BS và các đệ tử, bào tặc thực hiện việc đấu tranh lật đổ chính quyền Nhà nước VN thành lập Nhà nước Đại Nam Kinh Châu".

Theo báo cáo của CA, những hành vi phạm pháp của ông PVT, tức TC, hoàn toàn mang tính dị đoan và mê tín chứ không có gì là chính trị cả. Không biết ông P.V.Thu có hiểu hết ý nghĩa những lời sấm của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm không, nhưng với trình độ của một người có kiến thức trung bình thì những câu sấm trong Cửu Kinh Minh Triết, viết bằng chữ Hán, rất là khó hiểu. Theo nhận

xét riêng, câu sấm càng khó hiểu thì càng lôi cuốn người muốn được nghe lời giải thích. Sau đây là vài trích dẫn:

"Tổ chức phản động "Hội đồng công luật công án Bia Sơn" do đối tượng PVT, tức TC (SN 1948, quê xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 10, Liêm Trục, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định) cầm đầu. Đây là đối tượng đã lập nên tổ chức "Ân đàn đại đạo" năm 1969, núp dưới danh nghĩa tu hành để hoạt động tình báo, gián điệp.

TC cùng các cộng sự của mình đã thêu dệt truyền thuyết về Cao Biền của Trung Quốc khi xưa đã từng đặt chân tới khu vực núi Đá Bia thấy đây là vùng đất địa linh, có Thánh địa mạch Rồng sẽ sinh ra nhân tài, hào kiệt nên đã yểm huyết Mạch Kim Ngưu nhưng chưa yểm xong thì bị giết chết, chôn ở Long Thủy. Theo bộ sấm Thái Ất Thiên Cơ của Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm thì sẽ có nhân kiệt là Kim Ngưu phá điền giáng trần có tên TC với sự nghiệp phá điền, xuất bất chiến tự nhiên thành, sau cùng sẽ lập một quốc gia mới.

TC cho rằng, mình là nhân vật chính trong sấm truyền vì là người ăn nhai lại, có bao tử hai ngăn tức Âm dương bào tạng tướng, là Kim Ngưu, trong tay có chữ Hán Vương, có chân mạng Thiên tử làm vua, hiện đang thuyết (sáng tạo) được Cửu kinh Minh triết (xưa nay chỉ có Phật Di Lặc mới thuyết được Cửu kinh), sáng tạo ra chủ thuyết Công bản, Cương lĩnh Công luật Đại hóa toàn cầu. Đây là chủ thuyết mới, tiên tiến nhất. Ai theo TC sẽ được giải thoát, có công đức lớn và sẽ có sự nghiệp lớn sau này.

Công án (nhiệm vụ) của TC được gọi là Công án Bia Sơn chính là Công án xuất bất chiến tự nhiên thành. Chủ thuyết Công bản được hiểu Công là chung, Bản là gốc, gốc của cái chung tức là sự công bằng cho cái chung. Ai đi theo y, nghe được lời, học được kinh triết cũng đều được giải thoát. Ai cũng làm sự nghiệp và đi theo TC thì sẽ được chia ban bằng sự nghiệp. Ai cúng dường cho TC là có được công đức rất lớn, sẽ được trả gấp trăm lần. Ai chối bỏ TC là vì nghiệp quá nặng, phải rơi vào địa ngục. Ai phản thi người đó phải chết, ai cản trở việc làm thì người đó phải bị điên. Ai phụ tá đến ngày TC ra công chức sẽ được rất nhiều ân sủng.

Một hình thức khác để lôi kéo, ru ngủ mọi người tham gia vào Hội đồng công luật công án Bia Sơn, TC đã tổ chức thuyết giảng, tuyên truyền Cửu kinh Minh triết với nhiều nội dung mơ hồ như: Thống thức chân quang kinh, Hệ thống kinh quỹ bất đoạn, Chân

tính ánh sáng bất đoạn sát na trong hệ thống Tam thiên Đại thiên thế giới, Nguyên lý pháp tính bất diệt... Hàng ngày, buổi sáng từ 4 đến 5g30, buổi chiều từ 18 đến 21g, TC trực tiếp thuyết giảng tại Khu nhà hàng Kim Việt để lôi kéo mọi người tham gia.

TC cũng tự đặt cho mình các pháp danh như: Tôn Luân, Kim Ngưu phá điền, Ngọc đánh, Ngọc Phật, Chơn đánh quang minh, Chơn đánh Minh sỹ, Tâm Linh, Thành Tâm, Đức Quang Minh, Ngọc đánh Đại hóa Ứng thân Phật... Tuy nhiên, ông Phật này có đến 5 bà vợ và rất nhiều con cháu. TC và các cộng sự đã vận động được trên 300 đối tượng tham gia. Bọn chúng chủ trương áp dụng phương thức bất chiến tự nhiên thành, cốt sao lôi kéo ngày càng đông số người tham gia vào tổ chức".

Với những dẫn chứng trên, tội danh ban đầu của những người tham gia tổ chức HĐ công luật công án Bia Sơn bia mang ra kiểm điểm trước tổ dân phố tháng 2-2012 là "để người nhà đi tu mà không báo cho chính quyền biết" và "tu hành không rõ nguồn gốc". Nhưng sau 8 tháng điều tra, Viện KSND tỉnh Phú Yên đã quyết định đối tội danh những người bị bắt thành "âm mưu lật đổ chính quyền" và "tuyên truyền chống nhà nước". Với những tội danh mới này, CA Phú Yên có thêm thời gian điều tra và lấy lời khai theo đúng những gì mà chính quyền muốn cáo buộc họ.

Đối với chính quyền tỉnh Phú Yên, quyết định thay đổi tội danh trùng hợp với chính quyền trung ương Hà Nội để một mặt tăng cường quyền lực của đảng Cộng sản và mặt khác nhằm trưng thu một tài sản có trị giá kinh tế cao để cùng nhau chia chác.

Một vụ án để chiêm đoạt tài sản công dân

Khu du lịch sinh thái Hoàng Long, còn gọi là Khu du lịch núi Đá Bia (thôn Hào Sơn, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, cạnh Quốc lộ 1A cách thị xã Tuy Hòa 23 km về phía Nam), là một chi nhánh của công ty Quỳnh Long (trước kia là cty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Long). Đây là một quần thể (resort) khá lớn, rộng 48 ha, nằm trong khu danh thắng cấp quốc gia núi Đá Bia. Được hình thành từ năm 2004, cty Quỳnh Long đã xây dựng 65 hạng mục công trình phục vụ kinh doanh du lịch hang động (troglodite caves) trên một diện tích đất rộng gần 18.000m2, thuộc khu vực rừng đặc dụng Đèo Cả. Bên trong khuôn viên là quần thể với hơn 60 công trình kiến trúc được xây dựng rải rác trên các triền núi với những tên mang tính tôn giáo như Động Bích Lạp, Động

Tam Thanh, Động Đại Bi, Ngọc Động, Thạch Linh Cung, nhà nghỉ Hương Hoàng Trang... Chi phí xây dựng do sự đóng góp của các tín đồ trong đạo. Tuy nhiên, theo những gì được quảng cáo trên mạng, hình thức tổ chức và quản trị khu du lịch này không thua gì những khu du lịch sinh thái khác, nghĩa là có nhiều nhà nghỉ (Bình Minh, Hương Hoàng Trang), quán nghỉ chân (Thạch Ngọc, Thạch Kim), nơi tham quan (Đền Hùng Vương, các quần thể Bích Lạp, Tam Thanh, Cá Voi), leo núi trekking (Núi Đá Bia 700m), hồ nước (Dải Lụa, Mạch Rồng, Long Vân), nơi cắm trại (Thạch Lâm Viên Hưng Đạo), phòng hội nghị, nhà hàng tiệc cưới và karaoke (Kim Việt, Hoa Thủy Tiên), bida, quay phim, chụp ảnh (Thung lũng Tịnh Hồng)... Trị giá các công trình chắc chắn không dưới vài triệu USD.

Cho đến đầu năm 2012, Khu du lịch Đá Bia là một trong những địa chỉ thu hút rất lớn lượng khách du lịch tại Phú Yên. Như để thử khả năng tài chánh của cty Quỳnh Long, ngày 3-12-2011, chính quyền tỉnh Phú Yên đã xử phạt cty Quỳnh Long 300 triệu vì diện tích đất chưa được cấp phép và chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sau 3 năm xây dựng, đầu năm 2011 Khu du lịch sinh thái Đá Bia đi vào hoạt động và bắt đầu thu hoạch. Thành công này đã khiến các cấp cầm quyền địa phương chú ý, chính các ông Đào Tấn Lộc (bí thư tỉnh ủy) và Phạm Văn Hóa (giám đốc CA tỉnh) sau khi đến tham quan cũng đã hết lời khen ngợi. Sau khi biết rõ tiềm năng thu hoạch tài chánh của khu du lịch, ngày 5-2-2012 chính quyền Phú Yên quyết định tấn công, bộ chỉ huy tỉnh đã huy động hơn 200 CA đến bố ráp và niêm phong.

Vì thiếu thông tin từ các báo chí trong nước, người ta không khỏi nghi ngờ về động cơ bắt giữ người và niêm phong tài sản cty Quỳnh Long của chính quyền tỉnh Phú Yên. Quyết định trưng thu Khu du lịch sinh thái núi Đá Bia có lẽ xuất phát từ tiềm năng thu hút vốn đầu tư lớn từ nước ngoài để phát triển thành phố Tuy Hòa bị giảm sút nặng. Theo tổng kết sau 15 năm (1998-2013) thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa 8) "Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", thành ủy tỉnh Tuy Hòa đã không đặt hái được thành quả nào đáng kể trong việc thu hút đầu tư nước ngoài.

Cũng nên biết, trong suốt 15 năm qua Phú Yên là tỉnh khá nổi tiếng với những siêu dự án trị giá hàng tỉ USD, nhưng cho đến nay chưa một dự án nào được thành hình, tất cả những

siêu dự án vẫn chỉ là những... siêu sản phẩm trên giấy. Một thí dụ, ngày 12-3-2011, chính quyền tỉnh Phú Yên lấy quyết định thu hồi giấy chứng nhận đầu tư dự án Thành phố sáng tạo Nam Tuy Hòa do Tập đoàn Galileo Investment Group, Inc (Mỹ) đăng ký đầu tư với tổng số vốn 11,4 tỉ USD. Lý do được đưa ra là tập đoàn này không đủ năng lực tài chính để đầu tư dự án. Ngoài ra còn có những siêu dự án chưa thành hình khác như Khu lọc-hóa dầu Vũng Rô (trị giá trên 11 tỉ USD) mà chính quyền Phú Yên bị một doanh nhân Singapore bịp bằng cách mượn tiền của tỉnh để đền bù tượng trưng cho vài hộ dân rồi sau đó mang hết số tiền còn lại bỏ chạy; Đặc khu kinh tế Phú Yên do tập đoàn Sama Dubai (Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, UAE) đăng ký đầu tư hàng trăm tỉ đô la (?) với diện tích đầu tư dự án chiếm... 1/3 tỉnh Phú Yên rồi cũng biến mất.

Đối với những cấp lãnh đạo địa phương, không có đầu tư là không có bỏ tiền vào túi riêng, do đó phải bằng mọi giá tìm cho ra một nguồn tiền nào đó để bù đắp, bắt kẻ từ đâu. Trước tiềm năng phát triển du lịch Miền Trung, Khu du lịch sinh thái núi Đá Bia là một cơ hội phải nắm bắt thật nhanh, nếu không thì những cấp cao hơn đến từ trung ương sẽ đến chiếm mất. Cái không may của Khu du lịch sinh thái núi Đá Bia là ở chỗ đó, nó nằm trong ống nhắm quyền lợi của các viên chức lãnh đạo cao cấp địa phương. Ai cũng biết tổ chức Hội đồng công luật công an tại Bia Sơn là một tổ chức tào lao, mê tín dị đoan nhưng muốn chiếm đoạt tài sản của tổ chức này thì phải tạo ra những chứng cứ pháp lý để buộc tội, nghĩa là phải có tổ chức, có đảng viên và có tang chứng.

Sau 8 tháng điều tra, bộ phận chấp pháp tỉnh Phú Yên đã phịa ra những chứng cứ mà chính những người bị kết tội cũng không hiểu là gì như tổ chức phản động (công ty trách nhiệm hữu hạn Quỳnh Long), căn cứ địa (khu du lịch sinh thái Bia Sơn), tài liệu phản động và cương lĩnh (Cửu kinh Minh triết), vũ khí (19 kíp nổ để khai thác đá), dụng cụ truyền tin (10 bộ điện đàm talkie-walkie trong một khu vực rộng 481.000 m2), hai máy vi tính để liên lạc với nước ngoài (thực ra là để quản trị một công ty rộng lớn với hơn một trăm nhân viên) v.v... Tổng số tiền tịch thu hơn 84.000 USD cũng chỉ bằng giá của một đám cưới hạng trung bình tại các thành phố lớn trong nước (khoảng 100.000 USD).

Thêm vào đó, những nhân viên quản trị công ty và những chức sắc

của đạo Công án Công luật bị đặt cho những chức danh chính trị mà chính họ không hề nghĩ tới, như trưởng ban đối nội, trưởng ban giám tra, trưởng ban nghi lễ, trưởng ban hoàng pháp, trưởng ban giáo khoa, trưởng ban tài chính, trưởng ban hồng vệ pháp, v.v... Những người đến nghe giảng kinh là bị kết tội là đồng lõa, gia nhập tổ chức phản động, trong đó có cả Việt kiều (dưới nhãn quan của chính quyền CSVN, Việt kiều miền Nam là những con bò sữa và là những người phản động chưa bị truy tố).

Về những tội danh khác, chính những người bị kết án cũng không biết quốc ca, quốc kỳ quốc hiệu, thủ đô của quốc gia Đại Nam Kinh Châu này là gì và 72 tướng lĩnh của họ là ai, cơ quan điều tra của CA không đưa ra bằng cứ. Càng không hiểu hơn, tại sao bản cáo trạng ngày 28-9-2012 tố cáo Hội đồng công luật công an Bia Sơn là một tổ chức phản động hoạt động theo phương pháp bắt bạo động (bắt chiến tự nhiên thành) lại có tới 72 tướng lĩnh (có trình độ nào, cấp bậc nào và mỗi người chỉ huy bao nhiêu lính).

Rõ ràng những chứng cứ để buộc tội những người dân hiền lành và chất phác làm việc trong Khu du lịch sinh thái núi Bia Sơn tại Phú Yên là giả tạo, không thuyết phục. Ác độc hơn, mục đích của những bản án nặng nề vừa qua là để những người lãnh đạo chết trong tù và các cấp lãnh đạo địa phương có thể chiếm đoạt tài sản một cách miễn phí. Đây là một tội ác. Tên tuổi những người tham gia vào việc bắt bớ, giam cầm và kết tội các thường dân mộc mạc này được ghi rõ trên các văn bản luật pháp và báo chí, đó là những chứng cứ mà sau này nếu bị truy tố, tác giả hay đồng lõa những cuộc bắt bớ thường dân vô tội này rất khó chối cãi.

Qua vụ án này, còn ai dám bỏ tiền vào VN đầu tư để phát triển đất nước? Khi muốn chiếm đoạt, tất cả những công ty tư nhân đều có thể bị chính quyền CSVN tố cáo là những tổ chức phản động. Nói tóm lại, một công ty tư nhân tại VN hiện nay là 1 tổ chức phản động chưa bị truy tố.

Nguyễn Văn Huy
<http://ethongluan.org/>



Phải nói cho rõ là "**hậu trường chính trị của chế độ Việt Nam theo chủ nghĩa xã hội, hay Cộng sản**". Đã có nhiều người viết bài điểm sách, tôi không có gì để viết thêm. Tôi chỉ muốn rút ra vài điểm chính sau khi đã đọc xong bộ sách. Theo tôi nghĩ

"BÊN THẮNG CUỘC"

lột trần hậu trường chính trị Việt Nam

Bác sĩ Ngọc 28-01-2013

những câu chuyện Huy Đức thuật lại trong sách có thể giải thích tại sao nước ta nghèo hèn như hiện nay. Tôi cũng nghĩ các lãnh đạo thuộc phe XHCN của miền Bắc phải chịu trách nhiệm lớn trước lịch sử về những sai lầm của họ.

Một nhà văn hoá Âu châu từng nói rằng lịch sử chỉ là một chuỗi câu chuyện về gia đình và thế giới. Bởi thế, kể chuyện là một phương tiện có hiệu lực cao để giải thích những gì đã và đang xảy ra. Có thể khẳng định ngay rằng bộ sách *Bên thắng cuộc* của Huy Đức không phải là sách lịch sử. Huy Đức cũng nói rằng anh không viết sử. Tôi xem *Bên thắng cuộc* là một chuỗi câu chuyện hậu trường chính trị Việt Nam. Tất cả chúng ta cần phải biết những câu chuyện mà Huy Đức kể lại, bởi vì những câu chuyện đó sẽ thắp lên một que diêm trong cái lịch sử mờ ảo của Việt Nam vào những năm giữa thế kỷ 20 cho đến ngày hôm nay.

Đọc phần I của tập sách tôi như xem một cuốn phim quay chậm. Những kẻ một sớm chiều biến thành "Cách mạng 30/4". Đốt sách. Cạo râu, cắt ống quần. Cải tạo. Kinh tế mới. Đánh "tư sản mại bán". Đổi tiền. Vượt biên. Tất cả những biến cố đó là sự thật. Là người ở lại trong khi các đồng nghiệp tìm được vượt biên, tôi có thể nói rằng tất cả những gì Huy Đức ghi chép đều đúng. Huy Đức không phải là người đầu tiên ghi lại những biến cố đau thương sau 1975. Trước Huy Đức đã có cụ Nguyễn Hiến Lê viết lại cẩn thận những sự kiện và biến cố làm cho miền Nam suy sụp sau ngày "giải phóng" trong tập Hồi Ký nổi tiếng nhưng bị nhà xuất bản cắt xén khá nhiều. Chúng ta thử đọc vài trích đoạn trong Hồi Ký của cụ Nguyễn Hiến Lê trước khi đọc sách của Huy Đức.

Kẻ "thắng trận" muốn biến miền Nam nghèo như miền Bắc:

"Sự thất bại hiển nhiên của chế độ là sự suy sụp của kinh tế như tôi đã trình bày sơ lược ở trên. Hậu quả là Việt Nam trước thế chiến tự hào là "tiền rừng bạc bể", có những đồng lúa, đồn điền cao su mệnh mông ở miền Nam, những mỏ than, mỏ phốt phát phong phú ở miền Bắc mà bây giờ thành một trong vài nước nghèo nhất thế giới.

Nhưng một người Balan trong Ủy ban Kiểm soát Quốc tế năm 1975 bảo chỉ trong 5 năm, miền Nam sẽ "đuổi kịp miền Bắc", nghĩa là nghèo như miền Bắc. Lời đó đúng, rất sáng suốt. Nếu không nhờ mấy trăm ngàn kiều

bào ở ngoại quốc gởi tiền, thuốc men, thực phẩm, quần áo... về giúp bà con ở đây thì chúng ta hiện nay cũng điều đứng như anh em miền Bắc rồi".

Trong cùng lúc ra tay hành hạ dân miền Nam:

"Khổ nhất là bọn đi kinh tế mới, thất bại, tiêu tan hết vốn liếng, về Sài Gòn, sống cảnh màn trời chiếu đất, ăn xin, mọi các đồng rác hôi thối, lượm một miếng giấy vụn, một túi ni lông, một miếng sắt rỉ, một quai dép mủ... để bán cho "ve chai". Trông thấy đồng túi ni lông được rửa qua loa trong nước dơ rồi phơi ở lề đường để bán cho tiểu thương đựng hàng, tôi ghé tòm qua".

Trong khi đó bản thân những kẻ "thắng cuộc" thì ăn hối lộ và tham nhũng: "Ở tỉnh nào cũng có một số cán bộ tham nhũng cấu kết với nhau thành một tổ chức ăn đút ăn lót một cách trắng trợn, không cần phải lén lút. Có giá biểu hàng hoá: xin vô hộ khẩu một thành phố lớn thì bao nhiêu tiền, một thị xã nhỏ thì bao nhiêu, một ấp thì bao nhiêu. Muốn mua một vé máy bay, vé xe lửa thì bao nhiêu. Muốn được một chân công nhân viên, phải nộp bao nhiêu... Cái tệ đó còn hơn thời trước".

Họ tạo nên một xã hội trong đó con người mất nhân phẩm:

"Một cán bộ tài chánh xã mà không biết chia 72 cho 24. Trong một buổi hội họp của Hội trí thức thành phố Hồ Chí Minh, một kĩ sư già bực mình vì tình trạng cán bộ đa số dốt nát, bảo: "Tôi chấp nhận vô sản chuyên chính, mà không chấp nhận vô học chuyên chính". Ngay chiều hôm đó ông ta bị bắt giam; sau cũng được thả ra".

"Sống dưới chế độ Cộng sản, con người hóa ra có hai mặt như Sakharov đã nói: chỉ giữa người thân mới để lộ mặt thật, còn thì phải đeo mặt nạ; luôn luôn phải đề phòng bạn bè, láng giềng, có khi cả người trong nhà nữa. Người ta tính cứ 5 người thì có 1 người kiểm soát từng ngôn ngữ, hành vi của 4 người kia. Ngay một phó viện trưởng cũng làm việc điểm chỉ đó mà bạn trong viện không hay. Dĩ nhiên kẻ kiểm soát đó lại bị người khác kiểm soát lại. Ở Nga thời Staline như vậy, ở Bắc những năm 1954-1960 cũng gần như vậy; ở Nam đỡ hơn vì đa số người trong này không chịu làm thứ mật thám chìm đó".

Tình trạng phân chia Nam Bắc càng nặng:

"Thất bại lớn nhất, theo tôi, là không đoàn kết được quốc dân. Tháng 5-1975, có ít nhất là 90%

người miền Nam hướng về miền Bắc, mang ơn miền Bắc đã đuổi được Mỹ đi, lập lại hòa bình, và ai cũng có thiện chí tận lực làm việc để xây dựng lại quốc gia. Nhưng chỉ sáu bảy tháng sau, cuối 1975 đã có đa số người Nam chán chế độ ngoài Bắc, chán đồng bào Bắc. Tôi nhớ như ở phần trên tôi đã nói năm 1976, trong một cuộc hội nghị ở Sài Gòn, bàn về vấn đề thống nhất quốc gia, một học giả lão thành miền Bắc, ông Đào Duy Anh (đã có hồi sống ở Nam nhiều năm, có nhiều bạn thân ở Nam) khi được mời phát biểu ý kiến, chỉ nói mỗi câu đại ý là thống nhất cái gì cũng dễ; quan trọng nhất là phải thống nhất nhân tâm đã. Cả hội trường sùng sốt và làm thinh.

Ông Anh đã nhận xét đúng và dám nói. Quả thực là lúc đó có sự chia rẽ nặng giữa người Nam và người Bắc, Nam đã không muốn thống nhất với Bắc rồi. Từ đó, tinh thần chia rẽ cứ mỗi ngày mỗi tăng, năm nay (1980) có thể nói 90% người miền Nam hay hơn nữa, muốn tách khỏi miền Bắc".

Bởi vì một trong những nguyên nhân là:

"Người Bắc coi người Nam là nguy, đối xử với người Nam như thực dân da trắng đối với dân "bản xứ", tự cao tự đại, tự cho rằng về điểm nào cũng giỏi hơn người Nam, đã thắng được Mỹ thì cái gì cũng làm được. Chỉ cho họ chỗ sai lầm trong công việc thì họ bịt miệng người ta bằng câu: "Tôi là kháng chiến, anh là nguy thì tôi mới có lí, anh đừng nói nữa."

Chẳng bao lâu người Nam thấy đa số những kẻ tự xưng là kháng chiến, cách mạng đó, được Hồ chủ tịch dạy dỗ trong mấy chục năm đó, chẳng những dốt về văn hóa, kĩ thuật - điều này không có gì đáng chê, vì chiến tranh, họ không được học - thêm khát hưởng lạc, ăn cắp, hối lộ, nói xấu lẫn nhau, chài bẫy nhau... Từ đó người Nam chẳng những có tâm trạng khinh kháng chiến mà còn tự hào mình là nguy nữa, vì nguy có tư cách hơn kháng chiến. Và người ta đâm ra thất vọng khi thấy chân diện mục của một số anh em cách mạng đó, thấy vài nét của xã hội miền Bắc: bạn bè, hàng xóm tố cáo lẫn nhau, con cái không dám nhận cha mẹ, học trò cấp II đem tới đón đường cô giáo để bóp vú...".

Nhưng cụ Nguyễn Hiến Lê ghi chép thời cuộc, tình hình chung, còn Huy Đức thì cung cấp cho chúng ta những câu chuyện hậu trường, những suy nghĩ cá nhân của những người nạn ra những chính sách ác ôn dẫn đến tình hình mà cụ Nguyễn Hiến Lê nhận xét. Có thể nói rằng cuốn

sách của Huy Đức là một bổ sung quý báu cho hồi ký của cụ Nguyễn Hiến Lê.

Bây giờ chúng ta thử đọc xem Huy Đức đã cho chúng ta chứng từ để giải thích cho những nhận xét của cụ Nguyễn Hiến Lê. Đọc xong bộ sách tôi thấy những thông điệp sau đây lắng đọng trong tôi:

1- Đó là một chế độ độc tài và toàn trị.

Người Cộng sản nói rằng chế độ do họ dựng lên là *dân chủ tập trung*. Nhưng trong thực tế chúng ta thấy rằng chẳng có gì là dân chủ trong chế độ Cộng sản. Tất cả các chính sách đều do một nhóm người trong Bộ chính trị quyết định. Nhưng qua *Bên thắng cuộc*, chúng ta còn biết rằng rất nhiều chính sách có ảnh hưởng đến hàng triệu người chỉ do một người quyết định, bất chấp những lời khuyên của người khác. Điển hình cho tính độc tài là quyết định mở cuộc tổng tấn công vào Tết Mậu Thân. Rõ ràng, đó là một chế độ độc tài, sao gọi là *dân chủ tập trung* được.

Điều mỉa mai nhất là họ cáo buộc rằng chế độ VNCH là do Mỹ dựng lên và tay sai của Mỹ, nhưng chính người lãnh đạo cao cấp nhất trong chế độ CS là Lê Duẩn khẳng định rằng họ đánh miền Nam là đánh cho Liên Xô, cho Trung Cộng. Hình như chưa một lãnh đạo miền Nam chưa ai tráo tráo nói rằng họ là tay sai của Mỹ. Nói cách khác, chế độ CS ngoài Bắc thời đó là một chế độ toàn trị tay sai của ngoại bang.

Tính toàn trị còn thể hiện qua việc Bộ chính trị kiểm soát cả hành vi xã giao của các đồng chí họ. Đọc đoạn Huy Đức tả cái bắt tay hờ hững của cụ Phan Văn Khải với ông Bill Clinton mà buồn cười về sự trẻ con và thiếu văn hoá của lãnh đạo CS. Ông Khải không mở miệng cười với Bill Clinton. Khi được hỏi tại sao lại có hành vi kém xã giao như vậy, ông Khải thú nhận: "*Không được đâu mày ơi, Bộ chính trị đã thống nhất là không được cười*".

Đoạn viết về một ông tướng công an "làm việc" với ban giám hiệu Đại học Quốc gia Hà Nội để chỉ đạo lúc nào nên cười, lúc nào nên vỗ tay, thậm chí những hành vi xem thường ông Bill Clinton như để cho sinh viên đọc báo trong lúc ông nói. Tất cả những hành động và sự giật dây đó là những minh chứng hùng hồn cho thấy chế độ toàn trị kiểm soát tất cả hành vi sống của người dân.

2- Nội bộ thiếu đoàn kết.

Thoạt đầu, ấn tượng của tôi về các vị lãnh đạo phe CSVN là họ rất đoàn kết với nhau. Nhưng đọc qua

Bên thắng cuộc và kinh nghiệm cá nhân, tôi mới thấy ấn tượng đó rất sai lầm. Người CSVN, đặc biệt là trong giới lãnh đạo thượng tầng, rất ganh ghét và đố kỵ lẫn nhau. Huy Đức qua những câu chuyện cá nhân phác họa một bức tranh rất xấu về Lê Đức Thọ và Lê Duẩn, 2 người không ưa tướng Võ Nguyên Giáp. Từ một tướng vang danh thế giới bị hạ xuống người đi đặt vòng ngựa thai cho phụ nữ!

Những ganh ghét và đố kỵ rất con người cũng giống như các lãnh đạo thuộc phe VNCH. Nhưng có cái khác biệt căn bản là các lãnh đạo VNCH hành xử có văn hoá hơn và có phần tế nhị hơn so với lãnh đạo phe CS.

Họ sẵn sàng dựng nên những câu chuyện để bôi xấu lẫn nhau. Vụ án "Năm Châu-Sáu Sứ" được Huy Đức mô tả khá rõ và cho thấy các đồng chí thượng tầng CS có thể lập mưu mô để hạ bệ những ai họ không ưa thích. Họ còn dám dùng cả những thủ đoạn thấp như photoshop để ngụy tạo hình ảnh trai gái để tố cáo ông Lê Khả Phiêu lui đó là tổng bí thư đảng.

3- Tàn nhẫn.

Sự hành xử của một số lãnh đạo CS cấp cao có thể nói là tàn nhẫn. Sự tàn nhẫn thể hiện ngay giữa các đồng chí. Chúng ta thử đọc qua đoạn mô tả Võ Chí Công, Đoàn Khuê và Nguyễn Đức Tâm trả thù Võ Việt Thanh sau khi tướng Thanh bắt Năm Châu và Sáu Sứ:

"Tôi tới phòng làm việc của Đoàn Chủ tịch Đại hội, thấy Võ Chí Công, Nguyễn Đức Tâm, Đoàn Khuê, Nguyễn Quyết, Nguyễn Thanh Bình đang chờ. Mặt Đoàn Khuê hầm hầm, Võ Chí Công và Nguyễn Đức Tâm nói ngắn gọn:

'Chúng tôi thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, báo đồng chí hai nội dung. Trước hết, xin chuyển tới đồng chí nhận xét của BCT: Đồng chí là một cán bộ cao cấp còn trẻ, công tác tốt, rất có triển vọng, nhưng rất tiếc, chúng tôi vừa nhận được một số báo cáo tố cáo đồng chí hai việc: Một, ngay sau giải phóng, đồng chí có cho bắt hai cán bộ tình báo của Bộ Quốc phòng và từ đó hai cán bộ này mất tích; hai, cái chết của cha mẹ đồng chí là bị ta trừ gian, chứ không phải do địch giết. Vì vậy, chúng tôi đành phải rút đồng chí ra khỏi danh sách tái cử vào Trung ương khóa VII.'"

Ông Võ Việt Thanh phản ứng như sau: "*Tôi hết sức bất ngờ. Khi nghe xúc phạm đến ba má tôi thì tôi không còn kiềm chế được. Trong cặp tôi lúc đó có một khẩu súng ngắn, tôi đã định kéo khóa, rút súng ra bắn chết cả ba ông rồi tự sát. Nhưng, tình hình lúc đó, nếu tôi làm thế là tan Đại hội.*

Tôi cố nuốt cơn tức giận."

4- Lừa gạt và dối trá.

Người dân đã bị bộ máy tuyên truyền của chế độ định hướng suy nghĩ và cảm nhận. Những trẻ em mới lớn lên đã bị bộ máy tuyên truyền nhồi nhét rằng các vị lãnh đạo đáng kính suốt đời hy sinh hạnh phúc cá nhân để đấu tranh cho bình đẳng xã hội. Họ còn bị nhồi nhét rằng chế độ VNCH là chế độ ác ôn, với những con người ăn trên ngồi trốc, trong khi phần lớn người lao động phải sống khổ cực.

Nhưng *Bên thắng cuộc* lột trần "huyền thoại" cao cả của các lãnh đạo CS. Sự thật nói lên rằng họ chính là những người ăn trên ngồi trốc. Trong khi người dân không đủ cơm ăn thì họ phê phỡn với bơ sữa từ Đông Âu. Họ có những vườn rau riêng. Họ có một đội quân bác sĩ chăm sóc sức khoẻ dưới danh xưng "Ban bảo vệ sức khoẻ trung ương". Người dân không có thuốc điều trị nhưng lãnh đạo CS thì có thừa. Nếu lấy cái nền lãnh đạo VNCH có đặc quyền đặc lợi là 1 thì những người lãnh đạo CS có đặc quyền đặc lợi phải lên đến 100. Do đó, tất cả những gì người CS phỉ báng giới lãnh đạo VNCH thì cũng chính là những gì họ phỉ báng chính họ với cường độ cao hơn 100 lần. Một cách ngựa mặt lên trời phun nước bọt.

5- Đạo đức giả.

Báo chí miền Bắc thường ra rả tuyên truyền rằng lãnh đạo VNCH là những kẻ ăn chơi, đa thê đa thiếp, chỉ biết suốt ngày nhây đầm chứ chẳng có kiến thức chính trị gì cả. Họ còn viết hẳn một cuốn sách về các tướng lãnh VNCH. Đọc cuốn này cũng là một phương thức giải trí tốt vì các tác giả có khả năng tưởng tượng khá tốt. Nhưng còn các lãnh đạo CS thì sao? Họ là những kẻ nhiều vợ. Lê Duẩn. Nguyễn Văn Linh. Lê Đức Thọ. Võ Văn Kiệt. Có thể cả ông Hồ. Tất cả đều có hơn 1 vợ. Tất cả đều sẵn sàng bỏ vợ lại sau lưng để "theo đuổi sự nghiệp cách mạng". Nhưng cũng có thể họ xem phụ nữ như là những người để họ giải quyết vấn đề tình cảm sinh lý. Không phải ai trong giới lãnh đạo CS đều sống vô đạo đức, nhưng nhìn qua những nhân vật cao cấp chúng ta thấy nói rằng thói đạo đức giả rất phổ biến trong giới thượng tầng của chế độ.

6- Dốt nát.

Chúng ta biết rằng những người Cộng sản thế hệ thứ nhất như Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp (không tính đến những người như Trần Phú, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ) là những người có

trình độ học vấn khá và có bản lãnh.

Nhưng *Bên thắng cuộc* tiết lộ rằng những người thuộc thế hệ đàn em của những người tiên phong toàn là một nhóm người ít học. Những lãnh đạo như ông Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Nguyễn Văn Linh... đều xuất thân từ thành phần không có cơ hội học hành đến nơi đến chốn. Sự dốt của lãnh tụ có khi đến mức hài hước. Trong phần viết về sức khoẻ lãnh đạo, chúng ta được biết ông Đỗ Mười nói về bệnh trạng của tướng Đoàn Khuê, qua lời thuật của ông Nguyễn Văn An, như sau: “Đoàn Khuê nói với tao: uống tam thất nó tan hết rồi mà. Đoàn Khuê còn vạch bụng cho tao xem. Tôi bảo: thưa anh, theo chuyên môn thì đây là khối u nó chạy chứ không phải tan đâu ạ”. Thật kinh hoàng khi những con người như thế được đặt ở vị trí chót vót lãnh đạo một đất nước 90 triệu dân!

Qua *Bên thắng cuộc* chúng ta biết rằng các lãnh đạo CS có tầm nhìn rất hạn hẹp. Có thể do bị nhào nặn bởi tuyên truyền cộng với kém học thức nên các lãnh đạo CS có kiến thức rất nghèo nàn về thế giới ngoài các nước XHCN và Trung Cộng. Từ đó dẫn đến những nhận định sai lầm và những lựa chọn bất lợi cho đất nước. Điển hình là câu chuyện đảng sau việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ. Câu chuyện cho thấy giới lãnh đạo CS thiên cận và làng xã trong những nhận xét của họ về một đối thủ rất quan trọng.

Chúng ta thử đọc một đoạn “Cứu chủ nghĩa xã hội” để thấy ông Nguyễn Văn Linh có tầm nhìn và hành xử đầy kịch tính ra sao. Đọc cũng để thấy Gorbachev chẳng những mỉa mai mà còn khinh Ng. Văn Linh như thế nào:

Ông Nguyễn Văn Linh cho rằng Gorbachev là kẻ cơ hội nhất hành tinh: Tháng 10-1989, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh tới Berlin dự lễ kỷ niệm bốn mươi năm ngày thành lập Nước Cộng hòa Dân chủ Đức. Theo ông Lê Đăng Doanh:

“Quyết định đi dự 40 năm Quốc khánh CHDC Đức là quyết định trực tiếp của cá nhân anh Linh. Anh Linh đã bàn với Bộ Chính trị về việc phải triệu tập một Hội nghị các Đảng Cộng sản và Công nhân quốc tế để cứu phong trào Cộng sản, chống chủ nghĩa cơ hội. Anh sang Berlin là để gặp các đồng chí để bàn về việc ấy và gặp Gorbachev. Trong một cuộc họp, anh Linh nhận xét: Gorbachev là kẻ cơ hội nhất hành tinh này”.

Bị đối xử như thương gia tầm thường:

Ngày 4-10-1989, từ Hà Nội, hãng Interflug của Cộng hòa Dân chủ Đức

dành cho ông Linh một ghế hạng thương gia, các thành viên cao cấp khác –Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh, Trợ lý Tổng Bí thư Lê Xuân Tùng, Phó Ban Đối ngoại Trịnh Ngọc Thái, Đại sứ Tạ Hữu Canh và thư ký Lê Đăng Doanh– chỉ ngồi khoang hành khách thường.

Bị xem thường:

Một lễ đón đơn giản được tổ chức tại sân bay Berlin-Schönefeld rồi sau đó đoàn về khách sạn.... Trong suốt chuyến thăm chính thức ấy, phía CHDC Đức không thu xếp cho ông Linh một buổi gặp chính thức nào với Honecker hay một nhà lãnh đạo khác. Thế nhưng, điều đó đã không làm ông Linh từ bỏ ý đồ đóng vai trò trung tâm cứu nguy chủ nghĩa xã hội.

Đến nơi ở của các nhà lãnh đạo khác mới thấy cách đối xử của Erich Honecker với ông Nguyễn Văn Linh... Trong khi ông Linh chỉ được xếp một phòng đôi lớn hơn phòng các thành viên khác trong đoàn một chút thì chỗ ở của Ceausescu là một khu vực gồm nhiều phòng. Ông Linh và tùy tùng phải đi qua một sảnh lớn nơi có một đội cận vệ 12 người bằng tiểu liên AK báng gập đứng chào. Ceausescu đã để ông Linh phải ngồi chờ rất lâu. Ông Linh nói: “Mày liên hệ thế nào mà giờ không thấy nó”. Tôi bảo: “Tinh thần này nó hình thức thế”.

Một lúc sau thì Ceausescu ra, chính ông ta lại là người tỏ ra hăng hái ủng hộ sáng kiến của ông Nguyễn Văn Linh nhất. Ceausescu thậm chí còn đòi để Rumania dâng cai. Tuy nhiên, cả Ceausescu và các nhà lãnh đạo Cộng sản khác đều nói với ông Linh: “Vấn đề là ông kia, nếu ông ấy không đồng ý thì rất khó”. “Ông kia” đề cập ở đây là Gorbachev.

Dù ông Linh rất nhiệt tình cứu XHCN nhưng người ta làm ngo:

Trong ngày 6-10-1989, giữa Berlin rét mướt, ông Nguyễn Văn Linh đã tìm gặp các nhà lãnh đạo CS đến dự lễ quốc khánh để thảo luận về một sáng kiến mà ông đưa ra: triệu tập hội nghị các đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế. Ông Linh nói:

“Phe ta đang diễn biến phức tạp. Hơn bao giờ hết, đòi hỏi quốc tế vô sản phải siết chặt hàng ngũ. Đảng Cộng sản VN thấy nên có một hội nghị để thống nhất tư tưởng và hành động, tăng cường tình đoàn kết”.

Đa số các đảng Cộng sản làm ngo đề nghị của ông Linh, chỉ có Batmun-kho Tổng Bí thư Mông Cổ, Phó Thủ tướng Hernandez của Cuba, Tổng Bí thư Ceausescu của Rumania, Tổng Bí thư Đảng vừa thất cử của Ba Lan Jaruzelski, Chủ tịch Đảng Cộng sản Tây Đức (DKP) Herbert Mies là chấp

nhận gặp. Chỉ có Helbert Mies, lãnh tụ của một đảng không cầm quyền và Phó thủ tướng Cuba Hernandez là tự tới nơi ông Linh ở. Theo ông Lê Đăng Doanh, những người khác chỉ tiếp ông Linh tại phòng riêng của họ.

Sau nhiều cuộc trì hoãn thì ông Linh cũng được Gorbachev cho một cuộc gặp mặt. Nhưng đó là một cuộc gặp mặt để Gorbachev khinh miệt ông Linh. Chúng ta hãy đọc tiếp:

Từ 19 đến 21 giờ tối 6-10-1989, sau phần đọc diễn văn, cuộc mit-tinh được chuyển từ trong một lâu đài ra một lễ đài ngoài trời duyệt quần chúng, thanh niên rước đuốc. Ông Lê Đăng Doanh kể: Đám thanh niên tuần hành sôi lên sùng sục kêu tên Gorbachev, “Gorby! Gorby!”. Anh Linh chỉ mặc bộ complet, tối nhiệt độ xuống khoảng 8 C, cận vệ quên mang áo lạnh, ông Nguyễn Văn Linh đứng run bần bật, kêu tôi: “Tao lạnh quá”. Tôi phải nói với một viên tướng Đức đứng cạnh đấy: “Tổng Bí thư của tôi quên mang áo ấm”. Viên tướng cho mượn tạm tấm áo choàng của ông ta.

Sáng hôm sau, 7-10-1989, theo lịch trình, 10g sẽ có duyệt binh, nhưng 8g, ông Ng. Văn Linh triệu tập họp Chi bộ Đảng thông báo tình hình sức khỏe: “Mình thấy có gì đó không bình thường, không nhắm được mắt, miệng cứng, không ăn được”.

Về sau bác sỹ xác định đó là triệu chứng liệt dây thần kinh số 7. Mọi người đề nghị ông Linh không ra lễ đài, ông Nguyễn Khánh thay ông Linh dự duyệt binh rồi báo với “bạn”. Phía CHDC Đức mời ông Linh ở lại khám chữa bệnh và khuyên ông không nên về trong lúc này. Tuy bệnh tình càng ngày càng nặng, nước mắt chảy ra nhiều, miệng có biểu hiện bị méo và nói bắt đầu khó khăn, ông Nguyễn Văn Linh vẫn hy vọng rất nhiều vào cuộc gặp với Gorbachev.

Cuộc gặp Gorbachev dự kiến diễn ra lúc 10:30 sáng 8-10-1989, nhưng chờ đến mười một giờ cũng không thấy văn phòng ông ta gọi lại. Ông Linh rất sốt ruột. Theo ông Lê Đăng Doanh: Trong khi đó, sáng ngủ dậy, bệnh ông Linh càng nặng thêm. Khi ăn cơm, ông kêu tôi ra ngoài vì không muốn tôi chứng kiến cảnh ông ăn rất chật vật. Hàm bên trái của ông Linh cứng lại. Ông phải nhai ở phía bên phải sau đó dùng hai ngón tay đẩy thức ăn vào họng, chiếu một ngụm nước mới nuốt được.

Cuộc gặp Gorbachev được lùi lại 2:30 rồi 5:30 chiều cùng ngày. Gorbachev, khi ấy vẫn là nhà lãnh đạo của cả phe xã hội chủ nghĩa, được bố trí ở trong một tòa lâu đài. Nhưng, cuộc tiếp tổng bí thư VN đã

không diễn ra trong phòng khách riêng mà ở ngay một phòng rộng mênh mông vừa dùng cho một tiệc chiêu đãi lớn, thức ăn thừa còn bẻ bộn trên các bàn. Nhân viên dọn một góc, kê bàn để Gorbachev tiếp ông Linh. Gorbachev ra đón ông Linh ở sảnh và khi cửa xe mở, ông cúi đầu nói: “Kê cơ hội nhất hành tinh kính chào đồng chí Nguyễn Văn Linh”.

Dù đang bệnh, ông Nguyễn Văn Linh vẫn trình bày rất nhiệt tình, nhưng theo ông Lê Đăng Doanh: Sáng kiến nào của ông Linh cũng được Gorbachev khen là “rất tốt” nhưng chỉ là những lời khen xã giao. Ông Linh nói: “Tôi đã gặp một số đảng Cộng sản anh em. Trong tình hình này, Đảng Cộng sản Việt Nam muốn đồng chí đứng ra triệu tập hội nghị các đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế”.

Gorbachev liền giơ hai tay lên tươi cười: “Ý này hay nhỉ. Để xem! Để xem! Rất tiếc là giờ tôi đang nhiều việc quá!”.

Ông Linh trân trọng mời Gorbachev đến thăm VN. Gorbachev lại kêu lên: “Hay quá nhỉ! Cảm ơn! Cảm ơn! Nhưng, tôi đang có nhiều lời mời quá mà chưa biết thu xếp cái nào trước”.

Cuối cùng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đề cập đến truyền thống viện trợ của Liên xô và khi ông đề nghị Liên Xô tiếp tục giúp đỡ cho Kế hoạch 5 năm 1990-1995 của VN thì Gorbachev xua tay. Không còn xã giao, lịch sự như phần trên nữa, Gorbachev nói: “Khó khăn lắm, khó khăn lắm, các đồng chí VN tự lo thôi”.

Theo ông Lê Đăng Doanh: Thế nhưng, ngày hôm sau, báo Nhân Dân và Pravda đều đưa tin về cuộc gặp diễn ra trong “tình hữu nghị thăm thiết”.

Đọc những đoạn trích dẫn rất sống động này tôi phải nói là rất nhục. Là lãnh tụ một đất nước 90 triệu dân mà không nắm được tình hình thế giới để bị các lãnh đạo của chính thể giới XHCN xem thường như thế. Ông Nguyễn Mạnh Cầm có lẽ là người ngoại giao nên còn biết được tình hình thế giới. Ông đưa ra nhận xét rằng: “Nhận thức của một số đồng chí trong Bộ chính trị lúc bấy giờ không theo kịp những thay đổi của tình hình thế giới”. Không theo kịp tình hình thế giới có nghĩa là sống trong cái ao làng. Chẳng biết ông Linh có hiểu những câu nói của Gorbachev hay không. Thật là nhục nhã. Tất cả cũng vì cái dốt.

Cái dốt của lãnh đạo CS còn thể hiện qua lần tiếp kiến giữa ông Lê Khả Phiêu và Bill Clinton. Trong buổi tiếp kiến, trong khi Bill Clinton nói về

tương lai hợp tác, ông Lê Khả Phiêu lại tận dụng chuyện Bill Clinton “trốn lính” làm cho ông Bill Clinton rất giận và chắc chắn cũng rất khinh thường người đối diện mình:

“Bill Clinton nhớ lại:

“Lê Khả Phiêu cố gắng sử dụng hành động phản đối chiến tranh Việt Nam của tôi để cáo buộc những gì Mỹ đã làm là hành vi đế quốc. Tôi đã rất giận dữ nhất là khi ông ta nói vậy trước sự có mặt của Đại sứ Pete Peterson, một người đã từng là tù binh chiến tranh. Tôi nói với nhà lãnh đạo Việt Nam rằng khi tôi không tán thành các chính sách đối với Việt Nam, những người theo đuổi nó cũng không phải là đế quốc hay thực dân, mà là những người tốt chiến đấu chống Cộng sản. Tôi chỉ Pete và nói, ông đại sứ không ngồi sáu năm rưỡi trong nhà tù ‘Hà Nội Hilton’ vì muốn thực dân hóa Việt Nam”.

“Ông Phan Văn Khải nhớ lại:

“Ông Phiêu nói như thời chiến tranh làm cho họ rất khó chịu. Ông ấy muốn tỏ rõ thái độ của một chính quyền Cộng sản. Nhưng, ông Phiêu không hiểu tình hình thế giới giờ đây đã khác. Phe xã hội chủ nghĩa đã tan rã. Vấn đề là mối quan hệ giữa hai quốc gia, chúng ta cần Mỹ. Nếu người Mỹ không vào thì những công ty lớn trên thế giới không ai vào cả”...

Clinton nhận xét: dường như những người mà ông gặp ở VN, chức vụ càng cao hơn thì ngôn ngữ càng “sặc mùi” CS theo kiểu cũ hơn”.

Sự dốt nát chính là một nguyên nhân chính dẫn đến những cuộc bỏ lỡ cơ hội để phát triển đất nước. Câu chuyện xung quanh ký hiệp định thương mại song phương BTA cho thấy giới lãnh đạo thượng tầng CS rất sợ Trung Cộng. Ông Nguyễn Mạnh Cầm nói: “Tôi tiếc đứt ruột. Năm 1999, Bill Clinton muốn ký trước mặt các nhà lãnh đạo đủ cả phương Tây lẫn phương Đông. Khi ấy các tập đoàn sản xuất hàng xuất khẩu sang Mỹ chỉ chờ có hiệp định là nhẩy vào Việt Nam. Mình quyết định không ký, mất biết bao nhiêu cơ hội”. Không chỉ BTA, ngay cả những chần chừ để trở thành thành viên của ASEAN cũng phản ảnh sự kém hiểu biết của những người lãnh đạo CS chớp bu.

Sự dốt nát và kém hiểu biết của người CS không phải chỉ biểu hiện trong giới lãnh đạo mà còn ở những người trong giới học thuật và chuyên môn. Sau 1975 tôi đã có nhiều “tiếp cận” với những đồng nghiệp y khoa từ Bắc vào. Tôi có thể nói một cách không ngần ngại rằng trình độ của họ quá kém. Có lần một anh bác sĩ nghe nói là cấp cao ngoài đó mà viết tên

thuốc trụ sinh còn sai. Không phải sai một lần mà nhiều lần. Chỉ nhìn nét chữ cũng có thể biết được anh chàng này thuộc thành phần bác sĩ gì.

Ngay cả những người được “chi viện” để tiếp thu trường y Sài Gòn cũng là những người rất kém cỏi về kiến thức và kỹ năng lâm sàng. Họ bị các thầy trong Nam khinh ra mặt. Do đó tôi không hề ngạc nhiên khi đọc những dòng chữ viết về phản ứng của giới trí thức trong Nam trước những chính sách quái đản được áp dụng sau 1975. Họ vận hành theo tư duy rất mùai Cộng sản. Cứ đến ngày kỷ niệm nào đó họ hỏi có thành tích khoa học gì để chào mừng và nhận được câu trả lời của thầy Phạm Biểu Tâm: “Không có thứ khoa học nào gọi là khoa học chào mừng cả”.

Sau này trong một lần họp bàn về cách giải quyết hệ thống nước bị đục, giáo sư Phạm Biểu Tâm không phát biểu gì cả. Đến khi bị ông Võ Văn Kiệt gặng hỏi, giáo sư Tâm vốn rất quý ông Kiệt, chỉ nói đơn giản: “Từ ngày mấy anh về, cái đầu trí thức khoẻ, vì cái gì cũng để chào mừng và nhận. Nước là chuyện mấy anh đâu phải chuyện tui tui”.

Đối với giới trí thức miền Nam ngày ra mắt đầu tiên của chính quyền không hề thuyết phục được họ. Cho đến bây giờ tình hình vẫn thế.

Bên thắng cuộc đã trở thành một tác phẩm bán chạy. Nếu được công bố ở trong nước tôi nghĩ chắc chắn bộ sách sẽ qua mặt bất cứ cuốn sách nào đang có trên thị trường. Đọc xong bộ sách tôi hiểu được tại sao nó nổi tiếng. Theo tôi, **Bên thắng cuộc** được nhiều người quan tâm vì trong đó có rất nhiều những câu chuyện hậu trường chính trị.

Đặc biệt hơn là tất cả những câu chuyện hậu trường đều nói lên những hình ảnh tiêu cực của giới lãnh đạo CSVN. Khó tìm một câu chuyện nào mang tính tích cực trong sách. Trong đó có những con người ít học nhưng ngạo mạn. Đó là những con người đạo đức giả. Đó là những con người sẵn sàng chấp nhận đốn hèn để sống trong môi trường tàn ác. Đó là những con người tàn nhẫn và xảo trá.

Những cá tính lãnh đạo như thế là tác giả của những quyết sách đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Họ dẫn đất nước bỏ mất cơ hội hết năm này sang năm khác. Những câu chuyện như thế giúp cho chúng ta nhìn thấy rõ hơn cái tâm kém và cái trí thấp của một số đồng lãnh đạo chớp bu và giải thích tại sao đất nước và dân tộc chúng ta đã quá bất hạnh trong suốt 70 năm qua. Họ là nguyên nhân gần và tác nhân trực tiếp đã đưa đất nước

nghèo hèn như hiện nay. Họ phải chịu trách nhiệm trước lịch sử.

Đang chờ: bsngoc / 28/01/2013

45 NĂM SAU MẬU THÂN

máu vẫn chưa khô trên thành phố Huế

Phạm Trần 30-01-2013

“Không ai ảo tưởng sử học đứng ngoài chính trị nhưng lẽ ra phải biết nhìn thẳng, nhận thức quá khứ một cách sâu sắc mới có thể đạt tới một tương lai tốt đẹp thì dường như chúng ta lựa chọn một cái nguyên lý hời hợt hơn là “khép lại quá khứ” gần như đồng nghĩa với quên lãng quá khứ chỉ vì một nhận thức nông cạn nhằm đáp ứng một nhu cầu tế nhị đương đại. Một lịch sử thiếu công bằng như thế khó có thể tạo nên một niềm tin vào lịch sử, nhất là của giới trẻ.”

Đó là lời của nhà sử học, Đại biểu Quốc hội Dương Trung Quốc đã viết trên báo Lao Động và được báo Dân Trí đăng lại ngày 07-08-2011.

Nếu đem quan điểm của ông ứng dụng vào lịch sử đảng CSVN và Lịch sử cuộc chiến tranh được gọi là hào hùng của dân tộc trong sự nghiệp “chống Mỹ cứu nước” hay “giải phóng miền Nam” thì quả thực bộ máy tuyên truyền, xuyên tạc sự thật của đảng đã “vo tròn bóp méo” lịch sử để nhồi nhét vào đầu thanh thiếu niên Việt Nam trong nhiều thế hệ những giả dối để đạt mục tiêu giết đi sự thật.

Nhưng sự thật thì muôn đời vẫn là sự thật và chỉ khi nào biết nhìn nhận sự thật thì mới làm tốt cho tương lai.

Đó cũng là ý tưởng của Nhà sử học Dương Trung Quốc khi ông bảo : *“Ai đã vào thăm Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh ở thành phố Hồ Chí Minh sẽ thấy có một số rất đông khách tham quan lại là người Mỹ, trong đó không chỉ có những cựu chiến binh mà cả giới trẻ thế hệ “sau Việt Nam”. Những người phát hiện và mong muốn giữ gìn chứng tích nạn đói năm Ất Dậu (1945) ở VN, trong đó có tội ác của chủ nghĩa Phát xít Nhật lại chính là những bạn Nhật, trong đó có các nhà sử học Nhật Bản. Lẽ đơn giản vì họ coi sai lầm của những thế hệ trước, những người gây ra chiến tranh và tội ác là những bài học sâu sắc, sự hổ thẹn cần được tiếp thu để dân tộc Nhật Bản không lặp lại những sai lầm của quá khứ và vươn xa hơn trong sự tôn trọng của nhân loại.”* (nguồn: Lao Động. Dân Trí đăng lại)

Rất tiếc đảng và nhà nước CSVN chỉ muốn xoá đi những quá khứ xấu xa của mình để giữ lại những cái tốt

đã được thổi phồng khiến cho lịch sử cận đại không còn là môn học hấp dẫn cho thanh thiếu niên Việt Nam.

Sử học bị khô hài ?

Bằng chứng này đã xảy ra trong các kỳ thi môn sử cấp trung và đại học của Việt Nam trong những năm gần đây khiến cả nước bấn loạn, riêng giới lãnh đạo ngành giáo dục thì không! Rất nhiều thí sinh không những chỉ bị điểm 0 mà vô số em khác đã “tự biên tự diễn sai lạc và khô hài” như sau:

Theo một bài viết trên báo Giáo Dục Việt Nam được báo Zing News đăng lại vào ngày 21-7-2012 thì thăm kịch biết về lịch sử của các em bây giờ như thế này:

“Câu 2 (2,0 điểm): Từ năm 1919 đến năm 2000, lịch sử VN đã trải qua những thời kỳ nào? Khái quát nội dung chính của thời kỳ lịch sử diễn ra sự kiện quân và dân ta đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương của thực dân Pháp.”

Đây là câu mà nhiều thí sinh mắc nhiều lỗi nhất. Nhiều thí sinh không chia được thời gian theo từng thời kỳ như trong sách giáo khoa và đáp án. Các giám khảo cho rằng, thí sinh ôn để thi đại học nhưng không đọc và nắm kỹ nội dung cơ bản của bài “Tổng kết lịch sử Việt nam từ 1919 đến năm 2000” trong sách giáo khoa (SGK) Lịch sử 12.

Ở về thứ 2 của câu này, rất nhiều thí sinh đã xác định sai kiến thức nội dung cơ bản của giai đoạn lịch sử từ 1945 đến 1954. Hầu hết, các thí sinh sa vào trình bày nội dung chi tiết của chiến thắng Điện Biên phủ 1954 (ý này chỉ có 0,25 điểm) nhưng lại không nhớ chính xác nên cứ “ngây thơ” mà viết: “Từ năm 1945 nhân dân ta vật lộn với Pháp vì Pháp nổ súng chiếm nước ta làm thuộc địa”; “Năm 1945 chúng ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”; “Đảng CSVN ra đời năm 1975 đã cùng Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân chiến thắng Điện Biên Phủ”

Giáo Dục Việt Nam viết tiếp : *“Câu 3 (3,0 điểm): “Cuối tháng 3-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã có quyết định gì để hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam? Quyết định đó được đề ra dựa trên những cơ sở nào? Tóm tắt diễn biến của chiến dịch Hồ Chí Minh”.*

Một trong những sự nhầm lẫn gây “choáng” nhất của thí sinh đối với

nhiều giám khảo là khi viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nói về sự kiện chiến dịch Hồ Chí Minh, nhiều thí sinh đã nhầm lẫn vô cùng tai hại về thời gian, không gian và bản chất của sự kiện: “Hồ Chí Minh về nước năm 1975 trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam”; “Năm 1975 nhân dân ta bầu Nguyễn Ái Quốc lên làm Chủ tịch nước”; “Hồ Chí Minh đã chọn cách đánh Mỹ và lấy tên mình đặt tên cho chiến dịch Hồ Chí Minh”;

Hay là: “Nhờ sự lãnh đạo sáng suốt và nhận thấy thời cơ đánh Pháp nên Hồ Chí Minh ra lệnh mở chiến dịch mang tên mình để kết thúc chiến tranh với Pháp năm 1975”; “Năm 1975 nhờ sự kêu gọi trực tiếp của HCM nên bà già, em bé, phụ nữ đã xông lên đánh Pháp giải phóng miền Nam, hoá ra VN vi phạm công ước chiến tranh của Liên Hiệp quốc”...

Chuyện phim Mậu Thân

Như thế thì rõ ràng là học sinh Việt Nam ngày nay không muốn học sử đảng hay vì các em biết nhà nước đã nói dối nên đồng tình bịa những huyền thoại để nhạo báng, hay các em ngây thơ thật sự ?

Khó ai biết được trong đầu các em nghĩ gì mà có thể “sáng tác” ra những “tuyệt phẩm lịch sử đảng” và “vai trò lãnh đạo của ông Hồ Chí Minh, một người đã chết từ năm 1969”, bỗng dưng được lời sống lại cho cầm quyền đến tận năm 1975 ?

Nếu đem những mẫu chuyện “lịch sử” này lồng vào câu chuyện Cuốn phim tài liệu dài 12 tập “Mậu Thân 1968” của nhà đạo diễn (bà) Lê Phong Lan, chủ hãng phim Bản Sắc Việt, bắt đầu chiếu trên đài Truyền hình Việt Nam từ ngày 25-01-2013 thì không hiểu sự thật của lịch sử có được tôn trọng như nhà sử học Dương Trung Quốc trông đợi không ?

Bởi lẽ khi viết sử đã khó mà dựng phim dựa theo lịch sử lại càng khó hơn gấp bội phần, dù là phim tài liệu như câu chuyện Tết Mậu Thân 1968 cách nay 45 năm.

Nếu người biên tập và nhà đạo diễn chỉ làm phim “theo cảm tính” nhằm thỏa mãn cho nhu cầu một phía trong trận chiến Tết Mậu Thân, nhất là khi phải nói đến những chuyện mà Bà gọi là “nhảy cảm” đã xảy ra ở mặt trận cố đô Huế trong 26 ngày thì những giả dối, thiên vị chỉ đồng nghĩa với xuyên tạc và bôi nhọ lịch sử.

Theo loan báo của bà Lê Phong Lan thì bộ phim đang gây chú ý trong vào ngoài nước gồm 12 tập đã mất 10 năm để thực hiện bằng tiền túi của bà, nhưng sau khi làm xong thì đài Truyền Hình VN đã mua ngay để chiếu ngay trong dịp Tết Quý Tỵ.

Bà chia bộ phim này ra như sau: Tập 1: Cuộc đối đầu lịch sử. Tập 2: Bí mật kế hoạch X. Tập 3: Trước giờ G. Tập 4: Nghi binh Khe Sanh. Tập 5: Tết Mậu Thân 1968. Tập 6: Mục tiêu chiến lược. Tập 7: Huế - 26 ngày đêm. Tập 8: Khúc ca bi tráng. Tập 9: Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh. Tập 10: Không có gì quý hơn độc lập tự do. T. 11: Mậu Thân trong lòng nước Mỹ. T. 12: Tượng đồng bia đá.

Tuy nhiên đây không phải là phim tài liệu đầu tiên thuộc về chiến tranh do bà sản xuất mà tất cả các phim tài liệu của bà đều được Truyền hình Việt Nam đặt hàng và chiếu trên màn ảnh gồm: “Huyền thoại về tướng tình báo Phạm Xuân Ẩn”, “Người thanh niên đến từ nước Mỹ”, “Đi giữa kẻ thù”, “Con đường bí ẩn” nói về tướng tình báo Cộng sản Đặng Trần Đức (bí danh Ba Quốc). Ngoài ra cuốn phim “Hiệp định Paris 1973” của bà cũng đã lên Truyền hình Việt Nam vào dịp kỷ niệm 40 năm ngày ký kết hiệp định (27-1-1973–27-01-2013).

Các nhận vật tình báo Cộng sản từng “ăn cơm quốc gia” của Việt Nam Cộng hòa như nhà báo (thiếu tướng) Phạm Xuân Ẩn (bí danh Hai Trung), thiếu tướng Vũ Ngọc Nhạ (bí danh Hai Nhạ), một thời từng cố vấn trong dinh Độc Lập và đại tá Quân đội Việt Nam Cộng hòa (chuyên viên đảo chính) Phạm Ngọc Thảo cũng đã được đạo diễn Lê Phong Lan đề cao trong các phim do bà thực hiện theo đơn đặt hàng của đài Truyền hình Việt Nam (VTV) từ sau năm 1975.

Ông Nguyễn Hà Nam, Trưởng ban thư ký biên tập của VTV cho biết: “*Hướng ưu tiên tới đây của VTV là sẽ đầu tư cho những bộ phim tài liệu truyền hình dài tập. Với dạng phim này, chúng tôi không đặt nặng doanh thu trong khi đầu tư là rất tốn kém. Nguồn kinh phí sẽ lấy từ doanh thu quảng cáo trong các chương trình giải trí để đưa sang, vì vậy rất mong khán giả thông cảm cho việc có những chương trình ăn khách thì sao phải xem quảng cáo nhiều thế. Tôi xin phép được bí mật về con số đầu tư cho mỗi tập phim “Mậu Thân 1968”, mặc dù rất cao, cao hơn một tập phim truyện nhưng cũng chưa đủ bù đắp chi phí cho nhà sản xuất. Cá nhân tôi thấy, đây là bộ phim tài liệu mà khi đã xem, tôi bị cuốn hút tới mức không thể dứt ra được”* (Tr. hình Việt Nam)

Tất nhiên là phải “cuốn hút” vì nó đáp ứng nhu cầu của đảng và nhà nước trong mặt trận tuyên truyền để xoá đi mặc cảm mà suốt 45 năm qua nhà nước Việt Nam vẫn bị ám ảnh.

Vì vậy nhà đạo diễn đã tiết lộ lý do tại sao đã thực hiện phim “Mậu Thân

1968” : “*Khi tôi làm phim về tướng tình báo Phạm Xuân Ẩn, ông đã bảo tôi: “Cháu phải làm phim về Mậu Thân 1968 vì đó là sự hy sinh vô cùng lớn lao để giành thắng lợi năm 1975. Không hiểu tại sao mọi người có nói đó là vấn đề nhạy cảm của lịch sử, nhưng thực ra không có một chút gì nhạy cảm hết”.*

Nhưng tại sao lại cho là “nhạy cảm”, Lê Phong Lan nói : “*Vì sao mọi người phía ta tránh nhắc đến Mậu Thân, đó là vì sự tổn thất của quân đội nhân dân Việt Nam ở sự kiện này quá nhiều. Tâm sự với tôi khi trả lời phỏng vấn, nhiều chỉ huy các sư đoàn dạn dày chiến trận còn khóc nức lên vì thương lính. Đó là lý do duy nhất”.*

Quả nhiên về phương diện quân sự thì cả quân miền Bắc và du kích trong Nam đã thiệt hại rất nặng. Theo các ước tính quân sự thì trong cuộc tấn công Mậu Thân, CSVN đã huy động từ 323,000 đến 595,000 quân chính quy và địa phương trong Nam để thực hiện kế hoạch chống lại khoảng 1 triệu 200 quân VNCH và Hoa Kỳ với dự kiến chiếm đóng nhiều vùng lãnh thổ của VNCH.

Tuy nhiên kế hoạch hồ hời của Hà Nội đã bị quân và dân VNCH được sự yểm trợ của quân đội HK đánh bại. Khoảng từ 85 đến 100 ngàn quân CS bị loại khỏi vòng chiến, so với thiệt hại của đồng minh có trên 6,000 tử thương, ngót 30,000 bị thương và trên 1,000 quân bị mất tích.

Thương vong thường dân, tính riêng tại Huế cũng đã có từ 5,000 đến 6,000 người chết và mất tích, đa số bị quân CS thẩm sát bằng nhiều hình thức, kể cả chôn sống hay đập đầu cho chết vì muốn tiết kiệm đạn để chiến đấu. Nhưng phía Cộng sản đã liên tiếp phủ nhận trách nhiệm và đổ lỗi cho bom đạn của Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hoà gây ra.

Vì vậy, theo tường thuật của báo chí Việt Nam thì bà Lê Phong Lan cho rằng : “*Thấy trên mạng có quá nhiều thông tin sai lệch về sự kiện lịch sử này, tới nỗi các thế hệ sinh sau 1975 không còn biết đâu là thông tin sai, đâu là thông tin đúng vì vậy tôi lại càng quyết tâm để làm phim”.*

Báo Công an TP HCM ngày 25-01-013 cho biết : “*Để hoàn tất bộ phim có đề tài khó này, đạo diễn đã gặp, phỏng vấn tại VN và Mỹ đến 200 nhân chứng cả ba phía Quân đội nhân dân VN, quân đội Mỹ và những người trong bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa để tìm ra sự thật. Ra mắt đúng vào dịp kỷ niệm 45 năm cuộc tổng tấn công Mậu Thân”.*

Rồi bà Lê Phong Lan còn lý giải thêm rằng : “*12 tập phim, tôi chỉ muốn*

tập trung đi tìm câu trả lời cho câu hỏi tại sao Mỹ - một cường quốc, lại can dự vào công việc của một nước nhỏ bé, bằng cách phân tích bối cảnh, tình hình, lật lại hồ sơ tư liệu, tìm hiểu ý nghĩa thật sự của Mậu Thân 1968.” (Đài Truyền hình Việt Nam)

“*Tôi đã gặp những nhà báo Mỹ, những người lính bên kia chiến tuyến, họ đã nói: tất cả những thông tin về vụ thảm sát năm 1968 tại Huế chỉ là sự vu cáo của Mỹ và chính quyền Việt Nam cộng hòa đổ lên đầu Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam.*

Để khỏa lấp cho sự thất bại nặng nề, phía Mỹ và Việt Nam Cộng hòa đã phát động những tin đồn nhảm gây nhiễu loạn như một cuộc chiến tranh tâm lý, và nó đã kéo dài trong một thời gian. Nhưng sự thật là sự thật. Chiến dịch Mậu Thân trải qua thời gian càng khẳng định là bản anh hùng ca vĩ đại của quân dân VN.”

Vẫn theo người đạo diễn này thì “*Nhiều câu chuyện lịch sử ít người biết được lật lại. Một trong số đó là sự kiện 26 ngày đêm tại Huế từng bị cho là “cuộc thẩm sát đẫm máu” được mô tả trong cuốn sách Dải khăn xô cho Huế của nhà văn chế độ cũ Nhã Ca.”*

Báo Dân Việt (23-01-2013) trích lời bà này viết rằng: “*Chị nói, nhiều người đã dựa vào cuốn sách “Vành khăn xô cho Huế” của tác giả Nhã Ca để dựng nên những chuyện vô cùng sai lệch về Mậu Thân 1968, làm oan uổng cho rất nhiều người”.* (Chú thích: Tên đúng là “Giải Khăn Xô Cho Huế” -Phạm Trần)

Trong cuốn sách đó, nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường bị vu oan là dẫn đầu một cánh quân đi thẩm sát các nhân viên công quyền và người dân Huế. Thực tế, trong thời điểm ấy, ông Tường vẫn ở trên chiến khu. Nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân cũng chịu một nỗi oan tương tự, ông chỉ dẫn đầu một toán học sinh, sinh viên nhưng Nhã Ca cũng viết ông dẫn quân đi thẩm sát. Tất cả các nhân chứng mà đạo diễn Phong Lan gặp, trong đó có nguyên TBT Lê Khả Phiêu đã khẳng định không có một vụ thẩm sát nào. Các nhà báo quốc tế yêu cầu được tiếp cận với những hồ chôn người tập thể như cáo buộc của chính quyền VNCH nhưng họ cũng bị từ chối. Một nhân chứng đạo diễn P. Lan đã gặp và phỏng vấn là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cho biết: quân đội Bắc VN vô cùng nghiêm túc, kỷ luật, không hề có chuyện thẩm sát.”

Tuy nhiên cũng chính Hoàng Phủ Ngọc Tường lại nói với Nhà văn Thụy Khuê trong cuộc phỏng vấn cho chương trình tiếng Việt đài Phát thanh Quốc tế Pháp (Radio France

International, RFI) ngày 12-07-1977 rằng : "Trong cuốn Giải Khăn Sô Cho Huế, của Nhã Ca in sau biến cố Mậu Thân, tác giả cũng nói rằng: Phủ (tức là tôi) không về Huế, và nếu có về thì chắc cũng không giết người. Tôi thành thật cảm ơn chị Nhã Ca đã dành cho tôi điều nhìn nhận khách quan rất quan trọng này, dù trong cảnh tượng máu lửa hỗn loạn của Huế Mậu Thân. Đã không có mặt ở Huế thì làm sao tôi -HPNT- lại có thể làm cái việc ghê gớm gọi là "đồ tể" Mậu Thân ở Huế được?"

Như vậy thì bà đạo diễn Lê Phong Lan có nói và làm phim đúng không ?

Cũng trong cuộc phỏng vấn này, Nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường, thành viên của Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình Thành phố Huế đi theo CS trong vụ Mậu Thân, còn đối đáp như sau :

Thụy Khuê: Nhìn từ phía những dữ kiện lịch sử mà anh nắm bắt được, diễn biến Mậu Thân đã xảy ra trong một trình tự như thế nào?

HPNT: Huế Mậu Thân đã xảy ra cách đây gần 30 năm. Sách vở, tài liệu đã được công bố từ nhiều phía của cuộc chiến, khá đầy đủ, có thể làm cơ sở cho những phân tích khoa học để giải phẫu một cuộc chiến mà thật ra, không thể đơn giản tách riêng ra trong biến cố MT. Điều quan trọng còn lại tôi xin ngỏ bày ở đây, với tư cách là một đứa con của Huế, đã ra đi và trở về, ấy là nỗi thống thiết tận đáy lòng mỗi khi tôi nghĩ về những tang tóc thể thảm mà nhiều gia đình người Huế đã phải gánh chịu, do hành động giết oan của quân nổi dậy trên mặt trận Huế năm MT. Đó là một sai lầm không thể nào biện bác được, nhìn từ lương tâm dân tộc và nhìn trên quandidiểm chiến tranh cách mạng.

Nhưng tôi tin rằng đây là một sai lầm có tính cục bộ, từ phía những người lãnh đạo cuộc tấn công Mậu Thân ở Huế, chứ không phải một chính sách toàn cục của cách mạng. Bởi vì tình trạng giết chóc bừa bãi như vậy đã không xảy ra ở những địa phương khác trong MT, ngay cả trên một địa bàn rộng lớn với tình trạng xen kẽ giữa những lực lượng đối địch rất phức tạp như ở Sài Gòn thời ấy.

Thụy Khuê: Vậy, theo anh, ai trách nhiệm những thảm sát ở Huế?

HPNT: Tôi không đủ thẩm quyền để phán xét bất cứ cá nhân nào. Xin trích dẫn theo trí nhớ một ý tưởng trong hồi ký của chính ông Lê Minh, tư lệnh chiến dịch Huế Mậu Thân: Dù bởi lý do nào đi nữa, thì trách nhiệm vẫn thuộc về những người lãnh đạo mặt trận Mậu Thân, trước hết là trách nhiệm của tôi. Qua bài hồi ký tâm

huyết này, đã được công bố trên tạp chí Sông Hương, Huế, và sau đó, nếu tôi không nhớ lầm, đã được dịch và in toàn bộ trên báo Mỹ Newsweek, tác giả Lê Minh (lúc đó đã nghỉ hưu), còn nhắc nhở rằng: điều quan trọng có thể làm, và phải làm bây giờ, là những người lãnh đạo kế nhiệm ở Huế, phải thi hành chính sách minh oan cho những gia đình nạn nhân Mậu Thân, trả lại công bằng trong sáng và những quyền công dân chính đáng cho thân nhân của họ."

Những tiếng nói khác

Ông Đình Lâm Thanh, trong bài thuyết trình nhân dịp tưởng niệm 40 năm biến cố Mậu Thân tổ chức tại Paris ngày 02-03-2008, nói: "Tại Huế, CS lùng bắt thành phần quân-cán-chính, tập trung dân để tổ chức đấu tố, bắn giết, chôn sống tại chỗ một số và dẫn những người còn lại theo làm tù dân - tôi nói tù dân, vì tù là những người dân vô tội - trước rút lui tháo chạy trước sức tấn công mãnh liệt của QLVNCH và Đồng minh.

Nếu tính nạn nhân tại Huế, ngoài số quân nhân, cảnh sát, nhân viên cán bộ hành chánh về nghỉ Tết cũng như những người sống tại địa phương làm việc cho chính quyền Sài Gòn bị Cộng sản bắn ngay tại chỗ là 1.892 người. Ngoài ra người ta còn tìm được 2326 tử thi thường dân trong 22 hố chôn tập thể tại những địa điểm như trường Gia Hội, chùa Theravada, Bãi Dâu, Cồn Hén, Tiểu Chung viện, Quận tá nagan, phía đông Huế, lăng Tự Đức, lăng Đông Khánh, cầu An Ninh, cửa Đông Ba, Trường An, Ninh Hạ, Trường Văn Chí, chợ Thông, chùa Từ Quang, chùa Từ Đàm, lăng Gia Long, Đồng Di, Vịnh Thái, Phú Lương, Phú Xuân, Thượng Hòa, Thủy Thanh, Vĩnh Hưng và khe Đá Mài.

Mỗi hố chôn tập thể từ 5, 7 người đến trên 400 nạn nhân như ở khe Đá Mài. Những nạn nhân này bị thảm sát một cách dã man như : Cột chùn nạn nhân lại với nhau và đốt cháy bằng xăng, bắt ngồi trên mìn rồi cho nổ tan xác, chặt đầu, bắn vào ót, đập chết bằng bá súng, đóng cọc từ dưới bàn tọa lên đến cổ, trói tay chân thành từng chùm rồi xô xuống hố chôn sống. Nạn nhân là thường dân vô tội tuổi từ 15 trở lên, gồm có sinh viên học sinh, 6 linh mục là các cha Bửu Đồng, Hoàng Ngọc Bang, Lê Văn Hộ, cha Guy và cha Urbain (dòng Thiên An), và cha Cressonnier (Hội Thừa sai Paris), 5 thầy dòng gồm 3 sư huynh dòng Thánh Tâm là thầy Hec-Man, thầy Mai-Thịnh và thầy Bá-Long, 2 sư huynh dòng Lasan là thầy Agribert và thầy Sylvestre. Hai thầy dòng Lasan bị bắt và bị chôn sống

chung một hố với Lm Bửu Đồng tại Sư Lộ, quận Phú Thứ. Ngoài ra CS còn giết các giáo sư đại học người nước ngoài trong lúc họ đang dạy ở đại học Y khoa Huế và thân nhân họ hàng của những người phục vụ dưới chế độ VNCH. Người ta ước lượng tại thành phố Huế có gần 5.000 người bị CS giết trong vòng mấy tuần lễ.

Những người lớn tuổi còn sống tại Huế là những nhân chứng sống. Trong đó có hai thanh niên nguyên là học sinh trung học, nay đã 56 tuổi, trả lời phỏng vấn của các nhà báo ngoại quốc. Người thứ nhất tên Tuấn cùng với những học sinh khác đã bị CSBV bắt đào lỗ chôn sống 5 người tại Gia Hội ngay trong ngày đầu tiên khi CS vừa chiếm Huế. Học sinh thứ hai, xin giấu tên, ở Phú Cam, bị bắt đi theo đoàn tù dân đưa chôn sống ở khe Đá Mài. Cả hai học sinh này nhờ một phép nhiệm mầu nào đó họ đã thoát được và sống sót đến ngày hôm nay." (Khối 8406 Tự do Dân chủ cho Việt Nam, 01-2009)

Hai Linh mục Phan Văn Lợi và Nguyễn Hữu Giải hiện còn sống ở Việt Nam kể lại như sau:

"...tại núi Ba Tầng (núi Bân), phía Nam thành phố Huế. Ngôi mộ này lưu giữ hơn 400 bộ hài cốt chủ yếu bốc từ khe Đá Mài nhưng đã bị chính quyền Cộng sản phá đổ trụ bia và để cho hoang phế suốt 32 năm trời..."

"Trong toàn bộ biến cố Tết MT, có lẽ những gì xảy ra tại Huế là đau thương và đánh động hơn cả, có lẽ cuộc thảm sát tại Khe Đá Mài là rừng rợn, dã man và thể thảm nhất. Tiếc thay, theo sự am hiểu của chúng tôi, hình như người ta chỉ biết đến kết cục của nó là hàng trăm bộ hài cốt dồn lại một đồng dưới khe sau khi thịt thối rữa bị nước cuốn đi lâu ngày, từ đó suy diễn ra sự việc hơn là biết rõ diễn tiến của toàn bộ sự việc kể từ lúc nạn nhân bắt đầu bị dẫn đi đến chỗ hành quyết". (Đổi Thọa online, 17-01-2008)

Hai linh mục Lợi và Giải cho biết họ gặp một nhân chứng sống, lúc bấy giờ ông ta mới 17 tuổi cũng bị bắt theo đoàn người bị đưa đi giết ở khe Đá Mài nhưng may mắn lợi dụng lúc đêm tối nên ông đã trốn thoát và hiện còn sống ở trong nước đã kể lại :

"Hồi ấy, tôi mới 17 tuổi, đang là học sinh trung học đệ nhị cấp. Vì tình hình bất an, gia đình tôi đã từ quê chạy về thành phố, cư ngụ tại giáo xứ Phú Cam, thôn Phước Quả, xã Thủy Phước, tỉnh Thừa Thiên (nay gọi là phường Phước Vĩnh, thành phố Huế) từ mấy năm trước... Khuya mừng Một rạng mừng Hai Tết, tôi nghe tiếng súng nổ khắp nơi và được tin Việt Cộng đã chiếm nhiều nơi trong thành

phố Huế... Cả gia đình tôi cũng như nhiều giáo dân ở Phủ Cam đều chạy đến ẩn núp trong nhà thờ để tránh bom đạn. Lính Nghĩa quân của xã và một số quân nhân về phép chiến đấu bên ngoài để bảo vệ đồng bào. Sau mấy ngày, không có tiếp viện nên chiều mừng 5 Tết (3-2-1968) phải rút chạy... Khuya mừng 5 Tết, Việt Cộng tràn vào nhà thờ bắt những người từ 15 tuổi đến ngoài 50 tuổi bất kể là học sinh hay thường dân... và tuyên bố 'cho đi học tập trong vòng 3 ngày sẽ trở về' trong đó có tôi... Sáng hôm sau, chúng tôi bị dẫn đi theo đường xe lửa từ Phủ Cam ra Bến Ngự và đến chùa Từ Đàm... Tại đây tôi thấy Việt Cộng rất đông vừa du kích địa phương vừa bộ đội miền Bắc... Ngồi nhà 5 gian thì 4 gian đã đầy người bị bắt từ mấy ngày trước, còn một gian để giam giữ những người mới bị bắt... Tôi gặp những người quen như ông Tín (thợ chụp ảnh), ông Hồ (thợ hót tóc), anh Trị (con ông Ngọc người đánh đàn trong nhà thờ), ông Hoàng (Đông y sĩ ở chợ Xếp), hai người con trai ông Thắng (làm nghề nấu rượu nuôi heo), hai người con trai ông Vàng (nhạc sĩ thổi kèn đồng), anh Thịnh (con ông Năm), hai anh em Bình và Minh (con ông Thực), anh Minh (16 tuổi, con ông Danh nhân viên Công ty Thủy điện Huế) đều là học sinh... Chúng tôi ngồi tại chùa Từ Đàm suốt cả một ngày từ sáng tới tối không được ăn uống gì cả... Họ đưa cho chúng tôi mỗi người một tờ giấy để viết bản 'khai lý lịch' tên, nghề nghiệp, tên cha mẹ, sinh quán ở đâu... Ai khai gian sẽ bị đem ra bắn... Tôi thấy một số người bị trói vào gốc cây bồ đề và bị đem ra bắn chôn ngay trong sân chùa, trong đó có anh Hoàng Sự (cảnh sát) mà tôi biết tên. Họ cho một vài người về nhắn với gia đình tiếp tế lương thực và quần áo, thuốc men cho những người đang bị giam giữ... Khi trời sẩm tối, họ bắt chúng tôi ra ngồi xếp hàng giữa sân chùa. Một anh cán bộ tuyên bố:

- Anh em yên tâm, Cách mạng sẽ đưa anh em đi học tập trong 3 ngày rồi sẽ cho về với gia đình! Bây giờ chúng ta lên đường!

Rồi họ dùng dây điện thoại trói tay chúng tôi ra phía sau lưng từng người một, rồi dùng dây kẽm gai nối 20 người làm một toán. Tôi đếm được trên 25 toán như thế (tất cả 500 người). Một người địa phương đi nhìn mặt anh em chúng tôi và nói với nhau: "Không thấy Trọng Hê và Phú Rõ trong số giáo dân Phủ Cam ở đây". (Anh Trọng con ông Hê và anh Phú là hai thanh niên ở Phủ Cam có võ nghệ mà giới du đảng ở Huế biết

tiếng. Hai anh đã chạy theo lính Nghĩa quân rút lui khi Việt Cộng vào nhà thờ! Những người bị bắt đến đây đều là dân lành vô tội).

Họ dẫn chúng tôi đi vào đường bên trái Đàn Nam Giao, vòng qua dòng Thiên An, đến lăng Khải Định, vòng phía sau trụ sở quận Nam Hòa, ra đến bờ sông Tả Trạch (Thượng nguồn sông Hương)... Đến bờ sông, Việt Cộng cho chặt cây lồ ô (nửa) làm bè để tất cả đoàn người vượt qua sông (khu vực lăng Gia Long), thuộc vùng núi Đỉnh Môn, Kim Ngọc (vùng núi tranh). Từ đó, chúng tôi bắt đầu đi sâu vào rừng, ban đêm, trời lạnh lắm, khi lên đồi, lúc xuống lũng, lúc lội qua khe... Khoảng 30 bộ đội miền Bắc dẫn chúng tôi đi, họ dùng đèn pin hay đuốc để soi đường, chúng tôi đi trong rừng tre nửa và cây cỏ thụ dày đặc... Khoảng nửa đêm, chúng tôi được dừng lại để nghỉ và mỗi người nhận được một vắt cơm. Chúng tôi đoán đã đi được trên 10 cây số rồi! Chúng tôi ngồi gục đầu dưới cơn mưa, cố gắng ngủ một chút để lấy sức còn phải đi tiếp... Bỗng như có linh tính báo trước, người tôi run lên bần bần... Tôi nghe hai tên bộ đội nói nhỏ với nhau: "Trong vòng 15-20 phút nữa sẽ thủ tiêu hết bọn này!"

Tôi liền ghé miệng vào tai thằng bạn bị trói ngay trước mặt: "Tụi mình ráng mở dây trốn đi! Mười lăm phút nữa là bị bắn chết hết đó!"

Trời mưa, dây điện trơn trượt, lát sau, chúng tôi mở được giày nhưng vẫn ngồi yên sợ chúng biết. Tôi nói nhỏ: "Hế tao vỗ nhẹ sau lưng là tụi mình chạy nghe!"

Bọn Việt Cộng đánh thức chúng tôi dậy, một tên nói lớn cho mọi người nghe: "Chúng ta sắp đến trại học tập rồi. Ai có vàng, tiền, đồng hồ, bật lửa... thì đem nộp, không được giữ trong người... Học tập xong sẽ được trả lại..."

Thế là bọn chúng lột sạch và cho tất cả vào mấy cái ba lô vải. Tên bộ đội đứng gần chúng tôi còn mang trên vai cả chục cái radio mà hẳn đã cướp được của dân ở thành phố... Một tay mang súng, một tay mang các thứ vừa cướp được, hẳn đi chậm lại cách xa mấy tên kia một quãng... Chúng tôi bắt đầu xuống dốc, nghe tiếng nước chảy róc rách... Tôi vỗ nhẹ vai thằng bạn và cả hai chúng tôi vung tay và nhanh nhẹn phóng ra khỏi hàng. Tôi đá mạnh vào tên bộ đội mang nhiều radio... Hẳn ngã nhào! Hai chúng tôi lao vào rừng...

Trời tối, rừng già chúng không dám đuổi theo... Khi nghe tiếng đoàn người đi khá xa, chúng tôi mới bò ra khỏi chỗ ẩn núp và đi ngược trở lại...

Chừng 15-20 phút sau, chúng tôi bỗng nghe từ phía dưới vọng lên tiếng súng AK, rồi lựu đạn nổ vang rền... Một góc rừng rực sáng! Chạy vào đó tiếng khóc la khủng khiếp... không hiểu sao lúc đó, tai tôi nghe rất rõ ràng... Lúc đó khoảng 12-12 giờ 30 khuya... đầu ngày 8 Tết (6/2/1968). Về sau tôi mới biết chỗ đó là khe Đá Mài... (Bài thuyết trình của cựu Dân biểu VNCH Nguyễn Lý Tường tại cuộc hội thảo về chiến tranh Việt Nam tổ chức tại Việt Nam Center (Lubbock, Texas) từ 13 đến 15-3-2008)

Đổi diện sự thật

Ông Võ Văn Bằng, Trưởng ban Cải táng Nạn nhân Cộng sản Tết Mậu Thân nói với đài Á Châu Tự Do (RFA) năm 2008: "Các hố cách khoảng nhau. Một hố vào khoảng 10 đến 20 người. Trong các hố, người thì đứng, nào là nằm, nào là ngồi, lộn xộn. Các thi hài khi đào lên, thịt xương đã rã ra. Trên thi hài còn thấy những dây lạt trói lại, cả dây điện thoại nữa, trói thành chùm với nhau. Có lẽ, họ bị xô vào hố thành từng chùm. Một số người đầu bị vỡ hoặc bị lủng. Lũng là do bắn, vỡ là do cuộc xêng..."

Vẫn theo RFA thì nhà báo Vũ Ánh, nguyên phóng viên mặt trận hệ thống Truyền thanh quốc gia VNCH, đã có mặt tại Huế từ ngày 5 đến 29 Mậu Thân và đi theo nhiều nhóm tìm hầm chôn tập thể kể lại cảm giác của ông: "Vùng nhiều nhất là quận Phú Thứ và Dạ Lê Thượng có nhiều hầm chôn xác tập thể. Cảm giác của tôi lúc ấy rất lạ, như là bị tê liệt khi nhìn các hình ảnh đó... Ngay ở hầm Phú Thứ, chắc khoảng gần 1.000 người. Khai lên, đầu của họ phía sau sọ bị bể hết. Những thi hài bị nối nhau bằng dây điện thoại. Có những người không có vết thương, chúng tôi bị chôn sống". (RFA online ngày 1-2-2008)

Trong bài nói chuyện tại buổi 40 năm Tưởng niệm Tết Mậu Thân, Việt Báo Gallery, thứ Bảy 29-3-2008, nhà văn Nhã Ca tác giả "Giải Khăn Sô Cho Huế" nói: "Bốn mươi năm trước đây, đúng vào giờ trưa mừng Hai Tết, tại cửa Đông Ba Huế, chỉ mấy tiếng đồng hồ sau khi đột nhập, Cộng sản khai diễn cuộc tàn sát. Toán nạn nhân đầu tiên gồm 5 thường dân - không hề có người lính Cộng hòa nào. Tất cả bị trói, bắt đứng quay lưng vào tường thành. Dân chúng đứng coi. Súng AK nổ. Từng người gục chết. Sau cuộc hành hình, thân nhân những người bị bắn nhào ra muốn ôm xác. Họ bị đánh, bị đá, bị đuổi. Xác người bị phơi ngày phơi đêm. Nặng. Máu. Dòi bọ..."

"Và cuộc tàn sát tiếp tục. Không bằng súng đạn mà bằng cách chôn

sống. Những nạn nhân bị cột trói bằng dây điện dính chùm xếp hàng bên hồ. Một vài người bị đập đầu. Cả dây người đang sống bị đập xuống hồ đè lên nhau. Cái đầu nào ngóc lên bị đập bằng cuốc. Cứ thế mà chôn hàng ngàn người. Bạn tôi, chị Tâm Túy cũng đã bị chôn sống. Khi xác đào lên, thấy hai tay chị vói lên như đang cố cào bới đất. Móng tay, móng chân mọc dài hơn. Tóc mọc dài hơn... Bạn tôi bị chôn sống khi còn đầy sức sống... Huế Tết Mậu Thân, hàng ngàn người đã bị chôn sống như thế". (Viết Báo ngày 31-3-2008)

Cư sĩ Trí Lực, người đã chôn cất những xác chết nằm lại sau biển cổ Mậu Thân kể lại với RFA về nỗi kinh hoàng của ông: "Hai mươi sáu ngày sau, khi Cố đô Huế bình định trở lại thì tôi tận mắt chứng kiến những hầm chôn tập thể được khai quật lên từ vùng Bãi Dâu Gia Hội, những người xấu số đã bị trói quật lại sau lưng và có những mảnh xương sọ bị vỡ nát. Cảnh kinh hoàng là CS đã chôn sống bao nhiêu người dân vô tội.

Nhà văn Đinh Lâm Thanh, hiện sống ở Pháp, cũng là chứng nhân của biển cổ Mậu Thân kể: "Gia đình của tôi vùng Phú Cam là một, vùng An Vân Thượng là hai, Gia Hội là ba. Bà con xa bà con gần của bên họ ngoại của tôi gồm cả thầy 12 người. Trong 12 người đó, có người bị chôn sống, có người bị bắn tại chỗ, có người bị chặt đầu, có người bị mổ bụng". (RFA online ngày 7-2-2012)

Ông Nguyễn Lý Tường, cựu Dân biểu khu vực Thừa Thiên Huế kể lại trong "Cuộc hội thảo về chiến tranh Việt Nam tổ chức tại Việt Nam Center (Lubbock, Texas) từ ngày đến 15-3-2008": "Mổ chôn tập thể: Các nạn nhân bị thảm sát tại Huế và Thừa Thiên được tìm thấy tại trường tiểu học Gia Hội, chùa Therevada, Bãi dâu, Cồn Hến, Tiểu Chũng viện, khu vực phía Tây Huế gần lăng Tự Đức và lăng Đông Khánh, cầu An Ninh Thượng, cửa Đông Ba, trường An Ninh Hạ, trường Văn Chí, chợ Thông, Lang Xá Cồn, gần lăng Gia Long, gần chùa Tường Vân, Đông Gi (Di), Vinh Thái, Thủy Thanh, Lương Viện, Phú Lương, Phú Xuân (Phú Thứ), Thượng Hòa, Vinh Hưng, Khe Đá Mài... tất cả 23 địa điểm tại tổng cộng 2326 xác chết (sọ người). Còn khoảng trên 3,000 nạn nhân thuộc tỉnh Thừa Thiên và Huế đã được thân nhân xác nhận là chết hoặc bị bắt đi thủ tiêu, mất tích... không biết họ đã bị giết chết và chôn xác ở đâu?!

Đã man nhất là tại khe Đá Mài (thuộc vùng núi Đỉnh Môn, Kim Ngọc, quận Nam Hòa, tỉnh Thừa

Thiên). Việt cộng đã dùng súng trung liên, đại liên, lưu đạn và mìn giết tập thể các nạn nhân, vắt xác xuống dưới khe, lâu ngày thịt thối rữa bị nước cuốn đi, chỉ còn 428 sọ người, xương người dồn lại một đống. Người ta đã dựa vào các dấu vết còn lại của nạn nhân như áo len, tượng ảnh, giấy căn cước bọc nhựa (ID)... để biết được thân nhân của mình đã chết ở trong đống sọ và xương lẫn lộn đó. Đa số những nạn nhân này là giáo dân bị bắt ở nhà thờ Phú Cam vào đêm mừng 5 Tết (3-2-1968). Người ta cũng tìm thấy vết tích của hai ông Lê Hữu Bôi (chủ tịch sinh viên Phật tử năm 1963) và Lê Hữu Bá (sĩ quan Quân cảnh) tại khe Đá Mài. Các em học sinh như Bùi Kha (16t.), Phan Minh (16t.), Nguyễn Duyệt (17t.) và nhiều bạn trẻ khác thuộc giáo xứ Phú Cam cũng bị VC giết hại tại đây..."

Lê Phong Lan có nói thật ?

Trái với những lời kể này, Bà Lê Phong Lan cho biết bà đã phỏng vấn ông Lê Khả Phiêu - người chỉ huy một trung đội trong sự kiện Mậu Thân 1968 tại Huế; lãnh đạo Thanh niên Phật tử tranh đấu ở Huế theo Cộng sản nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân; nhà báo Mỹ Stanley Karnow, cựu phóng viên tờ Washington Post Don Lux; GS sử học Larry Berman, và cả những người lính từ hai phía.

Bà nói : "Những dẫn chứng lịch sử cho thấy thông tin bị làm méo mó. Vào thời điểm đó, một số hãng thông tấn nước ngoài và các nhà báo độc lập đã tìm hiểu và xác định không tìm thấy hố chôn người tập thể như phía Việt Nam Cộng hòa đưa ra. Câu chuyện của những nhân chứng có thẩm quyền đã làm sáng rõ: cái gọi là "cuộc thảm sát đẫm máu" chỉ là đòn tâm lý chiến mà Mỹ dựng lên, thực tế Huế đã bị bom Mỹ phá hủy làm nhiều thường dân chết cùng với quân giải phóng và lính Mỹ."

Nhưng, "theo ông Trương Như Tảng (cựu Bộ trưởng Tư pháp Cộng hòa miền Nam VN, về sau ly khai chính phủ và vượt biên sang sống lưu vong ở Pháp), thì trong cuộc chiếm đóng Huế, một số lớn người đã bị xử tử vì thuộc thành phần phục vụ cho chính quyền VNCH (viên chức, cảnh sát, sĩ quan, chính trị gia, địa phương quân...) nhưng cũng có người bị giết mặc dù không tham gia chiến trận. Ông dẫn lời một người bạn rằng do kỷ luật kém ở một số đơn vị, một số thường dân cũng nhân dịp hỗn loạn để trả thù nhau nên đã có những vụ giết hại vô cớ. Một bản báo cáo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng bắt được ngày 25-4-1968 ghi nhận, họ đã "diệt 1.892 nhân viên hành chánh, 38 cảnh

sát, 790 tên ác ôn, sáu đại úy, 1 trung úy, 20 thiếu úy và nhiều sĩ quan trừ bị..." trong cuộc chiếm đóng Huế." (Tài liệu trích theo Hồi ký của ông Trương Như Tảng trên Internet)

Ngoài ra, báo cáo chính thức sau Mậu Thân ở Huế còn cho biết: "Một vụ thảm sát gây phẫn nộ dư luận quốc tế là vụ giết 4 bác sĩ người Đức sang giảng dạy và làm việc tại trường Đại học Y khoa Huế. Trong bài viết "The Vietcong Massacre at Hue," xuất bản năm 1976, một bác sĩ có tên Elje Vannema kể rằng ông bà bác sĩ Horst Gunther Krainick và hai bác sĩ Raymund Discher cùng Alterkoster đã bị giết trong tháng Hai năm 1968 tại chùa Tường Vân hoặc một vùng đất nhiều cây cối cách chùa chừng nửa dặm, nơi người ta tìm thấy thi hài của các nạn nhân. Bác sĩ người Pháp, có tên Le Hir khám nghiệm tử thi các nạn nhân cho biết có dấu vết đạn xuyên qua đầu và ót."

Như vậy thì người ta nên tin ai ? Chẳng nhẽ những người sống sót và nhân chứng đã bị đặt ra chuyện thảm sát để vu oan cho quân Cộng sản hay bà Lê Phong Lan đã cố tình làm phim để chạy tội cho quân CS ?

Dù cho thế nào thì cũng sẽ có ngày vụ giết thường dân vô tội ở Huế trong vụ Mậu Thân 1968 sẽ được bạch hoá vì lịch sử và những nạn nhân, hay con cháu của những người bị lính Cộng sản tàn sát ở Huế vẫn còn đó. Ngay cả những oan hồn do họng súng, dao găm, búa rìu hay dây nện cột vào thân nổi nhau bị đẩy xuống hố vẫn còn vất vưởng ở khắp thành phố Huế và vùng phụ cận.

Từ bao nhiêu năm qua, người dân ở Huế đã cố quên đi nỗi đau buồn khi mỗi dịp Xuân về, nhưng năm nay thì bà LPL thay vì đem đến cho họ món quà Tết thì bà lại cố tình lấy dao cắt vào thớ thịt của mỗi người bằng bộ phim "MT 1968" để nhắc cho dân cố đô biết rằng máu vẫn chưa khô trên thành phố Huế. *****

Đầu xuân gửi nhà đạo diễn Lê Phong Lan

Tổng Bí thư Xô viết Mikhail Gorbachev từng nói: "...Tôi đã bỏ một nửa cuộc đời cho lý tưởng Cộng sản. Hôm nay tôi đau buồn mà thú nhận rằng: CS chỉ biết tuyên truyền và dối trá". ("I have devoted half of my life for communism. Today, I am sad to say that The Communist Party only spreads propaganda and deceives...")

Nhận định ngắn gọn nhưng chính xác của Mikhail Gorbachev, "VIP" số 1 Cộng sản Nga nói trên

LÊ PHONG LAN và bộ phim chạy tội cho CSVN

.....*Hoàng Thanh Trúc* 13-02-2013.....



rất phù hợp để thay mọi lời bình luận cho bộ phim tài liệu nhiều tập “Mậu Thân 1968” và “Đại thắng Mùa Xuân 1975” của đạo diễn theo “đơn đặt hàng” Lê Phong Lan được “nhà nước, đảng ta” mua lại đang quảng cáo âm ỉ, phát sóng trên đài truyền hình CHXH/VN.

Hơn ai hết, hàng chục triệu đồng bào miền Nam Việt Nam, những người trong cuộc “muôn năm cũ”, đã từng là thân nhân, nạn nhân và chứng nhân, chứng kiến trực tiếp nhiều sự việc mà đạo diễn “theo đóm ăn tàn” Lê Phong Lan đang “nổ, chém gió và xuyên tạc” trong sản phẩm giàu chất hư cấu “tưởng tượng” của mình để phục vụ cho “đảng ta” trong mưu toan dối trá bịp bợm “đánh bóng” lật ngược những sai lầm, tội ác và thất bại của CSVN trong quá khứ với lứa tuổi trẻ Việt Nam sinh sau 1975. Nhưng suy cho cùng, khi internet nối mạng toàn cầu, những âm mưu dối trá ấy chỉ là “ảo vọng”.

Bởi hiện nay quốc tế Cộng sản/XHCN như bóng hoàng hôn đang thoi thóp trên khắp thế giới thì những động thái “tuyên truyền và dối trá” với nhân dân và công luận thế giới như thế này cũng chỉ như là ánh tà dương hấp hối le lói cuối ngày của Cộng sản Việt Nam mà thôi.

Nhất thiết, một lần nữa phải nhắc lại những điều này với “đạo diễn” Lê Phong Lan:

Khác với cô cây là loài vô thức, hơn động vật bởi tư duy, con người hoàn thiện về nhân cách và đạo đức có thừa lý trí để phân biệt phải trái tốt xấu hay đúng sai. Các sử gia chính thống khuyên rằng: mọi động thái chạm vào lịch sử, ngoài cái “tâm” người trong cuộc lật lên để sưu tra, cần phải có thêm cái “tâm” trong sáng và trái tim “lạnh lùng”, bởi sự việc liên quan đến “núi xương sông máu” cả một thế hệ thanh niên và đồng bào vô tội đau thương oan uổng đã nằm xuống hơn 2/3 thế kỷ vì cốt nhục tương tàn do ông HCM và đảng CSVN chủ trương. Nếu vì cơm áo hay bả vinh hoa, không trong sáng hay thiếu

trung thực thì vô tình sẽ làm cho nhân cách phẩm giá hay tên tuổi mình thấp xuống như động vật hay cỏ cây, lại còn mang tội với hồn thiêng sông núi và bia miệng ngàn đời, bởi: *“Lịch sử như ánh mặt trời, dù có khi bị một bóng mây đen che lấp, nhưng không thể là mãi mãi”* (triết gia Henri Bergson)

Đây! Góp thêm một “sự thật” mà đạo diễn Lê Phong Lan rất “vô tư” cho biết đã phải bỏ ra đến mười năm để sưu tra hoàn tất 12 tập phim Mậu Thân 1968, nhưng không thấy nhắc đến cho rõ ràng trong “tác phẩm” gọi là phỏng vấn trên 200 nhân vật rất “trung thực” ấy của mình...

Trong âm thầm lặng lẽ, “bịp bợm” phá bỏ lời tuyên bố sẽ hưu chiến trong những ngày thiêng liêng Tết Mậu Thân 1968 của toàn dân, CS Bắc Việt đã mở cuộc tổng tấn công bất ngờ trên 30 thành phố miền Nam Việt Nam vào ngày đầu năm mới, nhưng sau một tháng đã kết thúc một cách thảm bại với gần 200.000 quân chính qui và du kích thương vong trong 2 đợt tập kích mà không có bất cứ một cuộc “nổi dậy” nào của nhân dân miền Nam để gọi là “hiệp đồng” tác chiến giải phóng miền Nam.

Ngược lại, một sự kiện quan trọng đã xảy ra, một số nhân viên và sĩ quan cao cấp của CS Bắc Việt đã ra “hồi chánh” với phía VNCH bao gồm: **1.** Thượng tá Tám Hà Trần Văn Đắc: chính ủy sư 5. **2.** Trung tá Huỳnh Cự. **3.** Trung tá Phan Văn Xương. **4.** Trung tá Lê Xuân Chuyên. **5.** Bác sĩ Đặng Tân, trưởng ty y tế Pleiku. **6.** Nhà văn Xuân Vũ Bùi Quang Triết. **7.** Nhạc sĩ Phan Thế. **8.** Diễn viên Cao Huỳnh. **9.** Mai Văn Sở (em song sinh của Mai Văn Bộ - bộ ngoại giao Bắc Việt). **10.** Bùi Công Tương, ủy viên tuyên huấn tỉnh Bến Tre

Nhưng quan trọng nhất là Thượng tá Tám Hà Trần Văn Đắc, chính ủy sư đoàn 5 tiền phương quân chính qui Bắc Việt thuộc phân khu 1 tấn công Sài Gòn. Ông đã tự nguyện hồi chánh và sau đó, trong một cuộc họp báo quốc tế tại Sài

Gòn, ông xác nhận toàn bộ cuộc tấn công đã thất bại hoàn toàn. Về quân sự: thiệt hại rất nặng nhưng không chiếm được một vùng đất nào. Về chính trị: không có bất cứ cuộc nổi dậy “hiệp đồng” nào từ nhân dân miền Nam như tuyên truyền của CS Bắc Việt (nhắc lại một chi tiết). Được phóng viên quốc tế hỏi: làm thế nào để VNCH (miền Nam) đánh thắng và chặn đứng CS Bắc Việt? Thượng tá Tám Hà khẳng định: *“...Muốn thắng Việt Cộng, miền Nam phải áp dụng đúng như sách lược của chính nó, là nắm thật chắc “cái bao tử” của toàn dân bằng tem phiếu khẩu phần và hợp tác xã nông nghiệp: “đói thì đầu gối phải bò”. Nếu ai không theo chỉ đạo, ra lệnh của đảng vào Nam chiến đấu, toàn bộ gia đình sẽ không có tem phiếu từ cây kim sợi chỉ cho tới lương thực và đất đai, thậm chí có chết thì chỉ mang thân ra vùi ngoài bia rừng hay bờ sông bờ suối chứ không được chôn trong nghĩa địa thôn xã. Có nghĩa cả guồng máy nhân dân Bắc Việt, từ trẻ em 15 tuổi trở lên là phải phục vụ vô điều kiện cho “cỗ máy chiến tranh của CS Bắc Việt ở miền Nam...”*

Tất nhiên Chính phủ VNCH miền Nam chẳng thể nào áp dụng một “chính sách” man rợ như thế với đồng bào mình. Vì vậy ngày 30-04-1975 giữa Sài Gòn, nhà văn nữ trung thực của miền Bắc, Dương Thu Hương mới ngậm ngùi mắt rướm lệ: *“...Vào Nam tôi mới hiểu rằng chế độ ngoài Bắc là chế độ man rợ vì nó chọc mù mắt con người, bịt lỗ tai con người. Trong khi đó ở miền Nam người ta có thể xem TV nghe radio bất cứ thứ đài nào, Pháp, Anh, Mỹ... nếu người ta muốn. Đó mới là chế độ của nền văn minh. Và thật chua chát khi nền văn minh đã thua chế độ man rợ. Đó là sự hàm hồ và làm lẩn của lịch sử. Đó là bài học đắt giá và nhâm lẫn lớn nhất mà dân tộc Việt Nam phạm phải...”*

Cũng không thể không nhắc lại lời của nhà “đạo diễn vĩ đại” Lê Phong Lan, tác giả bộ phim tài liệu “Mậu Thân 1968” hãnh diện tự khoe lên rằng *“Nếu không có Mậu Thân 1968 thì sẽ không có Hiệp*

định Paris 1973, từ đó chưa đi đến kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình và chưa thống nhất đất nước năm 1975”

Xin nhà đạo diễn “tài ba, vô tư, trung thực” Lê Phong Lan lấy sổ tay ghi giùm các số liệu này rồi học thuộc lòng, để lần sau nếu bà có “nổi hứng” muốn nói như thế, nên uốn lưỡi vài lần rồi hãy nói, chứ không, nhân dân cứ ngỡ đó là tiếng “con gi!”:

Nếu không có Mậu Thân 1968 (như Lê Phong Lan ví dụ) thì không có thảm cảnh nao lòng vì đống đầu của gần 8000 ngàn đồng bào vô tội Huế Mậu Thân phải lia đời trong tức tưởi, chí ít cũng có gần 200.000 thanh niên “sinh Bắc” nhưng không phải “từ Nam”. Hơn 10.000 thanh niên Bắc đã không hy sinh ở mặt trận Quảng Trị 1972, trung đoàn Triệu Hải 2.000 quân không bị “xóa sổ” trong cở thành Quảng Trị.

Không có Hiệp định Paris 1973 thì năm 1974 Trung Quốc không thể xâm lược Hoàng Sa do quân đội VNCH canh giữ (vì vẫn còn hỗ trợ của hải quân Mỹ) và Trung Quốc cũng chưa hỗ trợ cố vấn và vũ khí cho Khờme Đỏ quấy rối biên giới Tây Nam để “đang ta” phải làm cái gọi là “nghĩa vụ quốc tế” tiến quân qua Campuchia gần 10 năm, hy sinh thương vong 50.000 quân, hao tài tốn của, lại nuôi “ong tay áo” khi CP Campuchia lại đứng về phía Trung Quốc “tát vào mặt” Việt Nam trong vấn đề Biển Đông lúc Campuchia là chủ tịch ASEAN 2012.

Không có Hiệp định Paris 1973 cũng có nghĩa không có chiến tranh Bắc biên giới 1989, không bị hy sinh hơn 100.000 quân dân và bị tàn phá bình địa gần 300 xã huyện biên giới và không bị mất gần 1000 km2 (bằng diện tích một tỉnh thành) về tay Trung Quốc, và năm 1988 Trung Quốc cũng không thể hạ sát 64 chiến sĩ hải quân QĐND/VN để cướp tiếp nhóm đảo Gạc Ma thuộc Trường Sa.

Và một điều “**cực kỳ quan trọng**” là “*Nếu không có Mậu Thân 1968 sẽ không có Hiệp định Paris 1973, từ đó chưa đi đến kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình và*

chưa thống nhất đất nước năm 1975” như nhà đạo diễn Lê Phong Lan đặt ra nói trên thì: Viễn cảnh của đất nước Việt Nam đã tươi sáng hùng mạnh, vẹn toàn lãnh thổ và an toàn gấp vài chục lần như hiện nay, bởi không có Hiệp định Paris thì Mỹ chưa rút quân. Và vì chiến lược toàn cầu, căn cứ hải quân tiền phương của hạm đội hải quân 7 Thái Bình Dương Mỹ vẫn bám trụ tại quân cảng “tốt nhất thế giới” Cam Ranh để bảo vệ hải trình tàu thuyền của Mỹ và đồng minh qua lại trên biển Đông kéo dài xuống eo biển yết hầu trọng yếu Malacca. Điều này là cực kỳ quan trọng cho Việt Nam. Nó có nghĩa: Hoàng Sa, Trường Sa và toàn khu vực biển Đông vẫn yên bình dưới sự tuần tra giám sát của hải và không quân Việt Mỹ. Và Trung Quốc chỉ có thể đứng nhìn từ đảo Hải Nam chứ không thể nào là cờ Trung Quốc tung bay ngạo nghễ trên thành phố Tam Sa tại đảo Hoàng Sa của Việt Nam hiện nay để giám sát đòi hỏi chủ quyền ngang ngược trên toàn biển Đông không còn bóng dáng Hải quân Mỹ như hiện tại, đang khi “nhà nước, đảng ta” thì lực bất tòng tâm chỉ biết đứng nhìn “ú ớ” với 4 tốt 16 vàng!

Đồng bào nhân dân mình nói đó là: “Khôn nhà nhưng đại

chợ”, tầm nhìn và tư duy trẻ con trong cơ thể người lớn. Chỉ có sở đoán, không có sở trường, với các thiệt hại to lớn từ máu xương đến đất đai biển trời như thế, không biết bao giờ có thể lấy lại được? Riêng nhà “đạo diễn” Lê Phong Lan có thấy hãnh diện thêm lên không khi đất nước thống nhất được so sánh với Đài Loan hay Hàn Quốc?

Còn hơn thế nữa, Việt Nam đang là quốc gia có số dân nghèo nhiều nhất, gần đứng đầu khối ASEAN sau Campuchia (số liệu 2011). Hiện tại, gần nửa triệu thanh niên nam nữ Việt Nam đang tha phương cầu thực, làm vợ hờ, bán sức lao động tại 3 quốc gia Trung Quốc, Đài Loan, Nam Hàn! Không lẽ “đi ở

đợ” cho thiên hạ là con đường cách mạng vinh quang tiến lên XHCN? Hy vọng trong não bộ nhà “đạo diễn” Lê Phong Lan sẽ tồn tại tư duy này để sản xuất tiếp một bộ phim nhiều tập cho thanh niên Việt Nam: “Đi ở đợ là vinh quang”.

Hoàng Thanh Trúc
danlambaovn.blogspot.com

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://8406vn.com>

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atSPACE.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,

thứ 2, và thứ 4 trên đây,

**Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**

VIỆT SỬ và những Mùa xuân Dân tộc

.....**Nguyễn Thu Trâm 8406 26-12-2012**.....

**Xin giúp phổ biến
rộng rãi bán nguyệt
san này cho Đồng
bào quốc nội**

Trong tâm thức của người Việt, mùa xuân được coi là mùa của sự khởi đầu, của sự phát triển, sự hồi sinh của cuộc sống mới và một chu kỳ sống mới lại bắt đầu. Mặc dù mùa đông ở Việt Nam không quá lạnh giá và khắc nghiệt như ở một số nước ở hai đầu địa cực nhưng mùa đông cũng được xem là mùa sự kết thúc, của u buồn bởi sự sống của muôn vật dường như ngưng trệ trong chu kỳ này của thời gian.

Chính vì vậy mà người Việt

chúng ta tổ chức lễ đón mừng năm mới vào Tiết Nguyên Đán, mà dân dà bị biến âm thành Tết Nguyên Đán hay Tết, là lễ chào đón tân niên và bắt đầu cho một mùa lễ hội mới: Mùa Xuân.

Cũng bởi tâm thức này mà ngay khi vừa giành được độc lập ngắn ngủi, thoát khỏi ách thống trị của Nhà Lương là Lương Vũ Đế vào tháng 2 năm 544, Lý Bí đã xưng là Lý Nam Đế và đặt quốc hiệu là **Vạn Xuân** với ước vọng đất nước chúng ta trường tồn mãi mãi.

Tất nhiên sự trường tồn của đất nước, của dân tộc không chỉ là ước vọng riêng của vị Hoàng đế khai sáng nhà tiền Lý, mà đó cũng là ước vọng của toàn dân Việt. Cũng bởi ước vọng đó về một đất nước Vạn Xuân, mà bao thế hệ cha ông chúng ta đã không tiếc máu xương, đã ngã xuống vì nền độc lập, vì sự trường tồn của nòi giống.

Lịch sử Việt tộc đã gắn liền với nhiều mùa xuân với những chiến công oanh liệt hào hùng trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Trong tinh thần ôn cố tri tân, vào dịp xuân về này, chúng ta hãy điểm lại những mùa xuân cả hào hùng cả bi thương của dân tộc, để chúng ta, những người Việt xa xứ và cả các thế hệ cháu con của chúng ta nữa sẽ không quên được bởi ai, do đâu và tại sao chúng ta phải có mặt ở nơi này. Để chúng ta có thể đoán định về một tương lai cho mình, cho đất nước, cho dân tộc. Để chúng ta có thể hy vọng cho một mùa xuân hào hùng mới nữa của lịch sử dân tộc, đang đến, sẽ đến, để chúng ta, những người Việt xa xứ, sẽ không còn phải sống đời lưu vong rồi phải gửi lại nắm xương tàn nơi xứ lạ, và đồng bào của chúng ta ở quốc nội cũng sẽ không còn sống đời lầm than, đói nghèo, tủi nhục và nhục hèn dưới ách thống trị của bạo quyền CS.

Trước tiên là những mùa xuân hào hùng của dân tộc:

Có lẽ mùa xuân hào hùng đầu tiên của Việt tộc là **mùa xuân năm Đinh Tỵ 1077** với chiến thắng trên sông Như Nguyệt, Bắc Ninh khi Lý Thường Kiệt đánh bại đại quân xâm lược của nhà Tống là Tống Chiêu Ninh do Chiêu thảo sứ Quách Quy

và Triệu Tiết thống lĩnh, diễn ra từ ngày 18 tháng 1 đến đầu tháng 2 năm 1077. Với chiến thắng này, quân dân Đại Việt do Lý Thường Kiệt chỉ huy, đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến phạt Tống, bình Chiêm lần thứ II từ 1075 đến 1077.

Mùa xuân năm Mậu Ngọ 1258 diễn ra cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông lần thứ I, trong đó nhân dân làng Xôi Đông xã Trung Đông, huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà đã tổ chức ba đồn binh cùng với một cánh quân của Nhà Trần, đã đánh tan một đạo quân của Ô Mã Nhi ở cầu Vô Tình, khi chúng sang sông cướp phá, rồi tiếp theo là cuộc phản công bằng trận Đông Bộ Đầu ngày 29-01-1258, đập tan âm mưu xâm lược Đại Việt của quân Nguyên-Mông.

Mùa xuân năm Ất Dậu 1285 diễn ra trận phòng ngự ở Vạn Kiếp vào tháng 2 năm 1285 do Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn chỉ huy, đánh thắng quân Nguyên-Mông trong cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông lần thứ II.

Mùa xuân năm Mậu Tý 1288, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn cùng Thái Thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông cùng quân dân Đại Việt đã tiêu diệt hơn 4 vạn quân Nguyên-Mông do Thoát Hoan, Toa Đô và Ô Mã Nhi thống lĩnh, trên đường rút chạy. Quân Đại Việt đã bắt sống nhiều tướng Nguyên trong đó có cả Ô Mã Nhi, Phạm Nhân lần Phạm Tiếp và dâng lên Thượng hoàng Trần Thánh Tông. Ngoài ra, quân dân Đại Việt cũng đã tịch thu hơn 400 chiến thuyền. Đây là chiến thắng Bạch Đằng lần 2 kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Nguyên-Mông lần III từ 1287 đến 1288.

Mùa xuân năm Ất Tỵ 1785 với chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút vào ngày 20-01-1785, người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ cùng quân dân Tây Sơn đã đập tan âm mưu can thiệp của phong kiến Xiêm La, mở đầu cho các chiến dịch bình định nước nhà, kết thúc cuộc chiến Nam-Bắc phân tranh của Trịnh Nguyễn kéo dài ngót 100 năm, đã gây ra muôn vàn đau thương mất mát cho nhân dân cả Đàng Trong

lẫn Đàng Ngoài.

Mùa xuân Kỷ Dậu 1789, Bắc Bình vương Nguyễn Huệ cùng mười vạn binh và 100 voi trận đã đánh tan tành 20 vạn quân Mãn Thanh xâm lược ra khỏi bờ cõi, thống nhất nước nhà sau hơn 100 năm loạn lạc chia cắt do sự phân tranh của Trịnh-Nguyễn.

Và những mùa xuân bi thương trong lịch sử của dân tộc...

Từ mùa xuân Canh Ngọ 1930 lịch sử Việt tộc bắt đầu đi vào những trang đen tối, dân Việt lại trở về kiếp đói rách, lầm than của đêm trường nô lệ sau khi đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào ngày 03-02-1930 mà bắt đầu là nạn đói kinh hoàng nhất trong lịch sử của dân tộc vào **mùa xuân năm Ất Dậu 1945** với hơn 2 triệu đồng bào đã chết đói... Họ chết, chết dần chết mòn kéo dài tận tháng 3 năm đó, trên khắp các tỉnh thành của miền Bắc. Hai triệu người chết đói trong một mùa xuân của dân tộc báo hiệu cho một thời kỳ bi thương, tối tăm và chết chóc dường như vô tận, báo hiệu cho một nguy cơ bị đồng hóa, bị diệt vong của giống nòi, báo hiệu cho một đại họa mất nước... Nếu người dân Việt cứ tiếp tục nhu nhược úy kỵ, cứ tiếp tục khom lưng cúi đầu cho bọn Cộng sản cười cồ, dè dặt, tiếp tục cho đảng Cộng sản nắm quyền cai trị đất nước.

Bởi sau **mùa xuân Canh Ngọ 1930**, sau mùa xuân **Ất Dậu 1945** với hơn 2 triệu người đã chết đói đó, thì đảng và nhà nước CSVN còn ghi thêm vào sử Việt nhiều mùa xuân đau thương và tang tóc nữa. Mà khởi điểm có thể là từ mùa xuân năm 1949 khi đảng và nước CSVN tiến hành công cuộc Cải cách Ruộng đất kéo dài suốt 7 năm cho đến cuối năm 1956, trải qua 5 giai đoạn, đánh dấu bằng những sắc lệnh, ban đầu nhẹ nhàng và mị dân, tiến dần đến sát máu và triệt để với Sắc luật về Cải cách Ruộng đất do Hồ Chí Minh ban hành ngày 14-06-1955, cho phép nhà nước tịch thu toàn bộ tài sản của những "tên Thực dân, địa chủ gian ác, cường hào ác bá, Việt gian phản động", truất hữu đất đai của các tôn giáo, gọi là để phân chia lại cho nông dân không

đất, gia đình thương binh, chiến sĩ, liệt sĩ. “Thành tích lớn lao” của công cuộc Cải cách Ruộng đất và đấu tố địa chủ được báo cáo chính thức cho chính phủ HCM là tổng cộng chiến dịch, đảng và nhà nước đã tịch thu của địa chủ, phú nông 31.110 tấn thóc, 810.000 hecta ruộng, 106.448 trâu bò, 1.846.000 nông cụ, 148.565 ngôi nhà với 172.008 nông dân bị quy là địa chủ và 15.000 người trong số đó đã bị hành quyết tại chỗ, số còn lại bị đưa đi cải tạo và hãm cho chết đói dần dần... Thế nhưng chính việc quy định thành phần xã hội, phân chia tài sản cách bất công và với thâm ý tước đoạt quyền tư hữu đất đai đã gây nên bao cảnh giết chóc cùng đố vỡ. Và rồi những kẻ được phân chia ruộng đất sau đó phải trả lại tất cả cho nhà nước qua Hợp tác xã.

Trong mấy ngàn năm lịch sử dân tộc, có lẽ không biết có bao nhiêu đau thương bằng sự kiện ấy: Đau thương vì đó là cuộc đảo lộn xã hội nông thôn Việt Nam một cách toàn diện từ kinh tế, văn hóa đến luân lý do một chủ trương cải tạo nông nghiệp vô cùng tàn nhẫn và phi nhân. Vì đó là cuộc tàn sát trực tiếp lẫn gián tiếp xấp xỉ nửa triệu nông dân chỉ trong thời gian ngắn mà không cần phải sử dụng đạn bom hay bất cứ một loại vũ khí chiến tranh nào. Kết quả mà đảng và nhà nước Cộng sản Việt Nam đạt được từ mùa xuân Kỷ Sửu 1949 này là sự suy sụp nông nghiệp, tan hoang làng xóm, đố vỡ tình người, băng hoại đạo đức, một ách nô lệ mới được khoác lên toàn thể nhân dân miền Bắc: Nô lệ Cộng sản.

Đến tận hôm nay, nhà cầm quyền CS vẫn tiếp tục tước đoạt quyền tư hữu đất đai của người dân, và các tòa án nhân dân vẫn tiếp tục là công cụ mà nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam dùng để bịt miệng, trói tay, giam thân những ai muốn đòi công lý và sự thật. Cho nên việc

chúng ta nhìn lại cuộc Cải cách Ruộng đất là một kiểu ôn cố tri tân trên tinh thần mọi người dân Việt cần phải biết sử Việt để có thể làm lại lịch sử cho dân tộc.

Mùa xuân bi thương tiếp theo mà đảng CS mang lại cho đồng bào VN là mùa **Xuân Mậu Thân 1968**. Ngay vào thời điểm Giao thừa, tức là thời khắc thiêng liêng nhất trong năm, khi toàn dân đang hân hoan tiễn đưa năm cũ và đón mừng năm mới, tức là vào đêm 30 rạng ngày 31-01-1968, cộng quân Bắc Việt đã đồng loạt nổ súng tấn công vào tất cả các đô thị miền Nam, mang đau thương, chết chóc cho hàng trăm ngàn dân lành và binh lính của cả hai miền Nam Bắc ngay giữa những ngày đầu xuân tưởng như thanh bình và an lạc với hiệp ước hưu chiến cho nhân dân hai miền Nam-Bắc được vui xuân đón Tết. Thương đau hơn cả là 7.000 dân lành ở Cố đô Huế bị giết chết một cách vô cùng oan nghiệt bằng hình thức đập đầu và chôn sống.

Tội ác lại kéo theo tội ác, khi những nắm mồ của các nạn nhân CS Bắc Việt ở Huế trong vụ thảm sát Xuân Mậu Thân 1968 vừa được cải táng chưa xanh cỏ, thì đảng và nhà nước CS Bắc Việt lại tiếp tục mang đến cho đồng bào vùng tuyến đầu lửa đạn thêm một mùa xuân đau thương nữa, đó là **mùa xuân năm Nhâm Tý 1972**: cộng quân Bắc Việt đã vi phạm Hiệp định Genève về Đông Dương năm 1954 đối với “Vùng phi quân sự”: Cộng quân Bắc Việt đã xua quân tràn qua sông Bến Hải, tấn công, cưỡng chiếm thị xã Đông Hà, rồi tiếp tục tấn công chiếm cố thành Quảng Trị với một chiến dịch quân sự kéo dài từ 30-03-1972 cho đến 31-01-1973 gây đổ nát hoàn toàn tỉnh Quảng Trị khiến sau khi tiếng súng tạm yên thì công việc thu lượm xác chết phải kéo dài 7 tháng trời mới kết thúc. Xin mọi người hãy dừng lại trong phút chốc

để tưởng niệm các đồng bào ruột thịt cùng các chiến sỹ của QLVN CH vì bảo vệ tự do cho miền Nam mà đã đền nợ nước trong mùa xuân bi thương năm Nhâm Tý 1972 đó, và xin quý vị hãy tưởng tượng xem bao chục ngàn đồng bào của chúng ta đã ngã xuống, để rồi công việc thu gom xác chết, do báo Sóng Thần đảm nhiệm, đã phải mất hơn nửa năm trời mới hoàn tất. Đây cũng là công việc để nhắc nhở chúng ta về tội ác mà đảng và nhà nước CSVN đã mang đến cho dân tộc, cho đất nước vốn đã quá đau thương tang tóc vì chiến cuộc này.

Nhưng đã hết đâu! Chỉ sau đó đúng hai mùa xuân, thì cộng quân Bắc Việt với bom mìn, với xe tăng, với đại pháo của Nga Sô và Trung cộng, đã ồ ạt tiến quân đánh chiếm miền Nam vào **mùa xuân Ất Mão 1975**, bức tử một chính phủ hợp hiến, hợp pháp có lãnh thổ từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau, xóa bỏ một chính thể Cộng hòa đã tồn tại 20 năm trên trường quốc tế và đã mang đến cảnh chết chóc tang thương cho hàng triệu đồng bào miền Nam cùng những chiến sỹ là con em của dân Nam đang cầm súng chiến đấu vì nền tự do của Nam Việt. Đây là mùa xuân cuối cùng của người dân Nam, bởi sau những ngày cuối cùng của tháng 4 năm 1975 đó, ở miền Nam đã có hơn 1.350.000 người thuộc diện phải ra trình diện và đi cải tạo. Tính đến năm 1980 thì Phạm Văn Đồng của chính phủ Việt Nam công nhận là chỉ còn 26.000 người đang còn bị giam giữ trong các trại tù lao cải. Tuy nhiên, một số quan sát viên ngoại quốc ước tính phải còn khoảng 300.000 đến 450.000 người vẫn đang bị giam cầm. Chính phủ Hoa Kỳ thì công bố rằng khoảng 165.000 người đã chết đang khi bị giam giữ trong các trại cải tạo do đói khát, ốm đau và do bị tra tấn.

Đành rằng không có cuộc chiến nào mà không có mất mát hy sinh, đành rằng không có cuộc chiến tranh nào mà không có nạn nhân của chiến cuộc. Nhưng cuộc chiến tranh huynh đệ trong tàn vì muốn áp đặt nền cai trị Cộng sản chủ nghĩa lên toàn đất nước, để áp đặt ách nô lệ Cộng sản lên toàn dân thì tàn quả là quá tàn ác! Hình ảnh của những đứa bé ngồi khóc bên xác mẹ giữa vùng chiến sự đang ác liệt nổ ra, hay hình ảnh những em bé đang ôm bầu vú người mẹ đã chết lạnh nhiều ngày vẫn thấy khắp nơi trên đường đi lánh nạn Cộng sản suốt dọc quốc lộ số 1... Hình ảnh những người cha, người mẹ thân đầy thương tích đang thẫn thờ bên xác của những đứa con vừa tan tành vì đạn pháo của cộng quân cũng dọc đường quốc lộ... là những hình ảnh quá thương đau mà chúng ta sẽ không bao giờ quên được... Hình ảnh của những người tù cải tạo khô gầy như xác ve, thều thào với các bạn tù là mong ước được một lần ăn no trước khi lìa đời... Và hình ảnh của hàng chục ngàn nắm mồ hoang lạnh, đây đó chung quanh các trại tù có cho phép chúng ta quên được tội ác của Cộng sản Việt Nam không...? Hình ảnh những con thuyền bé nhỏ của từng đoàn dân Việt đi tìm tự do đang chòng chành giữa đại dương trong cơn bão tố với những xác người đã chết bên cạnh những người còn sống trong tuyệt vọng, vô hồn bởi đã nhiều ngày lênh đênh trên biển cả, không nước uống không cơm ăn và lưỡi hái của thần chết đang chực chờ bên cổ họ từng phút từng giây... có cho phép chúng ta quên đi cảnh thương đau của chính chúng ta cũng như của cả dân tộc Việt Nam, bởi tội ác của những kẻ đã du nhập chủ nghĩa Cộng sản về để truy diệt giống nòi và tàn hại đất nước hay không? Khát vọng của Lý Nam Đế về đất nước Vạn Xuân, về một đất nước trường tồn nay có còn nữa không?

Theo quy luật tuần hoàn của vũ trụ, theo chu kỳ của đất trời, một mùa xuân nữa lại về, nhưng đã 38 lần trong đời người Việt quốc nội không hề có mùa xuân, bởi từ dạo

30 tháng 4 năm ấy, xuân là tang thương, là mất mát, là chia ly. Xuân về tết đến, không phải chỉ người dân xứ Huế hiệp kỵ cho những thân nhân của họ đã bị thảm sát cũng vào một mùa xuân gần 50 năm về trước mà hàng trăm ngàn gia đình ở miền Nam cũng đều đón đầu, thương tưởng đến những người thân yêu của họ đã chết một cách oan nghiệt trong những ngày xuân bi thương của năm 1975, hay đã chết một cách mòn mỏi thương đau trong các trại lao cải... Còn chúng ta? Chúng ta đã có bao giờ nhắm tính là có bao nhiêu mùa xuân tha hương đã đến và đã đi trong đời của chúng ta rồi? Và có bao giờ chúng ta nhắc nhở cho con cháu mình bởi đâu, do ai và

tại sao chúng ta lại có mặt ở nơi này để trở thành những người Mỹ da vàng hay những người Âu, người Úc tóc đen mũi tẹt hay không? Hãy làm việc này, ít nhất một lần vào mỗi độ xuân về, cũng trong tinh thần ôn cố tri tân, để chúng ta mãi mãi không quên rằng chúng ta là người Việt đang phải sống đời lưu vong vì những chuỗi mùa xuân bi thương mà đảng và nhà nước Cộng sản đã mang lại cho dân tộc, và rằng đất nước của chúng ta đã có một thời là đất nước VẠN XUÂN để liệu chúng ta sẽ có thể làm được gì hầu khôi phục lại mùa xuân yêu thương và trường tồn cho dân tộc mình hay không? Mong sẽ không quên bao giờ... ☆☆☆☆☆

NỖ ĐAU TẾT MẬU THÂN CHƯA CÓ PHÚT NÀO NGUÔI!

(Viết theo lời của một sinh viên đại học tại Sài Gòn)

Anh sẽ đưa em về thăm ba mẹ bằng đò dọc
 Để lần theo dấu tích xưa xác bà nội bị dạt trôi
 Bà đã bị bắn chết giữa Tết Mậu Thân tức trời
 Khi lên Huế để đón xuân cùng ông nội em ơi!
 Ông nội bị giết chết ngay tăng sáng mừng Hai Tết
 Bà nội đang bàng hoàng thì bị quân GP bắt giam
 Rồi họ bắt đi đào hố hầm trên Bãi Dầu đêm ấy
 Để chôn sống những người đang quì lạy kêu van!
 Bà sợ chôn sống người, đã lao xuống bờ sông bỏ chạy
 Họ liền rượt bắn theo máu nhuộm đỏ Hương Giang
 Sông Hương mùa xuân nước trong xanh thấm máu
 Xác bà nội dạt về đâu khi hồn lên tới Thiên Đàng?
 May ngày đó ba của chúng ta đang ở cùng cụ nội
 Vì ba mới tuổi lên hai nên bị cụ nội giữ lại nhà
 Ông bà nội đã "bỏ ba" không một lời trần trời
 Xác ông nội chôn gần, xác bà nội trôi xa!
 Hai mươi năm sau ba có gia đình và sinh hạ chúng ta
 Ba mẹ đều chài lưới ven sông nuôi hai con ăn học
 Anh học Sài Gòn còn ở quê em vào trường y dược
 Tết này anh cầu mong tìm thấy mộ của bà!
 Bãi Dầu đây rồi, nhiều dây hỏ hầm đào lỗ chỗ
 Những xác người Mậu Thân nay đâu còn đó mà tìm
 Chỉ còn lại những ca từ Trịnh Công Sơn đã hát
 "Tôi đã thấy, tôi đã thấy,
 "Những hố hầm đã chôn vùi thân xác anh em!"
 Đò lững lờ theo dòng Hương thơ mộng
 Đây làng Kim Long rồi tới bến Nguyệt Biều
 Thuyền qua Vỹ Dạ nơi thi nhân Hàn Mạc Tử
 Đã để lại cho đời những tuyệt tác thơ yêu
 Không biết xác bà có dạt vào đây không em hỡi?
 Mà qua nơi này lòng anh như nghe dào dạt hồn thơ
 Rồi thuyền tới Đông Ba qua pháp trường Gia Hội
 Nơi ngàn người bị kết án oan vào Tết Mậu Thân xưa!
 Thuyền tiếp tục qua Chợ Dinh, Nam Phố
 Rồi qua làng Bao Vinh về tới cửa Thuận An
 Ôi xác bà có còn chằng bên dòng sông ngàn thuở?
 Để chúng cháu thấp nển nhang nơi bà đã yên nằm!
 Ông bà nội ơi!
 Chấn bốn mươi lăm năm rồi cả Huế Thương tê tái
 Ai đã gây ra cái chết oan khiên của hàng chục ngàn người?
 Xin trả lời cho chúng cháu hay, để đời đời không trở lại
 Nỗi đau Tết Mậu Thân chưa có phút nào nguôi!
Ts. Đặng Huy Văn - Hà Nội, 9/2/2013

PHÁP QUYỀN VÀ THỊNH VƯỢNG

— Nguyễn Xuân Nghĩa trả lời pv RFA 30-01-2013 —

Qua ba chương trình liên tiếp, mục Diễn đàn Kinh tế đã tìm hiểu vì sao các nước trên thế giới từng có lúc gặp cảnh nghèo khổ rồi phát triển mạnh về kinh tế, mà cũng có lúc từ sự phồn thịnh lại tụt vào tình trạng nghèo đói.

Vũ Hoàng đi vào phần kết với chuyên gia Nguyễn Xuân Nghĩa, tư vấn kinh tế của đài Á châu Tự do, về những quy luật của sự giàu nghèo.

Vũ Hoàng: *Xin kính chào ông Nghĩa. Khởi từ chương trình đầu tiên của năm 2013, khi đề cập về quy luật của sự giàu nghèo giữa các quốc gia, chúng ta đã lần lượt tìm hiểu nhiều khía cạnh khác biệt về sự thịnh vượng, nào là địa dư hình thế và tài nguyên thiên nhiên, nào là dân số rồi dân trí, và cả văn hóa lẫn di dân v.v...*

Qua các chương trình này, chúng tôi nghiệm thấy một số yếu tố đáng chú ý là cách đo đếm về thống kê để so sánh sự giàu nghèo của các nước qua nhiều thời kỳ khác nhau, rồi có một số quốc gia tương đối khá giàu rồi lại bị tụt hậu trong nhiều thế kỷ, như trường hợp Tr.Quốc. Có quốc gia như Nhật Bản thật ra còn nghèo và ít tài nguyên mà lại vươn lên rất nhanh thành một nền kinh tế thịnh vượng và tiên tiến. Vì sao lại như vậy?

Thưa ông, khi kiểm lại thì ta thấy quốc gia nào trên mặt địa cầu đều đã từng là một nước nghèo, chẳng khác gì các nước mà ngày nay ta gọi là chậm tiến hay chưa phát triển, thế rồi họ lại thành trù phú phồn thịnh. Như vậy, vấn đề đáng chú ý và tìm hiểu ở đây không phải là sự nghèo khổ mà là sự thịnh vượng. Ta sẽ đi vào phần kết để tìm ra cái gì đã tạo ra sự thịnh vượng đó?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Vì đây là một đề tài bao quát nên ta sẽ tập trung dần vào các yếu tố then chốt như khi tìm một cái đòn bẩy rồi suy tính về điểm tựa và điểm động để hiểu ra quy luật vận hành của sự phồn thịnh. Tôi xin tạm lấy một thời điểm làm cơ sở suy tư vì có thể đánh dấu thời kỳ sau này ta gọi là Hiện đại. Đó là năm 1789, khi Pháp và Mỹ có cuộc cách mạng làm thay đổi vận mệnh quốc gia. Đó cũng là năm của chiến thắng Đống Đa khi Quang Trung hoàng đế đại thắng trong có 5 ngày một lực lượng xâm lăng đông đảo gấp bội của nhà Mãn Thanh.

Chiến thắng Đống Đa năm 1789 là hình thái chiến tranh cổ điển giữa hai nước và có nhiều nguyên nhân sâu

xa dù Việt Nam khi đó chưa thống nhất. Trước đây, vào thời nội chiến Trịnh Nguyễn rồi giữa nhà Nguyễn với Tây Sơn, Việt Nam đã tiếp xúc với các nước Tây phương và nói chung thì chẳng thua kém gì nhiều. Nhưng so với Âu Châu, Việt Nam lại tụt hậu sau khi thống nhất, nên đúng 70 năm sau trận Đống Đa thì không cưỡng nổi sức ép của Pháp khi họ tấn công Việt Nam và bắn đại bác vào Đà Nẵng năm 1859. Cái gì đã xảy ra là điều ta nên tìm hiểu...

Năm 1789 cũng là khi nền quân chủ Pháp bị khủng hoảng về nhiều mặt. Cái nhân có thể là tôn giáo hay chính trị, nhưng cái duyên, hay yếu tố châm ngòi cho một chuỗi biến động sau đó, lại là kinh tế khi công khổ kiệt quệ nên triều đình phải triệu tập hội nghị có sự hiện diện của một đảng cấp mới, Đệ tam Đảng cấp, là đại diện cho sức mạnh kinh tế và thực tế tài trợ cho công cuộc phát triển quốc gia. Chính hội nghị này mới làm tan rã chế độ quân chủ và mở ra cuộc cách mạng. Bảy chục năm sau, nước Pháp bị kiệt quệ ấy đã khuất phục được nước ta.

Nói ra thì kỳ chứ cuộc Cách mạng Độc lập của Mỹ khởi đi từ một chuyện nhỏ mà có ý nghĩa và hậu quả lớn lao. Chuyện nhỏ vì chỉ là vấn đề thuế khóa của các thuộc địa Anh. Mà hậu quả lớn lao là khi đã đóng thuế, tức là góp phần xây dựng quốc gia, thì người ta có quyền tham gia vào tiến trình quyết định về chính trị, nghĩa là đổi lại luật chơi và xây dựng nền tảng pháp chế khác.

Chuyện Việt Nam

Vũ Hoàng: Ông hay có lối trình bày lung khởi về bối cảnh rồi tập trung vào chuyện then chốt nhất. Trong ba thí dụ vừa nhắc lại cho thính giả, ông nhấn mạnh đến cái quyền được đại diện để tham gia vào tiến trình quyết định và từ đó xây dựng nền tảng pháp chế khác. Đây là tiến trình mà sau này chúng ta gọi là dân chủ. Nhưng trường hợp VN thì sao?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Ngày nay, chúng ta đều có thể hiểu rằng kinh tế chính là sự chọn lựa. Mà cái quyền chọn lựa giải pháp có lợi nhất cũng là một động lực của thịnh vượng và phát triển.

Đàng Trong của nước Nam trong thời Nội chiến Nam Bắc là nơi mà người ta đã có quyền tự do tương đối trong sự chọn lựa nên thật sự đã trở thành một nước thịnh vượng của

Đông Nam Á. Nhưng khi nước Nam thống nhất từ thời Gia Long thì ta lại trở về trật tự cũ trên cả nước, lại theo mẫu mực tù túng lạc hậu của nhà Thanh, nên triều đình quyết định tất cả trong sự hỗn loạn và bất mãn chung của xã hội ở dưới, để rồi xử sở kiệt quệ dần cho đến khi bị nước Pháp khuất phục. Kỹ thuật chiến tranh, hay đại bác và pháo hạm không giải thích được tất cả. Chính là sự lạc hậu tù túng mới khiến xử sở không thể canh tân và nâng cao được dân trí và mở ra nhiều chọn lựa khác.

Khi kiểm lại chuyện Âu-Mỹ-Á từ thời Hiện đại, sau khi nhớ đến sự thăng trầm thịnh suy của các nước, ta thấy ra một yếu tố quyết định then chốt nhất trong tiến trình làm cho quốc gia trở thành thịnh vượng. Đó là nền tảng pháp lý hay luật lệ pháp chế.

Vũ Hoàng: *Chúng ta tiến dần vào điểm then chốt mà ông gọi là pháp chế. Thưa ông, nó thể hiện như thế nào trong thực tế kinh tế?*

Nguyễn Xuân Nghĩa: Chiến tranh hay loạn lạc hoặc tình trạng vô luật pháp tại vùng núi non hiểm trở là những trở ngại cho sinh hoạt kinh tế. Cho nên tối thiểu thì kinh tế cần đến sự ổn định và 1 nền tảng pháp quyền chung cho mọi người ở mọi nơi mà không quá tốn kém khi áp dụng.

Các chế độ độc tài có thể bảo đảm được sự ổn định ấy bằng một hệ thống luật lệ hà khắc và một bộ máy cưỡng hành to lớn công kênh. Liên bang Xô viết đã có sự ổn định tồn kém này trên một lãnh thổ có nhiều tài nguyên, cho nên nếu so sánh với thời đại của các Sa hoàng của họ, thì nước Nga có thể giàu hơn trước. Nhưng so với Âu Châu thì vẫn là một xứ nghèo đói và 70 năm sau thì kinh tế tự sụp đổ dưới sức nặng của hệ thống kiểm soát và bộ máy sản xuất kiệt quệ vì chế độ tập trung quản lý, tức là một chế độ triệt tiêu cái quyền chọn lựa kinh tế của người dân.

Vũ Hoàng: *Cứ như vậy thì ta tiến dần đến trường hợp của Trung Quốc và Việt Nam khi nói đến yêu cầu ổn định bằng luật lệ và yêu cầu phát triển bằng chế độ pháp quyền. Thưa ông, có phải là kinh tế hai xứ này đã thịnh vượng hơn trước là nhờ có hệ thống luật lệ thông thoáng hơn chăng?*

Nguyễn Xuân Nghĩa: Thưa rằng hai quốc gia này có thịnh vượng hơn khi so với chính mình trong quá khứ. Chứ so với các nước khác thì vẫn còn rất nghèo mà lại không có tương lai vì chính hệ thống pháp quyền của họ. Tôi xin được lần lượt giải thích.

Chúng ta đều biết kinh tế chỉ tăng trưởng và tạo ra của cải khi có sự ổn định, không bị chiến tranh. Nhưng hệ

thống luật lệ và chế độ pháp quyền của hai xứ ấy có thể giúp người dân khỏi chết đói chứ không thể làm quốc gia phú cường được vì bản chất thiên lệch của nó. Chế độ pháp quyền này có mục tiêu ưu tiên là đảm bảo quyền lực đáng hơn là bảo vệ pháp quyền nhà nước, nôm na là đảng vẫn cao hơn nhà nước, như được ghi trong Hiến pháp lạc hậu của họ.

Thuần về kinh tế thì hậu quả của chế độ pháp quyền có kỳ thị đó là những gì? Trước hết, nó gây tổn kém vì nhiều lãng phí trong chọn lựa, tức là phải tốn nhiều công sức hơn xứ khác để tạo thêm một sản phẩm. Mà đảng sau những thống kê về sản lượng hay lợi tức bình quân thì tổn sức của ai và để cho ai hưởng? Câu hỏi đó cho thấy là ngoài sự tổn kém hay phản kinh tế lại còn có sự bất công vì đào sâu khoảng cách giàu nghèo trong sự tăng trưởng. Vừa rồi, chính lãnh đạo Trung Quốc đã xác nhận chuyện bất công này khi công bố chỉ số Gini, là khác biệt đào sâu giữa các nhóm ngũ phân hay 20% giàu nhất và nghèo nhất trong xã hội.

Thứ ba là chế độ pháp quyền này dung dưỡng nạn tham nhũng vì tạo ra cơ hội trực lợi bất chính của những kẻ nằm trong, hoặc có quan hệ với hệ thống quyết định kinh tế. Tham nhũng cũng là một biểu hiện của bất công vì không có tiền đứt lót là không có cơ hội làm giàu, nên cơ hội làm giàu chỉ dành cho một thiểu số. Một quốc gia không thể phát triển và người dân không có được sự thịnh vượng khi mà chế độ pháp quyền lệch lạc lại thực tế định chế hóa hành vi tham nhũng. Mà chưa hết....

Nạn tham nhũng

Vũ Hoàng: Ông vừa đưa ra một số phê phán nghiêm khắc mà chính xác về những nhược điểm nay đã được công khai hóa về chế độ pháp quyền của Trung Quốc và VN. Như sự tổn kém rất nhiều công sức đầu tư để tạo thêm một sản phẩm qua hệ số người ta gọi là ICOR, hoặc những bất công xã hội và sự xuất hiện của một tầng lớp tư bản đồ các đại gia hay thái tử đảng sống phê phỡn trên sự lâm than còn quá lớn của xã hội. Hoặc như nạn tham nhũng mà ông gọi là được định chế hóa. Vậy mà ông còn nói là chưa hết! Chế độ này còn nhược điểm nào khác?

Nguyễn Xuân Nghĩa: Thừa sự thiên lệch và mờ ám của nó còn tác động vào chính sách kinh tế để bảo vệ quyền lợi cho 1 khu vực hay thành phần kinh tế và mặc nhiên gây thiệt hại cho đa số còn lại. Quốc gia không thể thịnh vượng, người dân không thể giàu có và chế độ này không có

tương lai chính là vì lý do đó.

Các tập đoàn kinh tế nhà nước tại Trung Quốc và Việt Nam là những thí dụ mà ai cũng biết. Chế độ kiểm soát ngoại hối của Trung Quốc hoặc kế hoạch cấp cứu khu vực bất động sản bị nạn bong bóng đầu cơ tại Việt Nam là loại thí dụ khác. Cứu những ai và bỏ những ai và với tài nguyên công quỹ bị mắc nợ đến chừng nào là loại vấn đề về chính sách. Đằng sau các thống kê mờ ám, nó cho thấy tình trạng thiếu bình đẳng và minh bạch của chế độ pháp quyền lệch lạc.

Căn bản nhất, chế độ ấy vẫn chưa xác định và bảo vệ quyền tư hữu, cụ thể là quyền tư hữu một phương tiện sản xuất cần thiết là đất đai. Tình trạng cướp đất hay bồi thường không thỏa đáng khi giải phóng mặt bằng cho cái gọi là công nghiệp hóa và đô thị hóa là biểu hiện khó chấp nhận được của cả hai chế độ tự xưng là "xã hội chủ nghĩa".

Thực chất thì đây là chủ nghĩa tư bản hoang dại và vô pháp trong khi các nước theo tư bản chủ nghĩa đều trước tiên xây dựng pháp quyền nhà nước và bảo vệ quyền tư hữu để mọi người có thể kinh doanh và làm giàu nhờ sự hợp tác trong tinh thần tin cậy lẫn nhau. Nếu chỉ tin nhau trong một phạm vi rất nhỏ hẹp của gia đình và thân tộc thì làm sao có thể thịnh vượng khi cần làm ăn với thế giới bên ngoài? Có thể là kỳ sau mình sẽ kết thúc loạt bài này bằng cái quyền chọn lựa, trước mình khi ăn Tết và chúc nhau an khang thịnh vượng.

Vũ Hoàng: Xin cảm tạ ông Nghĩa và xin hẹn quý thỉnh giả kỳ sau.

những doanh nghiệp Nhà nước mà cho tới nay vẫn chưa được cải tổ.

Trả lời phỏng vấn AFP, tiến sĩ kinh tế Nguyễn Quang A cho rằng "khu vực Nhà nước là một sai lầm tai hại của đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1986 đến nay, chưa bao giờ tình hình kinh tế tồi tệ đến thế." Ông Nguyễn Quang A mô tả khu vực Nhà nước như là "đứa trẻ được các nhóm lợi ích nuông chiều". Theo ông, vì quyền lực và quyền lợi của họ, một số người không muốn cải tổ khu vực này, mà bằng mọi giá tìm cách duy trì nguyên trạng.

AFP nhắc lại là ở Việt Nam hiện có hơn 1.300 doanh nghiệp Nhà nước, chiếm 45% đầu tư, thu hút 60% nguồn tín dụng của các ngân hàng thương mại và sử dụng đến 70% viện trợ phát triển ODA, nhưng lại chỉ đóng góp khoảng 30% tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, theo các số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Một số nhà phân tích cho rằng, nếu tính luôn cả các công ty gia công cho khu vực Nhà nước và các doanh nghiệp do cán bộ công chức nắm giữ, khu vực này chiếm tới 70% hoạt động sản xuất.

Thế mà, khu vực kinh tế quốc doanh ngày càng suy yếu. Các tập đoàn Nhà nước nay nợ tổng cộng 61 tỷ đôla, tức là phân nửa tổng số

KHU VỰC NHÀ NƯỚC "khối u ung thư" của một nền kinh tế kiệt quệ

.....**Thanh Phương RFA 30-01-2013**.....

Thiếu minh bạch, quản lý kém cỏi, tham nhũng, đứng bên trên luật pháp, các tập đoàn Nhà nước của Việt Nam chưa bao giờ bị chỉ trích nặng nề như thế. Khu vực Nhà nước nay được mô tả như là "khối u ung thư" của một nền kinh tế đang gặp khủng hoảng trầm trọng. Đó là nhận định của hãng tin AFP trong bài bình luận đề ngày hôm nay, 30-01-2013.

Hơn 25 năm sau khi tung ra chính sách mở cửa, chuyển Việt Nam sang nền kinh tế thị trường, chính phủ nay đang đối diện với

nợ công của Việt Nam. Sau các tập đoàn như Vinashin, thua lỗ hơn 4,4 tỷ đôla, hay Vinalines, nợ hơn 1 tỷ đôla, trong những tháng qua, có những tin đồn rằng nhiều tập đoàn Nhà nước khác như Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN hay Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam Vinacomin, cũng đang bệnh rất nặng.

Khi lên cầm quyền vào năm 2006, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, lúc đó được xem như là một nhà cải tổ sáng giá, đã có tham vọng xây dựng những tập đoàn theo kiểu các

Chaebol của Hàn Quốc. Nhưng rốt cuộc, những tập đoàn đó đều gian dối sổ sách kế toán, đầu tư bừa bãi, chiến lược mù mờ, một số lãnh đạo tập đoàn thì sống xa hoa không phải bằng tiền lương chính thức của họ.

Vào tháng 12 năm ngoái, Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh đã thừa nhận rằng có đến 30 trong số 85 doanh nghiệp Nhà nước lớn nhất có món nợ cao gấp từ 3 đến 10 lần so với vốn của các doanh nghiệp này.

Cho nên, theo AFP, chính phủ Hà Nội không còn giải pháp nào để thúc đẩy một guồng máy đang bị tắc nghẽn. Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm qua chỉ đạt 5,03%, mức thấp nhất từ 13 năm nay. Lạm phát ở mức 7% vẫn là mối đe dọa đối với Việt Nam. Nói chung, mô hình mang tính lý thuyết “kinh tế thị trường định hướng XHCN” đang chao đảo.

AFP trích lời một đại biểu Quốc hội, xin được miễn nêu tên, nhận định: “Các doanh nghiệp Nhà nước vẫn cứ van xin trợ cấp của Nhà nước để tồn tại và như vậy đang trở thành một khối u ung thư đối với nền kinh tế. Việc cải tổ rất chậm bởi vì gặp sự chống đối rất mạnh. Hàng tỷ đôla đã bị mất, thế mà chẳng có ai bị đưa ra tòa.” ☹☹☹☹☹☹☹☹

(360m²), một mùa vụ (hơn 3 tháng) cũng chỉ kiếm được đồng lãi 400.000 VNĐ; các anh chị em công nhân lao động nặng nhọc trong các nhà máy nóng nực, bụi bặm, độc hại cũng chỉ thu nhập trên dưới 3 triệu/tháng. Vài ví dụ để ta thấy kiếm tiền trong cuộc sống không phải là dễ. Để có đồng tiền chúng ta phải phục vụ, lao động xứng đáng cho khách hàng. Bất cứ ai kiếm tiền chân chính đều quý đồng tiền, cân nhắc rất kỹ rồi mới tiêu dùng. Ngay cả việc ơn nghĩa, việc hiếu hỷ thật sự cần, chúng ta mới đem cho đồng tiền mình làm ra. (Ngay cả anh em ruột thì cũng không dễ gì đem tiền cho nhau).

Tuy nhiên, mọi công dân ở nước Việt Nam này đều có nghĩa vụ đóng thuế. Nhiều người nghĩ rằng chỉ có người giàu, chỉ có những người kinh doanh mới đóng thuế, suy nghĩ vậy không đúng. Sáng bạn đi làm, đến cây xăng đổ xăng là bạn đã đóng thuế, giá một lít xăng đã có VAT (thuế trị giá gia tăng) và hàng trăm thứ thuế khác nữa; bạn ghé quán uống ly café là bạn đã đóng thuế, trưa đi ăn cũng đóng thuế, bạn đi vệ sinh dùng giấy cũng đã có thuế. Tất cả giá thành sản phẩm đã có thuế, người chủ doanh nghiệp hàng tháng đi nộp thuế là thay bạn nộp thuế. Nếu chỉ lấy riêng thuế

cầu, đòi hỏi; người nào muốn lấy tiền thì phải lịch sự, phục vụ tốt, làm hài lòng người chi tiền. Đó là điều đã trở thành bình thường trong xã hội hiện đại. Và không gì bất công bằng người đã đóng tiền thuê mình lại bị hành lên hành xuống.

Trong quan hệ nhà nước-công dân cũng vậy. Công dân là người đóng thuế để nuôi nhà nước. Chúng ta hoàn toàn có quyền đòi được phục vụ tốt, chuẩn mực từ những người ăn tiền của chúng ta. Cái lý này có lẽ ai cũng biết nhưng tại sao không được thực hiện trong cuộc sống?

Một trong những nguyên nhân dễ thấy là cách thu thuế, người dân đóng thuế thông qua giá cả trên sản phẩm, người nộp thuế là người kinh doanh sản xuất, vận chuyển, buôn bán sản phẩm nên nhiều người cứ nghĩ “nhà nước này thật tốt, không thu mình đồng thuế nào, chỉ thu người giàu thôi”. Ở nhiều nước đánh thuế đánh trên thu nhập hộ gia đình nên họ thấy ngay là tiền họ bị lấy đi như thế nào. Có trả tiền mới thấy xót, mới thấy mình có quyền và có động lực để đòi quyền. Nền dân chủ chỉ được bảo đảm và củng cố vững chắc khi người dân thấy quyền của mình. Ai làm cho họ thấy? Người cầm quyền? Người hưởng lợi? Không bao giờ! Không ai khác, chúng ta -những người có chút hiểu biết- mong muốn cho đất nước thật sự dân chủ, thật sự tốt đẹp, mong muốn từng người dân nhỏ bé được tôn trọng, được đối xử xứng đáng như là người chi tiền, người chủ nhân của đất nước. Chúng ta hãy viết bài, hãy phổ biến, hãy chia sẻ sự hiểu biết đến càng nhiều người càng tốt.

Một điều nữa là nhà nước đã khai thác được rất nhiều tài nguyên của đất nước: dầu mỏ, khoáng sản, rừng,... tài sản đó cũng là của nhân dân, chính hàng triệu người qua nhiều thế hệ đã chiến đấu, đã sống gian khổ, đã chết thảm thương để gìn giữ, bảo vệ tài sản đó, suy cho cùng nó là thuế máu của nhân dân. Chúng ta là con cháu họ chứ không ai khác. Ngày nay việc khai thác tài nguyên này là độc quyền của nhà nước, trong khi nhà nước này lại do

NGƯỜI VIỆT NAM

đang gánh trên lưng mình bao nhiêu thứ thuế

.....Nguyễn Văn Thanh 08-02-2013.....

Con người sống trước hết phải làm ăn. Ngày nay với nền kinh tế chuyên môn hóa cao thì làm ăn chính là kiếm tiền. Có người kiếm tiền rất dễ dàng, nhàn hạ, nhưng phần nhiều kiếm tiền rất vất vả, phải nói rằng chảy mồ hôi, sôi nước mắt mới làm ra đồng tiền chứ không dễ dàng gì. Chúng ta hãy nhìn những người bán vé số, họ đi luôn chân hàng ngày vài chục km bất kể nắng mưa mới kiếm được vài chục ngàn. Chúng ta hãy nhìn những người nông dân, họ lao động quanh năm gần như không có chủ nhật, ngày nghỉ nhưng cũng chỉ kiếm đủ ăn. Theo thống kê, một sào ruộng

VAT thì mỗi một trăm ngàn chi tiêu bạn đã phải đóng thuế ít nhất 5.000đ. Đất nước nào mà thuế ít thì giá hàng hóa rẻ, lương người lao động nhận được cao hơn, dân có nhiều tiền để mua hàng hóa, để đi du lịch hơn.

Theo thống kê, ở VN bạn đóng thuế ít nhất 36 đồng cho mỗi một 100 đồng bạn kiếm được (tiền lời). Nếu cộng hết các loại phí có danh và vô danh thì còn cao hơn nữa.

Lẽ tự nhiên trong cuộc sống, chúng ta làm ra tiền cực khổ thì chúng ta có quyền trong chi tiền. Chúng ta chỉ mở ví cho những ai phục vụ ta tốt nhất, ta có quyền yêu

một đảng lãnh đạo, lãnh đạo các tập đoàn khai khoáng (dầu mỏ, than, khoáng sản,...) lại là người của đảng, truyền thông đảng nắm, luật lệ, quyền hành đảng giữ,... trên dưới một giuộc thì không khó để hiểu tài sản này bị thất thoát, bị ăn chia đến mức nào. Tôi rất đau lòng khi nghe những tin như “tập đoàn dầu khí để ngoài sổ sách cả ngàn tỷ”, “biểu không cho nước ngoài mỏ than tốt nhất Việt Nam”,...

Đó cũng chỉ là cái đuôi của con khủng long Giraffatitan brancai (con lớn nhất) mà thôi. Chúng ta - hậu duệ của những người đồ cả núi xương sông máu để giữ gìn, là chủ nhân của đất nước- chúng ta hoàn toàn có quyền trong tài sản này. Tất nhiên chúng ta không thể đến, khai thác và đem về nhà. Chúng ta phải yêu cầu những người “đẩy tớ”, “người làm thuê” phải có trách nhiệm công khai là đã khai thác những gì, bán cho ai, thu về tiền bao nhiêu. Tất nhiên là họ không đời nào tự nguyện làm cái việc “lấy búa ghè vào chân” được, họ chỉ làm khi nào chúng ta - hàng triệu người- thể hiện quyền hành của mình, đồng loạt lên tiếng cho cái quyền của mình. Lên tiếng không chưa đủ, chúng phải đồng tâm nhất trí vận động đến Quốc hội ra luật. Chúng ta phải vận động đến các tổ chức lớn trên thế giới như Liên Hợp Quốc, Ngân hàng Thế giới, Quốc hội Hoa Kỳ, tổ chức Minh bạch Thế giới,... ủng hộ một điều khoản rằng “tất cả những đối tác, những công ty, những tổ chức đến làm ăn với các công ty khai khoáng phải công khai là đã mua được bao nhiêu, đã trả bao nhiêu tiền,...” (Đây là sáng kiến của tôi, tôi thấy rằng việc cấu kết, tham nhũng bán rẻ tài nguyên không chỉ có ở VN mà còn có khắp ở các nước nghèo. Điều này gây ra rất nhiều bất công, các công ty trong sạch của quốc tế (Âu, Mỹ) không làm ăn được, chỉ có công ty các nước độc tài, dung dưỡng tham nhũng là hưởng lợi. Cái họa lại giáng lên đầu dân nghèo, cản trở dân chủ ghê gớm trên tầm toàn cầu. Bạn nào đồng ý với sáng kiến này, xin liên hệ để lập nhóm vận động).

Còn một nguồn thuế vô cùng

quan trọng nữa mà chúng ta ít để ý. Thuế đóng trong tương lai. Tất cả các khoản vay nợ, các khoản viện trợ ODA,... không sớm thì muộn chúng ta cũng phải trả. Tôi xin xác quyết một lần nữa là chúng ta chứ không ai khác, không thánh thần nào trả thay chúng ta. Chúng ta trả bằng cách nào? Xin thưa, trả qua đóng thuế. Sẽ có người chép miệng “ôi dào, ai đóng thuế chứ không phải tôi” hay “chuyện tương lai lo làm gì” hay “mặc kệ, mình mà giàu thì ổn rồi, lo gì”,... Đó là suy nghĩ phổ biến. Người dân có suy nghĩ vậy cũng không thể trách họ, trách là trách chúng ta không giúp họ hiểu. Thuế cao thì công việc kinh doanh khó khăn, rất dễ bị phá sản, sạt nghiệp (ai bị nợ nần, phá sản thì biết nó kinh khủng thế nào), thuế cao thì lương phải thấp, không chỉ công ty tư nhân phải trả thấp mà lương các ngành nghề nhà nước cũng phải thấp, lương thấp thì sống bần cùng; thuế cao thì các sản phẩm do nhà nước độc quyền phải tăng giá (điện, nước, xăng dầu,...). Hàng triệu ông bố bà mẹ ngày đêm làm quần quật, ăn không dám ăn, đau cũng không dám nghĩ là để mong cho con có tương lai tốt hơn, nhưng sẽ trở thành công cốc khi đất nước nặng gánh nợ nần. Nếu họ có may mắn dành dụm khoản tiền nhiều hơn người khác để cho con thì chúng cũng sống bất an trong đất nước tiêu điều đầy rẫy trộm cắp, giết người cướp của. Chưa nói là đất nước nợ nần thì tiền phá giá rất nhanh, tài sản bốc hơi nhanh chóng. (Tôi thấy rằng việc cấu kết, tham nhũng trong cho vay hay viện trợ ODA không chỉ có ở VN mà còn có khắp ở các nước nghèo. Cái họa lại giáng lên đầu dân nghèo, cản trở dân chủ ghê gớm trên tầm toàn cầu, vì những người cầm quyền hưởng lợi thì không bao giờ muốn dứt ra khỏi bầu sữa. Chúng sẽ tìm mọi cách bung bít, bao che nhau. Đó là lý do vì sao các nước độc tài càng nhận viện trợ thì càng độc tài, càng khó cải cách trong khi dân các nước nghèo ôm nợ, dân nước giàu đóng thuế để viện trợ lại bị hàm oan là âm mưu diễn biến hòa bình, tạo ra nợ nần cho nước nghèo (đọc cuốn

sách “Lời thú tội của một sát thủ kinh tế” để biết cái giọng điệu này). Tôi có sáng kiến: chúng ta phải vận động đến các tổ chức lớn trên thế giới như Liên Hợp Quốc, Ngân hàng Thế giới, quốc hội Hoa Kỳ, tổ chức Minh bạch Thế giới,... ủng hộ một điều khoản rằng “tất cả những đối tác, những công ty, những tổ chức cho chúng ta vay, viện trợ cho chúng ta bao nhiêu tiền thì phải có nghĩa vụ lập công thông tin để toàn dân biết, người dân sau này chỉ có trách nhiệm trả những khoản nợ minh bạch, các khoản đi đêm thì bị mất,...” Bạn nào đồng ý với sáng kiến này, xin liên hệ để lập nhóm vận động).

Vẫn chưa hết, thưa các bạn. Vẫn còn một thứ thuế nữa. “Thuế” tín dụng, “thuế” phát hành tiền, in tiền. Về thực chất đồng tiền không có giá trị gì cả. Nó chỉ tốn một ít giấy hay polymer và một chút mực, nhà nước có thể in bao nhiêu cũng được. Ví dụ để in ra một khoản tín dụng trị giá 100.000 tỷ bằng tờ 500.000 đồng thì tốn không bao nhiêu. Vậy đồng tiền có giá là do đâu? Đồng tiền có giá khi nó phản ánh một lượng của cải tương ứng đã được lao động sản xuất trong xã hội. Đồng tiền có giá khi có ai đó chịu đến ngân hàng mượn nợ rồi đi sản xuất ra lượng vật chất tương ứng. Ví dụ tôi đến ngân hàng vay nợ 100 triệu về chăn nuôi gà, tôi phải lao động vất vả tạo nên đàn gà có giá trị 100 triệu thì đồng tiền giữ giá. Nếu tôi phá nát 100 triệu mà không có con gà nào, tôi không trả được nợ (nợ xấu), ngân hàng không phá sản mà được nhà nước in cho 100 triệu để cứu thì tiền cứu đó không có lượng vật chất nào trong xã hội tương ứng và tiền mất giá. Đó là nguyên lý giá của đồng tiền. Sống trong đất nước Việt Nam, chúng ta chỉ có một lựa chọn gần như duy nhất là dùng tiền đồng để lưu thông, trao đổi, cất giữ (trước còn có vàng, đôla nhưng nay nhà nước cấm tiệt). Nhà nước độc quyền phát hành tiền. Trong trường hợp nhà nước thu thuế đủ để chi tiêu thì vòng tiền và vật chất bảo đảm nên giá đồng tiền không mất. Tiếp theo ví dụ trên, nếu tôi nuôi gà có lãi, tôi đóng thuế 10

triệu cho nhà nước. 10 triệu này nó phản ánh số gà trong xã hội. Nhà nước lấy 10 triệu này chi tiêu, chẳng hạn chi cho lễ mừng thành lập đảng, nhân viên lấy tiền đó đi mua gà để ăn mừng thì đã có con gà phản ánh tương ứng số tiền. Trong trường hợp nhà nước chi tiêu hoang phí, thu thuế không đủ chi thì nhà nước đi mượn nợ (thuế tương lai) hay in tiền. Khi tiền được in ra mà không có lượng vật chất tương ứng thì nó phải mất giá. Ví dụ tôi nuôi gà lỗ quá không đóng được thuế nhưng chính phủ vẫn chi cho lễ lạt, lễ lạt thì phải ăn mừng, phải mua gà, không có tiền thì in ra. Các bạn để ý: mỗi khi nhà nước có lễ hội lớn (đại lễ 1.000 năm Thăng Long-Hà Nội) hay trả những món nợ lớn (cứu bồ-doanh nghiệp nhà nước) thì vài tháng sau là lạm phát phi mã. Lạm phát bào mòn, làm bốc hơi tài sản của công dân, công dân lao động nặng nhọc hơn (tăng ca, làm thêm) nhưng sống kém đi (tiền lương có vẻ tăng nhưng mua được ít hàng hóa hơn). Cái thứ thuế này vô cùng nghiệt ngã, nó như thứ thuốc độc tiêm dần vào cơ thể con người, làm người ta khô héo, chết dần mà không thấy đau đớn để phản ứng. Làm sao để chống cái thứ độc được này? Nhà nước phải chi tiêu hiệu quả! Để được thứ này thì hàng tỷ thứ bà rần phải được giải quyết. Một nguyên lý lớn để chống tiêu hoang là tiền ai người đó tiêu, đồng tiền đi liền khúc ruột. Đẹp tới đa kiểu tiêu tiền OPM (tiền của người khác). Ở đây tôi xin đề xuất một ý kiến, đó là tranh đấu để ngân hàng độc lập với chính phủ. Chỉ có như vậy thì mới tránh được chuyện chính phủ dùng ngân hàng tạo thành tích (in tiền, bơm tín dụng vào nền kinh tế, tạo ra chỉ số tăng trưởng đẹp nhiệm kỳ mình cầm quyền, sau đó ai chết mặc xác), dùng ngân hàng để giải quyết sự hoang phí của mình (in tiền chi tiêu khi không thu được thuế). Toàn dân, toàn thể trí thức cần dứt khoát vấn đề này, không thể nghe theo kiểu “chính phủ cần nắm ngân hàng để phối hợp điều hành nền kinh tế, tập trung sức mạnh để phát triển đất nước”,... Đó chỉ là nguy biện và không thể kiểm

soát được -tin tưởng là tốt nhưng kiểm soát còn tốt hơn. (Bạn nào đồng ý với ý tưởng này, xin liên lạc để thành lập nhóm vận động)

Đề đất nước này thịnh vượng, tươi đẹp, người dân ấm no, hạnh phúc, chúng ta phải đấu tranh để quyền của người đóng thuế được tôn trọng và thực thi. Đấu tranh cho quyền người đóng thuế cũng là đấu tranh cho quyền con người, cho dân chủ. Đề cho toàn dân biết rằng một khi đã đóng thuế, tức là góp phần xây dựng quốc gia, thì người ta có quyền tham gia việc xây dựng nền tảng pháp chế của đất nước.

Có một điều vô cùng quan trọng mà chúng ta hay suy nghĩ: “Chúng ta chỉ là một cá nhân, một con người nhỏ bé, một hạt cát. Chúng ta cảm thấy nhỏ bé, không là gì khi đối diện với nhân viên nhà nước luôn nhân danh nhà nước, chúng ta thấy khiếp sợ trước sự nhân danh to lớn này”. Thật ra suy nghĩ này không đúng.

Đề chúng ta có thể tự tin, tự hào khi nói câu “Tôi không chỉ là tôi, tôi là công dân, là hàng triệu người trên nước VN này” thì bạn phải suy nghĩ, phải tư duy trách nhiệm như một công dân. Cái gì ảnh hưởng đến công dân là ảnh hưởng đến ta, cái gì công dân có quyền thì ta có quyền.

Xuân Quý Ty

Qua sự kiện các nhà trí thức Việt Nam tham gia ký thỉnh nguyện thư

NHÂN QUYỀN trong bản Dự thảo Hiến pháp Việt Nam Vũ Quốc Dụng - Hòa Ái 05-02-2013.....

trong bản Dự thảo Hiến pháp, Hòa Ái phỏng vấn ông Vũ Quốc Dụng, tổng thư ký Hiệp hội Nhân quyền Quốc tế, về vấn đề nhân quyền trong bản Dự thảo Hiến pháp Việt Nam (ct: do QH biên soạn).

Quyền tối thiểu của người dân

Hòa Ái: Xin chào ông Vũ Quốc Dụng. Trước sự kiện có khoảng 800 nhân sĩ trí thức Việt Nam ký thỉnh nguyện thư phác họa một bản Hiến pháp (HP) khác với những khoản tu chính hiến pháp, trong đó có những

điều chú trọng về quyền hạn của người dân được thay đổi. Theo nhận xét của ông, chính phủ Việt Nam có nên tiếp nhận thỉnh nguyện thư trong sửa đổi HP lần này không và vì sao, thưa ông?

Ông Vũ Quốc Dụng: Trước hết tôi thấy 7 đề nghị của bản kiến nghị này là rất nghiêm túc vì nhằm giải quyết các vấn nạn tích tụ đã lâu trong xã hội Việt Nam. Tôi rất mong Nhà nước VN có thái độ trân trọng đối với bản kiến nghị này. Ngoài ra tôi mong xã hội VN cũng mở các cuộc thảo luận rót ráo về những đề nghị tâm huyết này. Cá nhân tôi chú ý đến những đề nghị trong phần 2 của bản kiến nghị liên quan đến vấn đề nhân quyền.

Hòa Ái: Theo quan điểm của một người hoạt động nhân quyền trong nhiều năm, xin ông cho biết nhận xét tổng quát của ông về bản dự thảo này như thế nào?

Ông Vũ Quốc Dụng: Tôi muốn bản HP cần phải được bổ túc một số những vấn đề tinh thần. Bản dự thảo HP hiện nay đã không làm rõ mục đích cuối cùng của HP là nhằm bảo vệ nhân quyền của người dân. Muốn thế, bản HP phải làm rõ 3 khía cạnh sau đây:

Thứ nhất bản HP phải công nhận nhân phẩm là tự thân và bất khả xâm phạm, vì nhân phẩm chính là cái gốc của nhân quyền. Chúng ta phải công nhận chữ nhân phẩm trong HP.

Thứ hai là HP phải có khả năng thích ứng cao với thời gian để khỏi phải lúng túng mỗi khi cần ký kết vào một công ước quốc tế mới. Muốn vậy thì HP phải bám sát vào tinh thần của Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế vì tuyên ngôn này là văn bản mẹ của tất cả các công ước nhân quyền hiện nay và mai sau.

Thứ ba, HP cần tạo ra một cơ quan bảo vệ nhân quyền thay vì chỉ có những lời cam kết xuông. Nhân quyền không có giá trị gì nếu người

ta không có cách nào đòi được nó. Cho nên ở đây HP muốn qui định Tòa án nhân quyền hay Tòa án Hiến pháp cũng được. Tôi nghĩ giải pháp Tòa án HP sẽ tốt hơn vì sẽ bao trùm cả các lãnh vực khác của HP. Dù thế nào, tòa án sẽ là nơi để người dân có thể cậy nhờ khi thấy những nhân quyền hiến định bị vi phạm.

Hòa Ái: Theo như ông nói thì cụ thể, theo ông, một bản Hiến pháp mới ở Việt Nam phải có những điều khoản nhân quyền tối thiểu nào?

Ông Vũ Quốc Dụng: HP phải bám sát vào tinh thần của Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế. Bản kiến nghị cũng đã đề nghị trưng tự. Theo tôi tối thiểu nhất, HP phải cho ghi rõ 2 điều cấm tuyệt đối và 10 quyền bất khả xâm phạm (*) vào vì đây là những nhân quyền mà nhà nước không thể vi phạm trong bất cứ hoàn cảnh nào, kể cả khi đất nước có chiến tranh. Hai điều cấm tuyệt đối đó là : “Cấm giữ nô lệ” và “Cấm tra tấn”. Trong Bản dự thảo HP hiện nay, tôi thấy có thiếu sót lớn khi không qui định “Cấm giữ nô lệ” mặc dù VN vừa ký vào Hiệp định thư Palermo và thường bị phê phán về vấn đề buôn người.

Trong nhóm quyền pháp lý thì HP cần cho bổ túc thêm 2 nhân quyền tuyệt đối: “Quyền được công nhận tư cách pháp nhân ở mọi nơi” và “Quyền không bị bắt, giam và trục xuất một cách tùy tiện”. Trong thời gian qua hai quyền này đã bị vi phạm nặng nề trên bình diện rộng. Tôi đưa ra vấn đề tư cách pháp nhân để phủ kín các khoảng không gian và thời gian vô luật pháp, nhất là khi có người bị tạm giữ, tạm giam hay bị giữ điều tra mà không cho tiếp xúc với thân nhân và luật sư.

Ngoài ra bản dự thảo ghi thiếu 4 nhân quyền tuyệt đối là *Quyền tự do có tư tưởng, Quyền tự do có lương tâm, Quyền tự do có tôn giáo và Quyền tự do có quan điểm*. Ở đây chúng ta nhấn mạnh chữ CÓ. Việc CÓ một tư tưởng, CÓ một tôn giáo hay CÓ một quan điểm là chuyện rất riêng, không làm hại cho ai và không ai được can thiệp vào cả. Nhưng các quyền này đã bị vi phạm trầm trọng tại VN. Bất kỳ giấy bỏ đạo hay bắt bỏ tù vì đã mặc áo có in

chữ “Hoàng Sa-Trường Sa-VN” là vi phạm các nhân quyền tuyệt đối này. Cho nên thay vì viết “Công dân có quyền tự do ngôn luận” một cách mơ hồ thì nên viết tách bạch là: “Mỗi công dân có quyền có quan điểm riêng mà không bị ai can thiệp vào; Mỗi công dân có quyền tự do bày tỏ quan điểm riêng.” Như thế thì sẽ rất rõ.

Cơ hội hòa nhập quốc tế

Hòa Ái: Ông có thể chia sẻ thêm một chút về bản Dự thảo Hiến pháp lần này có những điều nào bất lợi cho nhân quyền và phải bị bỏ đi?

Ông Vũ Quốc Dụng: Trước hết bản Dự thảo Hiến pháp cần bỏ điều 4 qui định việc “Đảng CSVN là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” vì điều 4 mâu thuẫn với nhân quyền, cụ thể là quyền tự do lập hội, quyền tự do có tư tưởng, quyền tự do có quan điểm và quyền tự do bày tỏ quan điểm. Trong những năm qua nhiều người đã bị tù đầy vì bị cho là chống đảng CSVN khi họ thực hiện các nhân quyền này.

Thứ nhì, tôi đề nghị bỏ tất cả những cụm từ đi thông sau chữ nhân quyền như “nghĩa vụ”, “không được lợi dụng” hay “theo quy định của luật pháp”. Vì khi đang nói đến các quyền và tự do thì những câu thông như vậy sẽ khiến người ta nghĩ ngay đến sự ngò vức nhân quyền và làm mất ý nghĩa cao đẹp của chúng. Xin lập lại rằng chúng ta có những nhân quyền tự do tuyệt đối và không thể bị xâm phạm trong mọi trường hợp. Thành ra cách viết “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, được thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật.” (Điều 26) sẽ là đầu mối cho những tùy tiện và vi phạm nhân quyền. Nếu muốn thì HP chỉ cần ghi một lần chữ nghĩa vụ ở cuối bản là đủ.

Tôi muốn có một kết luận cho buổi nói chuyện hôm nay. Việc sửa đổi HP là cơ hội để cho VN chứng tỏ khả năng hội nhập quốc tế trong đó vấn đề lớn nhất là việc nội luật hóa các điều ước về nhân quyền với quốc tế. Bản HP mới sẽ là thước đo cho thiện chí này.

Hòa Ái: Xin cảm ơn ông Vũ Quốc Dụng dành thời gian cho cuộc

phỏng vấn này với đài RFA.

(*) Hai điều cấm tuyệt đối và Mười nhân quyền bất khả xâm phạm được ghi trong Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế: Điều 4 [Cấm giữ nô lệ, tôi tớ và buôn bán nô lệ]. Điều 5 [Cấm tra tấn]. Điều 6 [Quyền được công nhận tư cách pháp nhân]. Điều 7 [Bình đẳng trước pháp luật; Được pháp luật bảo vệ như nhau; Bảo vệ trước sự phân biệt đối xử]. Điều 8 [Được tòa án bảo vệ các quyền căn bản]. Điều 9 [Không được bắt, giam và trục xuất độc đoán]. Điều 11 [Quyền được xem là vô tội và cấm hồi tố]. Điều 12 [Quyền riêng tư; Bảo vệ danh dự]. Điều 15 [Quyền được có quốc tịch]. Điều 16 [Quyền Tự do Kết hôn và Lập gia đình]. Điều 18 [Quyền tự do có tư tưởng, tự do lương tâm và tự do tôn giáo]. Điều 19 [Quyền tự do có quan điểm]

Trích TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN 1948

Điều 1: Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về phẩm cách và quyền lợi, có lý trí và lương tri, và phải đối xử với nhau trong tinh bác ái. **Điều 2:** Ai cũng được hưởng những quyền tự do ghi trong bản Tuyên Ngôn này không phân biệt đối xử vì bất cứ lý do nào, như chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến hay quan niệm, nguồn gốc dân tộc hay xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ thân trạng nào khác... **Điều 3:** Ai cũng có quyền được sống, tự do, và an toàn thân thể. **Điều 4:** Không ai có thể bị bắt làm nô lệ hay nô dịch; chế độ nô lệ và sự mua bán nô lệ dưới mọi hình thức đều bị cấm chỉ. **Điều 5:** Không ai có thể bị tra tấn hay bị những hình phạt hoặc hạ thấp nhân phẩm. **Điều 6:** Ai cũng có quyền được công nhận là con người trước pháp luật bất cứ tại đâu. **Điều 7:** Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được pháp luật bảo vệ bình đẳng không kỳ thị. Mọi người đều được bảo vệ chống lại kỳ thị hay xử lý kỳ thị trái với Tuyên Ngôn này. **Điều 8:** Ai cũng có quyền yêu cầu tòa án quốc gia có thẩm quyền can thiệp chống lại những hành động vi phạm những quyền căn bản được hiến pháp và luật pháp thừa nhận. **Điều 9:** Không ai có thể bị bắt giữ, giam cầm hay lưu đày một cách độc đoán.

KIM SƠN, Việt Nam – Phải đối diện với một nhóm nông dân không

CON GIẬN VÌ BỊ TƯỚC QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ngày càng tăng cao ở Việt Nam

—Chris Brummitt AP 04-02-2013—

chịu từ bỏ đất đai của mình cho một dự án xây dựng nhà ở, các quan chức đàm phán của đảng CS đã nghĩ ra một giải pháp: Họ đến ngân hàng mở các tài khoản dưới tên của những người khiếu kiện rồi ký quỹ vào đấy số tiền mà họ cho là một món bồi thường công bằng. Sau đó, họ đến lấy đi đất đai của nông dân.

Trong tháng mười hai, các nông dân, giận dữ với số tiền được đền bù và hiện phải tìm kiếm công ăn việc làm trong hoàn cảnh kinh tế khắp khiếm, đã chặn con đường chính nối liền thủ đô đến phía bắc của đất nước trong nhiều giờ. Trong một biểu hiện ghê rợn, một số vào nằm trong những chiếc quan tài. Công an đến giải tán cuộc chống đối này đã bị ném đá. Nhiều người đã bị bắt giữ.

“Đây là một sự bất công”, Nguyễn Đức Hùng, một nông dân trồng lúa buộc phải từ bỏ 2.000 mét vuông (215.000 feet vuông) đất mà ông đã làm việc trong hơn 15 năm nói: “Số tiền bồi thường sẽ giúp chúng tôi sống được vài năm, nhưng sau đó, chúng tôi ra sao?”

Những vụ cưỡng chiếm đất đai là nguyên nhân chính cho cơn giận dữ của công chúng chống lại chính phủ độc đảng của Việt Nam. Cưỡng chiếm đất đai thường đi song song với nạn tham nhũng, các viên chức cao cấp đảng Cộng sản ở các địa phương có được sự độc quyền về những giao dịch đất đai, và nhiều người bị tố cáo là đã sử dụng quyền hạn này để làm giàu cho mình.

Cơn giận dữ, bất mãn này đã đoàn kết được giới thành thị và nông thôn Việt Nam trong một cách thức mà những mối bất mãn từ đàn áp chính trị có xu hướng không hình thành nổi.

Tranh chấp đất đai đã nổ ra ở nhiều nơi khác tại châu Á, đặc biệt là ngay tại đất nước Trung Quốc kể bên, nhưng ở Việt Nam, nơi các cuộc chiến tranh và cách mạng từng được làm nên nhân danh giai cấp nông dân, những tranh chấp này có sự cộng hưởng đặc biệt, để bảo đảm quyền sở hữu tập thể của đất.

Các nông dân chặn đường đã dẫn lời Hồ Chí Minh, nhà lãnh đạo cách mạng của đất nước trong các biểu ngữ giương lên tại lán trại của họ. Một biểu ngữ viết: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, biểu ngữ khác: “Chúng ta thà chết chứ không để mất

đất”.

Chính phủ nhận thức được rằng những cơn giận lan rộng nơi nông thôn đang đe dọa đến tính hợp pháp của mình và đã cam kết sửa đổi luật đất đai trong năm nay cho công bằng hơn.

Tuy nhiên, việc xác lập rõ ràng các quyền sở hữu và việc thực thi pháp luật để bảo vệ chúng sẽ phải đi kèm với các biến chứng về ý thức hệ trong một đất nước vẫn còn công khai cam kết là đất đai thuộc sở hữu của nhà nước ngay cả khi chính phủ này muốn đi theo một chủ nghĩa tư bản thị trường tự do.

Việt Nam đã từ bỏ nền nông nghiệp tập thể kiểu Liên Xô trong những năm 1980 và bắt đầu đi theo chủ nghĩa tư bản. Năm 1993, đất nước đã thông qua một luật đất đai sửa đổi, cho người dân quyền sử dụng đất trong 20 năm, nhưng đã ngưng lại, không cho phép quyền sở hữu tư nhân. Các quan chức đảng Cộng sản địa phương có thể cưỡng chiếm đất đai, không chỉ đối với các dự án lợi ích công cộng như cầu đường mà còn cho cả các nhà đầu tư tư nhân xây dựng bất động sản nhà ở và các cơ sở công nghiệp giải trí.

Các khiếu kiện về tham nhũng khi chuyển đổi quy hoạch đất nông nghiệp thành đất công nghiệp đất tiền đang lan tràn. Cũng như, ngày càng nhiều những cáo buộc rằng chính phủ trả tiền cho nông dân chỉ bằng một phần mười giá trị thị trường của nước họ, hoặc ít hơn.

“Tỷ lệ bồi thường rất thấp và những người thủ đắc được đất đai hưởng lợi nhuận rất lớn”, Phạm Chi Lan, nhà kinh tế và cựu cố vấn cho Thủ tướng cho biết. “Luật về đất đai nhiều sơ hở đã tạo ra mảnh đất màu mỡ cho những người, nhờ vào hỗ trợ của chính quyền địa phương, đã cướp đất của dân chúng cho các lợi ích cá nhân của họ.”

Các nhóm nông dân nhỏ, nhiều người là phụ nữ, thường xuyên biểu tình tại Hà Nội bên ngoài các tòa nhà chính phủ vì các tịch thu cưỡng chế đất. Họ mời gọi mọi người chụp ảnh hoặc đến nói chuyện với mình nhưng các lực lượng an ninh lập tức xua đuổi du khách ra khỏi hiện trường.

Các vụ tranh chấp đã được phổ biến trong nhiều năm, nhưng ngày càng tăng về tần số khi giới nông dân trở nên ý thức hơn về các quyền của

mình và khi kinh tế gia tăng nhu cầu phát triển cho đất công nghiệp. Nhiều hợp đồng thuê 20-năm được cấp vào năm 1993 đang hết hạn trong năm nay, mang đến các cơ hội mới cho việc tái quy hoạch đất và nhiều cơ hội hơn cho cuộc xung đột.

Con số báo cáo lên quốc hội của chính phủ vào tháng Mười cho thấy các khiếu nại của công dân đã tăng lên đến 4.200 trong năm 2011, nhiều gấp đôi tổng số khiếu nại từ năm 2005-2009. Đại biểu Quốc hội Hồ Thị Thúy thừa nhận rằng tham nhũng trong cán bộ đảng địa phương là một vấn đề.

Theo báo cáo của báo chí nhà nước tại thời điểm đó, bà cho biết rằng “Một số người đã lạm dụng các chính sách nhà nước để trục lợi trái phép”.

Chính phủ đã tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngân hàng Thế giới trong việc sửa đổi pháp luật về đất đai để giảm bớt các xung đột. Ngân hàng Thế giới và các tổ chức bên ngoài khác đã kêu gọi chính phủ chỉ cho phép các cưỡng chế phục vụ các công trình mang lại lợi ích cộng đồng chứ không phải các dự án thương mại, và quá trình thực hiện cưỡng chế phải minh bạch và công bằng.

Các quan chức đảng Cộng sản tỉnh Quảng Ninh, cách Hà Nội khoảng 90 km (56 dặm) về phía đông đã cho phép một nhóm phóng viên AP đến thăm làng Kim Sơn. Các nhà báo đã được hộ tống bởi các quan chức bên trong làng. Họ đã nói chuyện với những người chống đối qua các cuộc phỏng vấn bằng điện thoại

Các quan chức khẳng định họ đã theo đúng các quy tắc lấy đất phục vụ dự án nhà ở, mà họ nói là nhằm mục đích nâng cấp ngôi làng nhỏ thành một thị trấn.

“Chúng tôi đang cùng làm việc để xây dựng một Kim Sơn thịnh vượng hơn”, ông Vũ Văn Học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân địa phương nói.

Ông cho biết: dự án sử dụng vùng đất thuộc sở hữu của 852 hộ gia đình, và không đầy 10% trong số ấy không đồng ý với tỷ lệ bồi thường khoảng \$ 6 mỗi mét vuông của chính phủ. Ông cho biết chỉ có bảy gia đình tiếp tục từ chối thỏa thuận bồi thường ấy.

Hiện nay, dân làng cáo buộc rằng đất của họ đã được bán lại là \$ 310 cho mỗi mét vuông. Học phủ nhận điều này và tuyên bố rằng đất vẫn chưa được bán.

Ông tuyên bố, ông từng hy vọng rằng bằng cách gửi tiền vào tài khoản ngân hàng bằng tên của người dân làng, “vấn đề này có thể được giải

quyết.” Người loại bỏ cuộc biểu tình chống đối vào cuối tháng Mười Hai vì xem đó như một công việc của “những dân làng cực đoan toan cố gắng thuyết phục những dân làng khác” tham gia chống đối.

Những phim video chống đối đã được ghi lại bằng điện thoại di động của người dân và được đăng tải trên Internet bởi các nhóm bất đồng chính kiến, vốn đang tìm cách tận dụng cơn giận của công chúng từ các cuộc xung đột.

Trong hai phút video, người công an co rúm lại đằng sau khiên bảo vệ khi các thanh niên ném gạch đá vào họ, nhưng cuối cùng, các viên chức công an đã giành lại sự kiểm soát.

Báo chí truyền thông nhà nước báo cáo rằng có 12 người đã bị bắt giữ. Trong nhiều tuần sau đó, chỉ huy công an vẫn từ chối không cho biết danh tính hoặc tin tức gì về những người bị bắt.

Đảng Cộng sản địa phương chờ năm người dân làng không khiếu nại về các gói bồi thường để nói chuyện với các phóng viên đến thăm và chỉ cho họ xem các khu đất, trên đó đã có một công ty địa phương xây dựng đường giao thông và hệ thống thoát nước. Không như những người dân phản đối việc bồi thường, những người dân làng này rõ ràng có tiền của ở đâu đó, hoặc là những hộ gia đình trẻ có công ăn việc làm.

Mạc Thị Thục, một người dân 50 tuổi tham dự cuộc biểu tình, người có gia đình là một trong bảy gia đình khiếu kiện, cho biết rằng chính quyền đã cắt nguồn nước dẫn vào ruộng của mình trong năm 2010, khiến đất không thể canh tác được. Bà cho biết rằng các nhà đầu tư kế hoạch nên đàm phán trực tiếp với mình chứ không phải là với chính phủ.

“Hai tháng qua, chồng tôi và tôi đã không có việc làm”, bà nói. “Chúng tôi đã cố gắng tìm việc làm, nhưng không có ai thuê vì chúng tôi lớn tuổi. Chúng tôi không có tiền, đói và không biết làm thế nào để có thể tồn tại trong những tháng tới.”

Có một nguồn tiền tiềm năng: số tiền mà các quan chức địa phương gửi vào tài khoản để bồi thường. Thục nói rằng gia đình bà không động đến số tiền ấy.

Nguồn: The Atlanta Journal-Constitution. Lê Quốc Tuấn X

bài “Bà Má Hậu Giang” mô tả cảnh giặc “mắt xanh mũi lõ” cùng “lũ tở” đàn áp dân lành:

“Một tán quỷ rần rần rộ rộ. Mắt mèò hoang, mũi chó, râu dê. Súng trường nhọn hoắt lưỡi lê. Khét nồng khí chết, tanh dè máu oan! Chúng rảo bước. Linh quan nện gót. Mắt nhìn quanh lục mót dạng người”

Ngày nay, khi xảy ra nhiều vụ đàn áp dân oan khóc liệt như ở Văn Giang, Vụ Bản, Tiên Lãng, Cần Thơ..., cảnh “tán quỷ rần rần rộ rộ”, “khét nồng khí chết” – như lời ông Tô Hữu mô tả năm xưa – vừa tái diễn ở xã Dương Nội thuộc huyện Hoài Đức, Hà Nội, khi giới cầm quyền tung ra “hơn 200 lính đủ các binh chủng hợp thành như công an, dân phòng, đầu gấu, thanh tra giao thông với vũ khí nóng, lạnh hiện đại” nhằm ra sức cưỡng chiếm đất ruộng giữa lúc bà con Dương Nội phản công quyết liệt, đánh xấp lá cà, sử dụng trông keng, hoà công... – một cuộc đấu tranh “ít ai cầm được nước mắt”. Một dân oan Dương Nội, chị Cán Thị Thêu, cho biết:

Dạ, ruộng đấy bị họ ủi phá thu hồi vào tháng 3 năm 2010. Khi mà họ ủi phá cánh đồng lúa thì họ ủi phá cả mồ mã của cha ông bà con lên. Trong suốt mấy năm trời chị em khiếu kiện từ cấp quận cho đến cấp thành phố, cấp trung ương nhưng đến bây giờ thì họ lại dự kiến thu hồi...

Lần này nếu chính quyền không bảo vệ quyền làm chủ ruộng đất cho nhân dân mà để cho cá nhân hay tổ chức nào xâm phạm một cách bất hợp pháp vào đất đai của nhân dân thì nhân dân coi đó là quân cướp đất. Nếu họ có tình thực hiện như quân ăn cướp thì nhân dân sẽ xử sự với họ như đối với quân kẻ cướp. Bà con cũng nói rõ trong đơn là lần này “ai có súng dùng súng, ai không có súng thì dùng gươm đao, cuộc xeng, gây gộc để vùng lên chiến đấu với quân cướp đất.”

Biến cố Dương Nội khiến

ruột”, và than rằng “sao ra nông nổi này hờ trời!”.

Trên blog Quê Choa, blogger Mai Xuân Dũng có bài tựa đề “Ồ đồn Mang Cá thích hơn ở nhà”, mở đầu rằng đã lâu lắm rồi, chợt hôm nay trên cánh đồng Dương Nội lại nghe nông dân “nhại thơ” Tô Hữu rằng “Ồ đồn Mang Cá thích hơn ở nhà”. Rồi tác giả nêu lên câu hỏi rằng cánh đồng Dương Nội với mấy cái lều giữ đất, giữ mồ mã tổ tiên sao lại có đồn Mang Cá, nơi quân lính Triều đình Huế do Tôn Thất Thuyết chỉ huy tập kích quân Pháp ngày nào? Và “Chiến tranh dấu chưa phai mờ trong ký ức hàng triệu người, Đất nước dấu đã im tiếng súng, im tiếng gào rú của bom đạn thì hà cớ gì lại có cái ‘đồn Mang Cá’ ở giữa vùng đất bờ xôi ruộng mật, giữa nơi mồ mã tổ tiên của người nông dân trong cái thành phố Hà nội vì Hòa bình này?”. Nhưng quả có hình thức đồn Mang Cá tại cánh đồng dân oan Dương Nội, như blogger Mai Xuân Dũng nhận xét:

Quả thật khi nhìn thấy quang cảnh khu ruộng xã Dương Nội la liệt khẩu hiệu màu máu trên nền vải gai tang trắng: “Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. Nhân dân Dương Nội thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất đất không chịu thất nghiệp đói nghèo. Quyết tử giữ đất cho con cháu sau này. Đốt chết quân cướp đất...”, khắp nơi la liệt bụi nhùi, chai xăng... để tự vệ thì mới thấy bà con ví cái lều canh giữ mồ mã là “đồn Mang Cá” ngày Huế đổ máu năm xưa không có gì quá đáng.

Nhưng đồn Mang Cá đổ máu năm xưa không được như cánh đồng dân oan Dương Nội bây giờ là cánh đồng oan khuất này có bài vị hương án và hình nhân thể mạng lạng cam bên bờ ruộng – một dấu hiệu quá rõ ràng của “sự thất vọng vô bờ bến khi công lý đã chết và người nông dân phải viện đến cả cõi âm để giữ đất trước các chủ dự án tham lam được bảo kê bởi chính quyền địa phương”. Và bà con dân oan Dương Nội còn trưng lên các tấm vải gai tang viết chữ đỏ ngẫu những lời kêu cứu và cả dòng chữ “Giết quân cướp đất” một cách hận thù, cho thấy –nói theo lời blogger

NÔNG DÂN DƯƠNG NỘI SẴN SÀNG XẢ THÂN VÌ ĐẤT

.....**Thanh Quang RFA 04-02-2013**.....

CafeVN chuyên ngữ

Ngày trước, “thi bá” Tô Hữu qua

blogger Quê Choa “thấy buồn nẫu

Mai Xuân Dũng— “rõ ràng nông dân đã bị dồn đến bờ tuyệt vọng và buộc phải chọn giải pháp cuối cùng: Chiến đấu để tồn tại. Nông dân không có ai bảo vệ, luật pháp không phải là thứ để bảo vệ họ”.

Dân chấp nhận đổ máu

Dân oan Dương Nội, theo blogger Mai Xuân Dũng, “vui vẻ chấp nhận đổ máu trong trận cuối cùng này để bảo vệ đất. Họ không còn là tiểu nông ích kỉ “đèn nhà ai nhà nấy rạng” nữa mà họ đã quay quần bên nhau thân ái một lòng không ngại gió rét giữa đồng, không sợ trận cướp ngày sắp tới”. Do đó, họ “Ồ đôn Mang Cá thích hơn ở nhà”.

Qua bài “Giỡn mặt nhân dân”, blogger Huỳnh Ngọc Chênh có đoạn lưu ý rằng: *Việc cưỡng đoạt đất đai, phá hoại nhà cửa và cướp đoạt tài sản của người dân lành ở trên đất nước này hay ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới và ở vào bất kỳ thời đại nào đều bị liệt vào loại tội ác nghiêm trọng. Kẻ gây ra tội ác ấy phải bị trừng trị đích đáng vì đích thị chúng là bọn cướp. Vì phản ứng lại tội ác tày đình đó mà nạn nhân mới tìm cách chống trả tự vệ. Đạo lý muôn đời và nền pháp luật công minh luôn đứng về phía nạn nhân trong trường hợp này.*

Blog Bauxite VN cách nay chưa lâu phổ biến một bản tuyên bố, lưu ý rằng hành động cưỡng chế giải toả đất đai bằng vũ lực “gây xúc động mạnh mẽ tất cả những người VN có lương tri, đẩy lên nỗi lo lắng chưa từng có trong mọi người dân Việt biết suy tư về vận mệnh đất nước”. GS Nguyễn Huệ Chi, người phụ trách trang mạng Bauxite VN, giải thích: *Chúng tôi làm bản tuyên bố này vì quá phẫn uất trước hiện tượng một đội ngũ cơ quan chức năng được vũ trang đến tận răng để đàn áp những người mà mình coi là gốc, là lực lượng cơ bản, đã đi đầu trong cuộc cách mạng và cuộc chiến tranh kéo dài nhằm giành lại độc lập cho tổ quốc. Bây giờ họ bị bỏ rơi một cách thê thảm và có thể nói là với sự đối xử bằng tất cả những thủ đoạn như là đối với kẻ thù thì đó là tội ác trời không dung, đất không tha.*

Theo luật gia Lê Hiếu Đằng thì tình hình nghiêm trọng nhất hiện nay là trong lãnh vực đất đai khi “nhà nước đã dung túng cho các chính quyền địa phương giải toả, đền bù đất đai của dân với giá rẻ mạt, hay nói thẳng ra là làm tay sai cho các chủ đầu tư, bọn làm giàu bất chính cướp đất của dân”.

Chính quyền coi dân như thù địch

Trước cảnh nhiều nhương cưỡng chiếm đất dân oan để “phát triển kinh tế, xã hội”, blogger Nguyễn Hữu Vinh lưu ý rằng quan chức Hà Nội nói riêng và quan chức VN nói chung luôn quy trách mọi chuyện phức tạp đều do dân, hay nói cụ thể hơn là do “thế lực thù địch” từ dân mà ra, trong khi các quan chức thì lúc nào cũng “tuyệt vời”, ngoại trừ “một bộ phận không nhỏ” biên chất, hư hỏng khiến thành “cả bấy sâu” đục khoét, tước đoạt đất đai của dân. Blogger Ng. Hữu Vinh lưu ý:

Nếu như dân cứ im lặng, nhà nước muốn lấy bao nhiêu đất, dù là đất hương hỏa ngàn đời, mồ mã cha ông, dù là mảnh ruộng cây cuối cùng nuôi đàn con dại, dù là nơi an nghỉ cuối cùng của người chết hay đất nhà thờ, tu viện, nơi thờ tự... dân cứ thế câm miệng mà chấp nhận. Nếu nhà nước hô hào góp vàng, góp bạc, góp của nhà hay mạng sống, cứ thế mà góp, đừng một lời kêu ca, đòi ráng chịu, khổ đừng kêu... thì đâu có những chuyện biểu tình, làm “xấu hình ảnh thủ đô”. Tiếc rằng, dân cũng là con người, cũng cần sống, cần ăn, cần ở, cũng cần nuôi con cái. Cũng chính vì dân là con người, nên mới có thể làm lụng, chắt chiu, chịu thương chịu khó đổ mồ hôi sôi nước mắt làm nên của cải vật chất nuôi một “bầy sâu không nhỏ”. Chính vì vậy mà họ có nhận thức, họ biết phân biệt đúng, sai, ân, oán và họ hiểu được ai vì họ và ai đang nô lệ hóa cuộc đời họ. Và chính cũng vì vậy, từ chỗ được coi là liên minh của giai cấp tiên tiến, là cha mẹ của quan chức, nuôi nấng quan chức, người nông dân bỗng nhiên được chuyển đổi thành thế lực thù địch rất nhanh chóng và bị đối xử như thù địch.

Theo blogger Đoàn Trang thì trong các biên cố đất đai, điều mà giới cầm quyền ngại nhất chính là luật pháp. Blogger Đoàn Trang dẫn chứng rằng lâu nay họ đâu bao giờ làm theo luật mà chỉ dùng phương cách khủng bố, đàn áp qua việc huy động hệ thống công an, an ninh, dân phòng và cả bộ máy truyền thông cùng nhau đưa dân oan vào “bước đường cùng” –thậm chí bị mất mạng, như trường hợp cụ bà Hà Thị Nhung. Vẫn theo blogger này thì “họ làm vậy bởi vì, và để che đậy một điều, rằng điểm yếu của họ, cái khiến họ khó đầu lại được với xã hội, là luật pháp”.

Tác giả Phạm Đình Trọng báo động “Đất Gội”, qua đó “cả nước đang sôi sục, nóng bỏng, đang âm ỉ âm ỉ sùng những đoàn người khiêu kiện và đang cuộn cuộn những con sóng ngầm phần nộ trong lòng người vì đất đai”. Tác giả Phạm Đình Trọng lưu ý:

Đất đai là nơi chỉ ra rõ nhất bản chất một nhà nước. Nhà nước ứng xử với đất đai như ở Tiên Lãng, Hải Phòng, như ở Văn Giang, Hưng Yên (và bây giờ là Dương Nội) mà tự nhận là nhà nước của dân, do dân, vì dân thì đó là sự giả dối. Đất đai đã làm băng hoại đạo đức xã hội, phá nát kỷ cương phép nước. Vì đất đai, quyền lực ngang nhiên chà đạp lên pháp luật, vất bỏ đạo đức làm người, coi thường cả đạo lý xã hội. Đất đai gây đổ vỡ trong lòng người; đất đai làm rối loạn xã hội; vì đất đai, quyền lực thần nhiên chà đạp lên pháp luật...”



Nông dân Dương Nội đòi trả lại các hài cốt